

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

TECHCOMSECURITIES 

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/04/2026 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 36/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/03/2026)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/SGDHN-QĐ do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương từ ngày tháng năm 2026.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ngô Hoàng Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 3944 6368



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/04/2026 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 36/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/03/2026)

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- **Tên trái phiếu** : Trái Phiếu **TCXPO2628001**.
 (“Trái Phiếu”)
- **Loại trái phiếu** : Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm
- **Mã trái phiếu** : **TCX126011**
- **Mệnh giá** : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
- **Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết** : 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu
- **Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá** : 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng)
- **Lãi suất** : Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi như sau:
 - Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 8%/năm (tám phần trăm một năm); và
 - Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,7%/năm (hai phẩy bảy phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.
- **Kỳ hạn trái phiếu** : 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành
- **Ngày Phát Hành** : 01/04/2026
- **Ngày Đáo Hạn** : 01/04/2028

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : (84-28) 3824 5250

Số điện thoại : (84-28) 3824 5252

TỔ CHỨC TƯ VẤN: *Không có*

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS (OCBS)**

Địa chỉ : Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường
An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : (84-24) 7108 8848

Số điện thoại : (84-24) 7108 8848

Website : <https://ocbs.com.vn/>

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:**CÔNG TY CỔ PHẦN FIINRATINGS (FIINRATINGS)**

Địa chỉ : Tầng 10, Toà nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-24) 3562 5055

Số điện thoại : (84-24) 3562 6962

Website : <https://fiinratings.vn/>

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 6 |
| II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 7 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM | 15 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT | 18 |
| 1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết..... | 18 |
| 2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết..... | 19 |
| 3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết | 22 |
| 4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết | 23 |
| 5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối | 31 |
| 6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ... | 33 |
| 7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành | 39 |
| 8. Hoạt Động Kinh Doanh | 43 |
| 9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Trở Lên | 67 |
| 10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng | 67 |
| 11. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Niêm Yết Và Đến Thời Điểm Hiện Tại..... | 90 |
| 12. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết | 90 |
| 13. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết..... | 91 |
| 14. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích..... | 91 |
| V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH | 92 |
| 1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh..... | 92 |
| 2. Tình Hình Tài Chính..... | 96 |
| 3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết..... | 106 |
| 4. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận..... | 107 |
| VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT | 109 |
| 1. Tên Trái Phiếu | 109 |
| 2. Loại Trái Phiếu | 109 |
| 3. Mệnh Giá | 109 |
| 4. Tổng Số Trái Phiếu Đăng Ký Niêm Yết..... | 109 |

| | | |
|--------------|---|------------|
| 5. | Tổng Giá Trị Trái Phiếu Đăng Ký Niêm Yết Theo Mệnh Giá,..... | 109 |
| 6. | Kỳ Hạn Trái Phiếu..... | 109 |
| 7. | Ngày Phát Hành..... | 109 |
| 8. | Ngày Đáo Hạn..... | 109 |
| 9. | Lãi Suất..... | 109 |
| 10. | Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc..... | 110 |
| 11. | Xếp Hạng Tín Nhiệm..... | 110 |
| 12. | Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu..... | 110 |
| 13. | Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu..... | 110 |
| 14. | Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn..... | 111 |
| 15. | Phương Pháp Tính Giá..... | 113 |
| 16. | Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn..... | 116 |
| 17. | Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết..... | 117 |
| 18. | Cam Kết Về Bảo Đảm..... | 118 |
| 19. | Thông Tin Về Các Cam Kết..... | 118 |
| 20. | Các Loại Thuế Có Liên Quan..... | 119 |
| VII. | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT..... | 120 |
| VIII. | PHỤ LỤC..... | 121 |
| IX. | NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..... | 122 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Ông: Nguyễn Xuân Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: Phạm Thúy Vân - Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn: Không có

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Bất kỳ thay đổi, biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, trong đó đáng kể nhất là thị trường chứng khoán. Môi trường kinh tế Việt Nam ngày càng mở cửa với nhiều chính sách điều tiết, hỗ trợ đã mang lại những chuyển biến tích cực cho nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc Chính phủ can thiệp bằng các chính sách tài khóa, tiền tệ hay việc kiểm soát bằng cơ chế hành chính, đôi khi là thử thách lớn đòi hỏi các doanh nghiệp phải đương đầu và thích ứng.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là công ty hoạt động hoàn toàn trên lãnh thổ Việt Nam, do đó mọi biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đều có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, từ đó ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới kết quả kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Nhằm quản trị rủi ro kinh tế nói chung, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng và bức tranh vĩ mô của kinh tế Việt Nam, từ đó lựa chọn định hướng phát triển và triển khai chính sách quản lý phù hợp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam (tăng trưởng GDP) suy giảm có thể gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động của thị trường tài chính nói chung và ngành chứng khoán nói riêng. Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán như TCBS, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (“GDP”) đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kỳ vọng lợi nhuận, dòng tiền đầu tư, mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, cũng như nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp.

Khi kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định, hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra sôi động, niềm tin vào thị trường sẽ được gia tăng. Điều này góp phần thúc đẩy nhu cầu đầu tư cá nhân và tổ chức, dẫn tới nhu cầu vay vốn, huy động vốn gia tăng, góp phần làm tăng số lượng các đợt phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các dịch vụ tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành, môi giới... Ngược lại, khi nền kinh tế đối mặt với suy thoái hoặc tăng trưởng chậm lại, nhà đầu tư thường trở nên thận trọng hơn, hạn chế giao dịch và thu hẹp danh mục đầu tư. Đồng thời, các doanh nghiệp có xu hướng trì hoãn kế hoạch huy động vốn, các tổ chức kinh tế thận trọng hơn khi giải ngân... có thể ảnh hưởng đến doanh thu của các công ty chứng khoán, bao gồm cả TCBS.

Ngày 29/12/2023, Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính) đã công bố GDP năm 2023 tăng 5,05%, giảm mạnh so với mức tăng 8,02% đạt được năm 2022 và chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Ngày 06/01/2025, theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính), GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.

Ngày 05/01/2026, Cục Thống kê – Bộ Tài chính đã công bố GDP cả năm 2025 tăng 8,02%

so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Mặc dù kinh tế Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực kể từ năm 2024 tới nay, xu hướng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trước các biến động từ kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn.

Nhận thức được tính chu kỳ và độ nhạy của thị trường tài chính trước các thay đổi về tăng trưởng kinh tế, TCBS luôn xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng linh hoạt, đa kênh và bền vững. Công Ty chủ động điều chỉnh danh mục sản phẩm – dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường trong từng giai đoạn, đồng thời đẩy mạnh năng lực công nghệ, cải tiến trải nghiệm người dùng và mở rộng hệ sinh thái tài chính toàn diện. Ngoài ra, TCBS cũng duy trì nền tảng tài chính an toàn, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm duy trì nguồn vốn ổn định và năng lực cạnh tranh dài hạn, kể cả trong các giai đoạn tăng trưởng kinh tế không thuận lợi.

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính

b. Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Lạm phát, đặc biệt khi ở mức cao, thường làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư, kéo theo xu hướng thắt chặt chi tiêu và giảm nhu cầu đối với các dịch vụ không thiết yếu – bao gồm cả các sản phẩm, dịch vụ tài chính mang tính dài hạn hoặc có yếu tố rủi ro cao. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ cho các công ty chứng khoán như TCBS, vốn hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm với kỳ vọng thị trường và tâm lý tiêu dùng.

Ngày 29/12/2023, Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính) đã công bố Chỉ số giá tiêu dùng (“CPI”) cả năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Ngoài ra, lạm phát cơ bản bình quân tăng 4,16%, cao hơn mức tăng của lạm phát chung.

Ngày 06/01/2025, theo thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính), tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Ngày 05/01/2026, cũng theo Cục Thống kê – Bộ Tài chính, lạm phát trong cả năm 2025 đã được kiểm soát tốt với CPI bình quân tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước, hỗ trợ ổn định tình hình kinh tế vĩ mô.

Để ứng phó hiệu quả với rủi ro lạm phát, TCBS đã chủ động xây dựng khung quản trị rủi ro về giá và lãi suất, đồng thời luôn chủ động và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo xu hướng thị trường. Công Ty cũng đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, đàm phán điều kiện hợp tác với các đối tác, và chủ động trong điều chỉnh chính sách giá – tất cả nhằm bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì năng lực cạnh tranh trong điều kiện thị trường biến động.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính

c. Biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn

Lãi suất là yếu tố then chốt trong việc điều tiết chi phí vốn và hành vi đầu tư, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Trong môi trường lãi suất thấp và ổn định, chi phí vay vốn giảm, thanh khoản thị trường được cải thiện, nhà đầu tư có xu hướng tìm kiếm cơ hội sinh lời cao hơn thông qua các kênh tài sản như cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động môi giới, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành và tự doanh của các công ty như TCBS.

Ngược lại, khi lãi suất tăng, chi phí vốn trở nên đắt đỏ hơn đối với cả nhà đầu tư và doanh nghiệp. Tâm lý phòng thủ gia tăng khiến dòng tiền có xu hướng quay về các kênh đầu tư an toàn như gửi tiết kiệm hoặc trái phiếu chính phủ. Hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán theo đó bị thu hẹp, ảnh hưởng đến doanh thu môi giới và giảm nhu cầu huy động vốn thông qua kênh thị trường – từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty chứng khoán.

Trong năm 2023, NHNN đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao; đồng thời, có nhiều văn bản chỉ đạo, trực tiếp làm việc với các tổ chức tín dụng đề nghị tiết giảm chi phí, giảm lãi suất huy động để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Đến cuối 2023, mặt bằng lãi suất đã giảm đáng kể, lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới bằng VND giảm 2-3% so với cuối năm 2022.

Theo kết quả điều tra của Vụ Dự báo Thống kê của NHNN, tính chung cả năm 2024, các tổ chức tín dụng tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm mặt bằng lãi suất huy động vốn và giảm nhẹ 0,09 điểm phần trăm mặt bằng lãi suất cho vay so với cuối năm 2023.

Trong Quý I/2026, mặt bằng lãi suất trong nước duy trì ổn định tương đối trong bối cảnh chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng và ổn định thị trường tài chính – tiền tệ. Lãi suất huy động VND tại các ngân hàng thương mại dao động theo kỳ hạn, phổ biến ở mức khoảng 4,0% – 7,0%/năm, trong khi lãi suất cho vay bình quân ở mức 7,1%

– 9,4%/năm, riêng các lĩnh vực ưu tiên được áp dụng mức thấp hơn, khoảng 3,8%/năm. Diễn biến này cho thấy xu hướng lãi suất được giữ ổn định và có kiểm soát, vừa đảm bảo chi phí vốn hợp lý cho nền kinh tế, vừa duy trì dư địa điều hành trước các biến động vĩ mô, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng ở mức vừa phải và thanh khoản hệ thống không có biến động đột biến.

Trước các biến động khó lường của lãi suất, TCBS duy trì chiến lược quản trị rủi ro về giá và lãi suất linh hoạt và chủ động. Công Ty tối ưu hóa cấu trúc chi phí vốn, duy trì nguồn tiền ổn định cho hoạt động đầu tư, đồng thời đánh giá thận trọng hiệu quả kỳ vọng trên từng sản phẩm, danh mục đầu tư và dịch vụ tài chính cung cấp. Ngoài ra, TCBS chú trọng nâng cao năng lực phân tích thị trường lãi suất, từ đó có cơ sở ra quyết định điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tư vấn đầu tư phù hợp, đảm bảo hiệu quả vận hành ngay cả trong môi trường lãi suất biến động.

d. Biến động tỷ giá có thể làm thay đổi dòng vốn quốc tế, ảnh hưởng đến chi phí vay ngoại tệ, và làm dịch chuyển ưu tiên phân bổ tài sản của nhà đầu tư giữa các thị trường.

Trong bối cảnh tỷ giá được điều hành theo cơ chế có kiểm soát, phản ánh cung – cầu ngoại tệ trên thị trường nhưng vẫn chịu ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ toàn cầu, sự biến động ngoài dự đoán vẫn có thể xảy ra. Điều này đặt ra thách thức cho các công ty chứng khoán, đặc biệt là trong việc bảo toàn giá trị danh mục đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động trong điều kiện thị trường thiếu ổn định.

Đối với TCBS, biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến dòng vốn gián tiếp nước ngoài, làm thay đổi mức độ hấp dẫn của các tài sản đầu tư định giá bằng VND, cũng như gây ra biến động trong lợi suất kỳ vọng của các sản phẩm tài chính. Bên cạnh đó, trong một số hoạt động như tư vấn phát hành trái phiếu quốc tế hoặc hợp tác đầu tư liên kết, rủi ro tỷ giá cũng cần được quản lý chặt chẽ để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Tỷ giá trung tâm năm 2023 (tính đến ngày 29/12/2023) do NHNN công bố ở mức 1 USD = 23.866 VND. Trong năm 2023, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt và hiệu quả, bất chấp bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động. So với cuối năm 2022, tỷ giá có thời điểm ghi nhận mức mất giá gần 3%, nhưng đến cuối năm, mức mất giá của VND chỉ còn khoảng 1,97%. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (“FED”) duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài, giữ chỉ số USD Index ở mức cao; trong bối cảnh đó, và tỷ giá USD/VND tiếp tục là một trong những yếu tố chịu áp lực điều hành đáng kể trong chính sách tiền tệ của Việt Nam.

Hết năm 2024 (tính đến ngày 31/12/2024), tỷ giá trung tâm do NHNN công bố ở mức 1 USD = 24.335 VND. Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đến ngày 31/12/2025, theo dữ liệu công bố bởi NHNN, tỷ giá trung tâm ở mức 1 USD = 25.121 VND.

Để ứng phó với rủi ro này, TCBS chú trọng theo dõi diễn biến thị trường ngoại hối, đánh giá tác động của tỷ giá lên danh mục sản phẩm và chiến lược kinh doanh. Công Ty đồng thời sử dụng tối đa các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá để giảm thiểu rủi ro đến từ các khoản vay bằng ngoại tệ. Công Ty cũng thường xuyên cập nhật các chỉ báo kinh tế vĩ mô toàn cầu, đồng thời điều chỉnh định hướng đầu tư và cơ cấu sản phẩm nhằm thích ứng linh hoạt với biến động của môi trường tài chính quốc tế.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là công ty chứng khoán, hoạt động trong lĩnh vực khá nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Do đó, Công Ty không chỉ phải tuân thủ các quy định pháp lý chung theo Luật Doanh Nghiệp, mà còn cần tuân theo các quy định, hướng dẫn của Luật Chứng Khoán cùng các quy định pháp luật khác liên quan. Những thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán,

thuế, quản lý doanh nghiệp đều có thể tạo ra những rủi ro không lường trước và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung cũng như Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nói riêng.

Vì vậy, để quản trị rủi ro luật pháp, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất có thể xảy ra, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn đặt cao việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh, đồng thời giao cho bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật mọi thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào hoạt động hàng ngày, tham khảo và thuê tư vấn pháp lý độc lập khi cần thiết nhằm củng cố năng lực tuân thủ, giảm thiểu rủi ro pháp lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

3. Rủi Ro Đặc Thù

Những nhân tố dưới đây sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và đây sẽ là những rủi ro mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ gánh chịu khi những nhân tố này thay đổi theo chiều hướng xấu. Cụ thể là:

a. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường ngành chứng khoán là một trong những loại rủi ro mang tính hệ thống và ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Đây là khả năng phát sinh tổn thất tài chính do biến động bất lợi của các yếu tố thị trường như giá chứng khoán, lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá của các tài sản tài chính khác.

Đặc điểm của rủi ro thị trường ngành chứng khoán là không thể loại bỏ hoàn toàn, ngay cả khi đã đa dạng hóa danh mục đầu tư, do nó gắn liền với sự biến động chung của nền kinh tế và thị trường tài chính. Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, đặc biệt là trong các giai đoạn khủng hoảng tài chính hoặc suy thoái kinh tế, rủi ro thị trường có thể lan rộng và gây thiệt hại lớn cho các công ty chứng khoán, ảnh hưởng đến lợi nhuận, khả năng thanh toán.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cũng bị ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường, đặc biệt là các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán. Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chịu ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (ii) hoạt động phân phối các sản phẩm đầu tư, khi lãi suất biến động mạnh có thể dẫn đến việc trì hoãn giải ngân hoặc thay đổi nhu cầu đầu tư của cá nhân/tổ chức; (iii) các hoạt động giao dịch ký quỹ và các nghiệp vụ khác, khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao, và (iv) các cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang đầu tư/nắm giữ cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các công cụ đầu tư này.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro thị trường, Công Ty đã thiết lập hệ thống quản trị rủi ro thị trường cụ thể cho từng loại tài sản, từng sản phẩm tài chính và sử dụng các mô hình định lượng để đo lường rủi ro. Bên cạnh đó, Công Ty cũng đa dạng hóa danh mục đầu tư, không tập trung quá nhiều vào một loại tài sản hoặc một thị trường cụ thể mà phân bổ danh mục một cách hợp lý giữa các tài sản có hệ số tương quan thấp. Ngoài ra, Công Ty cũng xây dựng hệ thống giám sát rủi ro nhằm kịp thời phát hiện các vị thế đầu tư vượt ngưỡng an toàn và đưa ra cảnh báo để có hành động điều chỉnh kịp thời.

b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Rủi ro phát sinh khi các khách hàng, đối tác bị mất khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối với các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán... Đặc biệt, rủi ro tín dụng trong hoạt động tư vấn và đầu tư trái phiếu có thể trở thành một rủi ro trọng yếu nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trái phiếu mất khả năng thanh toán trong khi tài sản bảo đảm cho trái phiếu chưa thể thanh lý ngay. Tuy nhiên, nhờ áp dụng một cơ chế xác định, đo lường, giám sát rủi ro tín dụng đa chiều và minh bạch, từ việc nhận diện và lựa chọn khách hàng, thẩm định chuyên sâu tình hình tài chính doanh nghiệp và dòng tiền dự án, có cơ chế giám sát sau và đảm bảo các cam kết (bao gồm cam kết về thanh toán lãi/gốc, cam kết về tiến độ và dòng tiền dự án, cam kết về quản trị công ty...) được thực hiện đúng và đủ, có cơ chế cảnh báo sớm các dấu hiệu vi phạm đã giúp ứng phó và giảm thiểu kịp thời rủi ro tín dụng cho Công Ty.

Trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, rủi ro tín dụng cũng có thể xảy ra khi thị trường biến động giảm mạnh mà khách hàng không bổ sung được tài sản bảo đảm, việc bán giải chấp tài sản ký quỹ của khách hàng không diễn ra nhanh như kỳ vọng khiến Công Ty có thể phát sinh lỗ từ hoạt động cho vay ký quỹ. Tuy nhiên, rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay ký quỹ được đánh giá là không trọng yếu do chính sách quản trị rủi ro cân trọng với những giới hạn về giá cho vay, tỷ lệ cho vay theo thanh khoản của tài sản được áp dụng chặt chẽ. Bên cạnh việc áp dụng tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ duy trì nghiêm ngặt, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cũng đồng thời triển khai hệ thống giám sát tự động theo thời gian thực để cảnh báo khi tỷ lệ ký quỹ tiệm cận ngưỡng cảnh báo hoặc ngưỡng xử lý. Hệ thống cũng đồng thời thực hiện các hành động yêu cầu bổ sung tài sản/giảm dư nợ hoặc tự động bán giải chấp theo các ngưỡng và thời gian được quy định trước.

c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro này có thể phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm việc khách hàng rút tiền đột ngột, nhu cầu chi trả cho các nghĩa vụ ký quỹ, hoặc sự cố trong hoạt động thanh toán với các đối tác và tổ chức lưu ký. Nếu không được kiểm soát tốt, rủi ro thanh khoản có thể dẫn đến mất khả năng chi trả tạm thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và năng lực hoạt động của Công Ty.

Để kiểm soát rủi ro thanh khoản một cách hiệu quả, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết triển khai một hệ thống quản lý thanh khoản đa tầng, dựa trên nguyên tắc an toàn, chủ động và linh hoạt. Trước tiên, Công Ty duy trì tỷ lệ dự phòng tiền mặt và tương đương tiền ở mức an toàn, đồng thời thiết lập hạn mức thanh khoản tối thiểu theo từng ngày, tuần và tháng để đảm bảo luôn có đủ nguồn lực đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn. Bên cạnh đó, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết, theo dõi sát sao các khoản phải thu, phải trả và các nghĩa vụ tài chính đến hạn trong cả hoạt động kinh doanh và đầu tư để điều phối dòng tiền hợp lý. Ngoài ra, Công Ty cũng thực hiện định giá lại thường xuyên danh mục tài sản đầu tư nhằm đánh giá khả năng chuyển đổi thành tiền mặt trong các tình huống khẩn cấp.

Công Ty luôn đáp ứng được nghĩa vụ trả nợ các khoản vay khi đến hạn và hoàn toàn không có nợ quá hạn. Đối với trái phiếu do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phát hành, Công Ty luôn thực hiện thanh toán gốc lãi đầy đủ, đúng hạn theo đúng các cam kết đã công bố thông tin trước phát hành.

d. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người

trong quá trình tác nghiệp, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Đây là loại rủi ro có tính chất nội tại trong mọi hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính, và có thể phát sinh ở bất kỳ bộ phận nào, từ giao dịch khách hàng, lưu ký, kế toán, kiểm toán nội bộ, công nghệ thông tin, đến bộ phận quản lý. Đối với một công ty chứng khoán như Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, rủi ro hoạt động có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như mất dữ liệu, sai lệch thông tin tài chính, giao dịch sai lệch, gián đoạn hệ thống giao dịch trực tuyến, mất khả năng phục vụ khách hàng, hoặc thậm chí gây ra tổn thất tài chính và tổn hại đến uy tín thương hiệu.

Nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro hoạt động, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết áp dụng chiến lược quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp giữa yếu tố con người, quy trình và công nghệ. Công Ty xây dựng và cập nhật hệ thống quy trình nghiệp vụ nội bộ chuẩn hóa, rõ ràng và có kiểm soát chéo, nhằm hạn chế sai sót trong quá trình tác nghiệp. Các nghiệp vụ có rủi ro cao, như giao dịch ký quỹ, xử lý lệnh giao dịch lớn, hoặc lưu ký tài sản, đều được thực hiện với cơ chế kiểm tra kép và phân quyền rõ ràng. Đồng thời, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống giao dịch trực tuyến, phần mềm quản lý tài khoản, và nền tảng phân tích dữ liệu, nhằm đảm bảo tính ổn định, an toàn và khả năng mở rộng trong các giai đoạn thị trường biến động cao. Bên cạnh đó, Công Ty thiết lập cơ chế giám sát và cảnh báo sớm nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường trong hoạt động nghiệp vụ và hệ thống. Về mặt nhân sự, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết triển khai các chương trình đào tạo định kỳ cho nhân viên, nhất là tại các vị trí nhạy cảm, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý rủi ro thực tế.

e. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Rủi ro về an toàn và bảo mật thông tin luôn là rủi ro lớn nhất do hoạt động đặc thù của các CTCK. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ và phần lớn giao dịch được thực hiện trực tuyến qua các nền tảng số, rủi ro bị tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu khách hàng, truy cập trái phép vào hệ thống, hoặc bị chiếm quyền kiểm soát tài khoản ngày càng gia tăng. Hậu quả từ các sự cố bảo mật này có thể không chỉ gây thiệt hại tài chính trực tiếp cho khách hàng và Công Ty, mà còn làm mất lòng tin từ phía thị trường, tác động tiêu cực đến uy tín thương hiệu.

Tại TCBS, việc bảo vệ những thông tin của khách hàng giao dịch được coi là nghĩa vụ cao nhất, song song với việc tuân thủ quy trình hoạt động hàng ngày để hệ thống hoạt động hiệu quả. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết triển khai chiến lược bảo mật theo tiêu chuẩn quốc tế, lấy công nghệ làm nền tảng, kết hợp với quản trị nội bộ và tuân thủ pháp lý. Đồng thời, các nền tảng giao dịch được tích hợp các lớp xác thực người dùng mạnh mẽ.

f. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của TCBS, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đặc biệt, đối với một tổ chức tài chính, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Công Ty sẽ gây ra những hậu quả khó lường, nhất là làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro uy tín, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị thương hiệu và truyền thông chiến lược, kết hợp giữa phòng ngừa chủ động và phản ứng nhanh với các tình huống phát sinh. Đồng thời, Công Ty cũng xây dựng và duy trì các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử nội bộ, yêu cầu tất cả cán bộ nhân viên hành xử chuyên nghiệp, minh bạch và tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật cũng như quy trình nội bộ trong mọi giao dịch và tương tác với khách hàng. Việc đảm bảo chất lượng dịch vụ ở mức

cao, xử lý giao dịch minh bạch, đúng quy định và giải quyết khiếu nại khách hàng kịp thời là những yếu tố then chốt giúp xây dựng hình ảnh tích cực và duy trì lòng tin từ thị trường.

4. Rủi Ro Quản Trị Công Ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản pháp luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn luôn tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ, nâng cao hiểu biết và trình độ cho cán bộ nhân viên trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, đảm bảo các hoạt động của Công Ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

5. Rủi Ro Khác

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, hay các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh... là không lường trước và chưa có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng, đồng thời lên phương án, chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, để có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

| | |
|--|--|
| “Bản Cáo Bạch” | : Bản Cáo Bạch này và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu |
| “BCTC” | : Báo cáo tài chính |
| “ĐHĐCĐ” | : Đại Hội Đồng Cổ Đông |
| “HĐQT” | : Hội Đồng Quản Trị |
| “BKS” | : Ban Kiểm Soát |
| “Các Điều Kiện Trái Phiếu” | : có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định trong Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. |
| “Công ty CP” hay “CTCP” | : Công ty cổ phần |
| “CTCK” | : Công ty chứng khoán |
| “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” | : có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 9, Mục VI của Bản Cáo Bạch này. |
| “Điều Lệ” | : có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ban hành ngày 18/03/2026 và được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm (nếu có) |
| “Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu” | : có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 8, Mục VI của Bản Cáo Bạch này. |
| “Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” | : có nghĩa là Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu được ký kết giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu của Trái Phiếu. |
| “Người Sở Hữu Trái Phiếu” | : có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng) |
| “HNX” | : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| “HSX”/ “HOSE” | : Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| “Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu” | : có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 8, Mục VI của Bản Cáo Bạch này. |
| “Ngày Làm Việc” | : có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam |


| | |
|--------------------------------|--|
| “NHNN” | : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| “Sự Kiện Vi Phạm” | : có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu |
| “Sổ Đăng Ký” | : có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu |
| “Techcombank” hay “TCB” | : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam |
| “Luật Chứng Khoán” | : có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 11 năm 2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm. |
| “Luật Doanh Nghiệp” | : có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025; và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm. |
| “Nghị Định 155” | : có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán. |
| “Nghị Định 245” | : có nghĩa là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155. |
| “Phương Án Phát Hành” | : có nghĩa là phương án phát hành Trái Phiếu đã được Hội đồng quản trị của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thông qua tại Nghị quyết số 010411/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 04/11/2025 của Hội đồng quản trị Công Ty phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 5.000.000.000.000 Đồng và Nghị quyết HĐQT số 010701/26/NQ-HĐQT-TCBS về việc sửa đổi Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng thành nhiều đợt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương đính kèm Nghị quyết số 010411/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 04/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương. |
| “TMCP” | : Thương mại cổ phần |
| “TNHH” | : Trách nhiệm hữu hạn |
| “TP” | : Thành phố |

| | |
|---|---|
| “Giấy Phép Điều chỉnh” | : Giấy phép điều chỉnh của Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán (tùy từng trường hợp) của Công Ty tại từng thời điểm |
| “Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết” hoặc “TCBS” hoặc “Công Ty” | : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương |
| “TPDN” | : Trái phiếu doanh nghiệp |
| “UBCKNN” | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| “Văn Kiện Trái Phiếu” | : được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu |
| “VSDC” | : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam |
| “Sở Giao Dịch Chứng Khoán” | : có nghĩa là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con nơi Trái Phiếu được niêm yết. |
| “VND” hoặc “Đồng” | : Đồng Việt Nam |
| “USD” | : Đô-la Mỹ |
| “FED” | : Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ |
| “UTTB” | : Ứng trước tiền bán chứng khoán |

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG
- Tên viết tắt : TECHCOM SECURITIES
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần : Số 0102935813 được cấp lần đầu ngày 30/05/2018 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/04/2026 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán : Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 36/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/03/2026
- Logo : 
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty đại chúng
- Trụ sở chính : Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.39446368 - Fax: 024.39446583
- Website : <http://www.tcbs.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký : 23.115.834.960.000 VND (Hai mươi ba nghìn một trăm mười lăm tỷ tám trăm ba mươi tư triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 23.115.834.960.000 VND (Hai mươi ba nghìn một trăm mười lăm tỷ tám trăm ba mươi tư triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán. Chi tiết: môi giới chứng khoán (Mã ngành: 6612 (Chính));
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; TỰ doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán (Mã ngành: 6619).
- Nghiệp vụ kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động :
 - Môi giới chứng khoán;
 - TỰ doanh chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Xuân Minh – Chủ tịch HĐQT
- Mã cổ phiếu : TCX
- Sàn niêm yết : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/05/2018. Các dấu mốc quan trọng của Công Ty như sau:

| Thời gian | Sự kiện |
|-----------|---|
| 09/2008 | TCBS được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP của UBCKNN. |
| 01/2010 | TCBS trở thành thành viên chính thức tại HNX và HSX. |
| 12/2014 | TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2014, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 VND. |
| 01/2016 | TCBS cho ra mắt hệ thống tư vấn tài chính trực tuyến TCWealth hay còn gọi là Robo-advisor đầu tiên tại Việt Nam. |
| 02/2016 | TCBS đã được tạp chí Finance Asia công nhận là “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 ¹ và tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)” ² . |
| 07/2017 | TCBS cho ra mắt sản phẩm tài khoản đầu tư chứng khoán trực tuyến iWealth Pro, với mục tiêu mang đến lợi ích vượt trội và trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng khi áp dụng công nghệ để cắt giảm các chi phí. |
| 03/2018 | TCBS nhận được Quyết định số 222/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận cho TCBS được thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý thành công ty cổ phần. |
| 05/2018 | TCBS nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do UBCKNN cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018. |
| 07/2018 | TCBS được vinh danh là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2018 bởi tạp chí Finance Asia ³ . Đây là lần thứ hai TCBS dành được giải thưởng quan trọng này. |
| 10/2018 | TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày |

¹ <https://baodautu.vn/techcom-securities-tao-dung-thanh-cong-bang-su-khac-biet-d50545.html>

² <https://alphasoutheastasia.com/awards/19th-financial-institution-awards-2007-2025-vietnam/>

³ <https://www.financeasia.com/article/emfinanceasia-em-country-awards-singapore-to-vietnam/444638>

| Thời gian | Sự kiện |
|----------------|---|
| | 16/10/2018, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.058.201.050.000 VND. |
| 06/2019 | TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.123.595.510.000 VND. |
| 03/2020 | TCBS trở thành công ty đầu tiên chính thức cho ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán 100% online, đem lại sự tiện lợi và nhiều lợi ích cho khách hàng. |
| 11/2020 | TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.124.246.800.000 VND. |
| Trong năm 2020 | TCBS lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi tạp chí The Asset và tạp chí Finance Asia ⁴ . |
| 04/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - TCBS hoàn thành ký kết hợp đồng vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD với nhóm định chế tài chính Đài Loan, thiết lập kỷ lục mới về giá trị hạn mức vay vốn quốc tế của một CTCK tại Việt Nam. - TCBS hoàn thành và cho ra mắt nền tảng đầu tư cộng đồng (Social investing) đầu tiên của Việt Nam dành cho cổ phiếu mang tên iCopy. |
| 05/2021 | TCBS được UBCKNN cấp (i) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 09/GCN-UBCK ngày 11/05/2021 và (ii) Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh với tư cách thành viên bù trừ trực tiếp số 10/GCN-UBCK ngày 11/05/2021. |
| 07/2021 | TCBS lần thứ 4 được vinh danh tại hạng mục giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” của tạp chí Finance Asia ⁵ . |
| 10/2021 | TCBS chính thức ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh iFuture với nhiều tiện ích khác biệt với truyền thống, được tự động, tức thời và chỉ với 1 chạm. |
| Trong năm 2021 | TCBS bước vào sân chơi cổ phiếu, mở ra giai đoạn 5 năm phát triển mới 2021 - 2025 - tập trung hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ tài chính Wealthtech. |
| 03/2022 | TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 27/GĐC-UBCK ngày 18/03/2022, điều chỉnh vốn điều lệ lên 1.126.140.700.000 VND. |
| 04/2022 | Với chiến lược Wealthtech, TCBS được vinh danh tại hạng mục “Áp dụng công nghệ sáng tạo nhất 2022” ⁶ do tạp chí Finance Asia trao tặng, ghi nhận cho những nỗ lực của TCBS trong sáng tạo và tiên phong đổi mới chất lượng dịch vụ và nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. |
| 06/2022 | TCBS tiên phong ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và Hợp đồng thông minh (Smart contract) vào quản lý giao dịch và quyền sở hữu TPDN. |
| 08/2022 | TCBS được tạp chí Asia Business Review vinh danh với giải thưởng “Công nghệ xuất sắc Việt Nam 2022” hạng mục “Dữ liệu lớn – Ngân hàng” với phần mềm TCAnalysis – Hệ thống phân tích tài chính toàn diện cho hơn 1.350 doanh nghiệp niêm yết ⁷ . |

⁴ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-country-awards-2020-why-they-won-part-5/462241>

⁵ <https://www.financeasia.com/article/ifinanceasia-i-country-awards-2021-why-they-won-part-4/471186>

⁶ <https://www.financeasia.com/article/winners-financeasia-country-awards-2022-southeast-asia/478143>

⁷ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-experience-awards#page-past-winners/>

| Thời gian | Sự kiện |
|----------------|--|
| 02/2023 | TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 1.126.994.200.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ. |
| 06/2023 | TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.176.994.200.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2023. |
| Trong năm 2023 | TCBS nhận được giải thưởng “ <i>Digital Wealth Manager of the Year</i> ”, “ <i>Best Data Analytics Project</i> ” do tạp chí The Asset bình chọn ⁸ , và giải thưởng “ <i>Most Innovative Use of Technology</i> ” ⁹ tại diễn đàn Finance Asia Country Awards. |
| 03/2024 | TCBS lần đầu tiên chào bán trái phiếu của TCBS ra công chúng. TCBS đã chào bán các trái phiếu TCSCPO2325001, TCSCPO2325002 và TCSCPO2325003 với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là 1.500.000.000.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 22/03/2024 và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK ngày 22/03/2024. |
| 06/2024 | TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.179.246.800.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 49/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/06/2024 thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ. |
| 07/2024 | TCBS nhận được nhiều giải thưởng tại “ <i>Global Business Outlook</i> ” ¹⁰ , “ <i>Asian Technology Excellence Awards</i> ” ¹¹ , “ <i>International Finance Awards</i> ” ¹² , “ <i>Finance Asia Country Awards</i> ” ¹³ và tại Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn tài chính Việt Nam. |
| 09/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - TCBS nhận cú đúp giải thưởng tại Asian Technology Excellence Awards 2024¹⁴: <ul style="list-style-type: none"> • Giải thưởng “<i>Ứng dụng công nghệ AI xuất sắc nhất Việt Nam</i>” cho phần mềm TCAanalysis (<i>Vietnam Technology Excellence Award for AI - Financial Technology for TCAanalysis</i>) • Giải thưởng “<i>Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Fintech xuất sắc nhất Việt Nam</i>” cho nền tảng môi giới trái phiếu iConnect (<i>Vietnam Technology Excellence Award for Fintech - Financial Technology for iConnect</i>) - Ra mắt hạng Hội viên Diamond - Tinh Hoa Hội Tự, Đẳng Cấp Vươn Tầm, TCBS chính thức hoàn thiện hệ thống 4 hạng Hội viên cao cấp (<i>Silver, Gold, Platinum, Diamond</i>), đem đến trải nghiệm vượt trội cùng những đặc quyền hấp dẫn dành riêng cho từng khách hàng. |

⁸ <https://cafef.vn/tcbs-lai-448-ty-dong-quy-1-2023-tang-von-them-10000-ty-dong-188230420161317348.chn>

⁹ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-awards-2022-2023-winner-write-ups-southeast-asia/485699>

¹⁰ <https://globalbusinessoutlook.com/award-winners-2024-finance/>

¹¹ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-technology-excellence-awards#page-past-winners/>

¹² <https://awards.internationalfinance.com/award-winners/winners-of-financial-awards-2024/>

¹³ <https://www.financeasia.com/article/winners-financeasia-awards-2024-southeast-asia/495590>

¹⁴ <https://asianbusinessreview.com/co-written-partner/event-news/asian-technology-excellence-awards-2024-showcases-top-digitally-innovative-companies-in-asia>

| Thời gian | Sự kiện |
|-----------|---|
| 10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - TCBS được vinh danh giải thưởng từ Asian Experience Awards 2024 tại hạng mục "Trải nghiệm số của năm tại Việt Nam - Màng công nghệ tài chính" (<i>Vietnam Digital Experience of the Year – Financial Technology</i>)¹⁵. - TCBS nhận cú đúp giải thưởng tại Euromoney Securities Houses Awards 2024: <ul style="list-style-type: none"> • “Công ty Chứng khoán sáng tạo nhất Việt Nam”¹⁶ (<i>Most Innovative Securities House in Vietnam</i>). • “Nhà tư vấn và cung cấp dịch vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam”¹⁷ (<i>Best for Fixed Income in Vietnam</i>). |
| 12/2024 | TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 19.613.221.200.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/12/2024 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. |
| 06/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - TCBS nhận các giải thưởng: <ul style="list-style-type: none"> • “Trải nghiệm quản lý tài sản kỹ thuật số tốt nhất Việt Nam” (Best Digital Wealth Management Experience)¹⁸ do The Asset Triple A Digital Awards 2025 vinh danh; và • “Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam” do Finance Asia vinh danh, đây là lần thứ 4 liên tiếp TCBS đạt giải thưởng này¹⁹. - TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 20.801.580.210.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025 thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ. |
| 09/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - TCBS hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và được VSDC cấp mã chứng khoán: TCX. - TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 23.113.080.210.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 19/09/2025 thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. |
| 10/2025 | Cổ phiếu TCX chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 21/10/2025. |
| 03/2026 | TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 23.115.834.960.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 36/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/03/2026 thông qua chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty. |

3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp. Hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các luật khác có liên quan và Điều Lệ.

¹⁵ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-experience-awards#page-past-winners/>

¹⁶ <https://www.euromoney.com/awards/securities-houses-awards/2024-results/#asia>

¹⁷ <https://www.euromoney.com/awards/securities-houses-awards/2024-results/#asia>

¹⁸ <https://www.theasset.com/awards/theassetdigital-initiatives-award-25>

¹⁹ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-awards-2025-southeast-asia-winners-announced/501951>

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

↓ 79,81541%

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương có công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank”). Tính đến ngày 31/03/2026, Techcombank sở hữu 1.844.999.910 cổ phần tại TCBS, với tỷ lệ biểu quyết là 79,81541%. Thông tin chung về Techcombank như được trình bày tại Mục IV.5.1 với tiêu đề “*Thông Tin Về Công Ty Mẹ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết*” của Bản Cáo Bạch này.

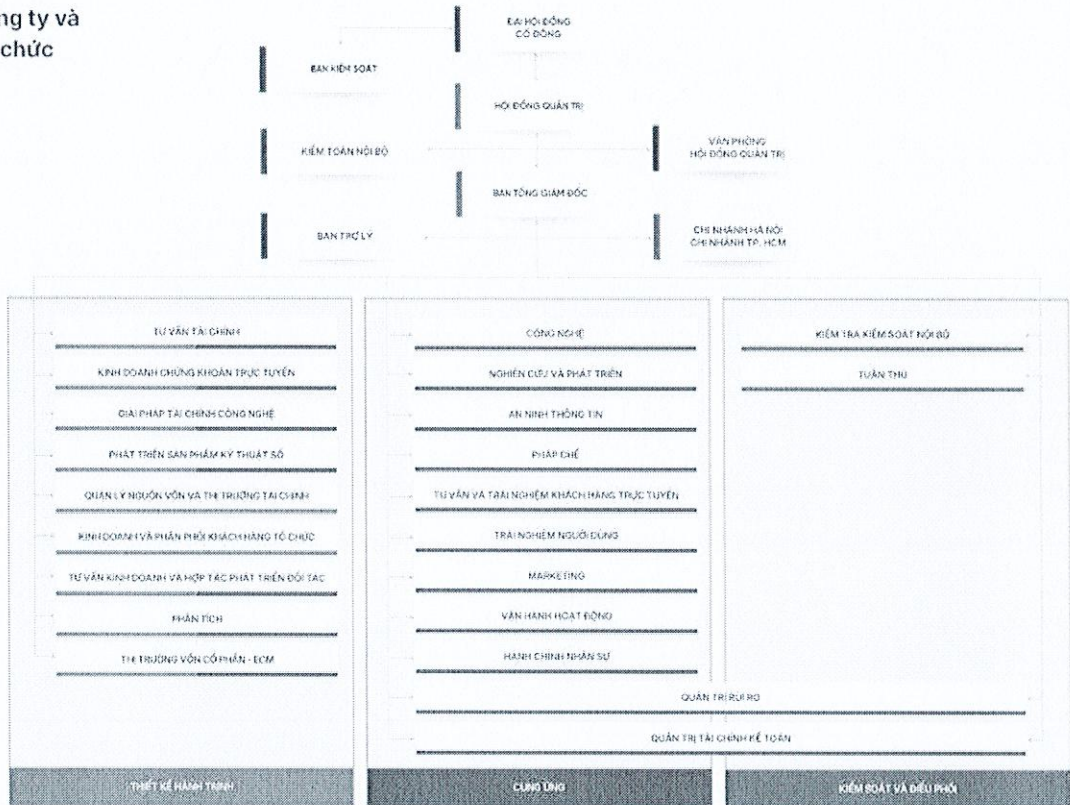
Tại ngày của Bản Cáo Bạch này, TCBS không có công ty con và công ty liên kết.

4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Mô hình quản trị hiện tại của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được thể hiện tại sơ đồ sau:

Cơ cấu công ty và Bộ máy tổ chức



Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

4.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ, trong đó, ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Chấp thuận, quyết định tất cả các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông Công Ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ.

4.2. Hội Đồng Quản Trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Tại thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, HĐQT có 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.3. Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị

- Hỗ trợ các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo các thể chế quản trị khác nhau trong Công Ty, phù hợp với các văn bản, quy định nội bộ;
- Tham mưu, giúp việc, hỗ trợ thông báo, đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện và báo cáo công tác triển khai theo Nghị quyết của HĐQT/Ủy ban trực thuộc (nếu có) (bao gồm tiến độ, thời hạn và chất lượng);
- Đảm bảo vai trò độc lập để thực hiện công tác thư ký các cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐQT/các ủy ban trực thuộc theo đúng ý chí/định hướng/chỉ đạo của HĐQT; không bị ảnh hưởng bởi khả năng thực thi của các đơn vị liên quan.

4.4. Ban Kiểm Soát

BKS của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có 03 (ba) thành viên trở lên do ĐHĐCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, trong đó bao gồm việc thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt

động giám sát của mình, tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4.5. Kiểm Toán Nội Bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT. Bộ phận kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm đánh giá độc lập, giám sát và lập báo cáo đối với việc tuân thủ các quy định nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công Ty; quản lý, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; thực hiện kiểm toán nội bộ; điều tra vi phạm nội bộ và tham mưu cải tiến chính sách, quy trình nội bộ của Công Ty.

4.6. Ban Tổng Giám Đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám Đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám Đốc. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các Phó Tổng Giám đốc phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

4.7. Ban Trợ Lý

Ban Trợ Lý đóng vai trò là cầu nối hỗ trợ giữa lãnh đạo cấp cao và các bộ phận trong Công Ty. Ban Trợ Lý đảm nhận các công việc tham mưu, tổng hợp, sắp xếp lịch làm việc, soạn thảo văn bản, và truyền đạt chỉ đạo từ cấp trên đến các đơn vị liên quan. Bên cạnh đó, Ban Trợ Lý còn có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện công việc, hỗ trợ phân tích, đánh giá thông tin để giúp lãnh đạo đưa ra quyết định hiệu quả.

4.8. Chi nhánh Hà Nội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Các chi nhánh của Công Ty đóng vai trò mở rộng phạm vi hoạt động, tiếp cận thị trường địa phương và phục vụ khách hàng một cách hiệu quả hơn. Chi nhánh không chỉ thực hiện các chức năng kinh doanh hoặc dịch vụ theo sự phân công, mà còn góp phần tăng doanh thu, xây dựng thương hiệu và tạo dựng mối quan hệ với đối tác tại khu vực hoạt động.

4.9. Hệ Thống Các Phòng Ban

4.9.1. Tư Vấn Tài Chính

- Tư vấn và thu xếp phát hành TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Bảo lãnh phát hành (bảo lãnh chắc chắn hoặc nỗ lực tối đa) cho các trái phiếu;
- Tư vấn chiến lược thu xếp vốn cho công ty/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài chính và thị trường chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết/tư vấn đăng ký giao dịch tập trung TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn thủ tục chào bán trái phiếu ra công chúng.

4.9.2. Thị trường vốn cổ phần – ECM

- Kinh doanh dịch vụ tư vấn thị trường vốn cổ phần;
- Thực hiện các giao dịch trên thị trường vốn cổ phần (ví dụ: phát hành, niêm yết, phân phối);
- Theo dõi, quản lý sau phát hành.

4.9.3. Kinh Doanh Chứng Khoán Trục Tuyến

- Phát triển nghiệp vụ môi giới và kinh doanh chứng khoán trên nền tảng trực tuyến;
- Thúc đẩy giao dịch trực tuyến của khách hàng thông qua các chương trình và chính sách thúc đẩy bán phù hợp từng thời kỳ;
- Phát triển hệ thống và nền tảng giao dịch trực tuyến, hiện đại theo định hướng của TCBS.

4.9.4. Giải Pháp Tài Chính Công Nghệ

- Xây dựng ý tưởng và chủ trì thiết kế các đặc tính cho sản phẩm tài chính, phối hợp với các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm đảm bảo tính pháp lý, tối ưu hóa tài chính, thuế, xây dựng quy trình và hỗ trợ vận hành sản phẩm;
- Xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh, chương trình kinh doanh cho từng sản phẩm tài chính theo từng thời kỳ;
- Phối hợp với bộ phận Công nghệ, đóng vai trò là người đưa ra các yêu cầu phát triển hệ thống, phát triển tính năng phục vụ kinh doanh và phân phối.

4.9.5. Phát Triển Sản Phẩm Kỹ Thuật Số

- Tham mưu và xây dựng chiến lược về việc số hóa mảng bán lẻ;
- Thực hiện vai trò số hóa mảng bán lẻ thông qua nghiên cứu, phát triển số hóa các sản phẩm tài chính của Công Ty và tự động hóa các luồng vận hành, quản trị nội bộ trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán của Công Ty;
- Theo dõi tính hiệu quả của sản phẩm thông qua số liệu và phản hồi của người dùng để đưa ra các cải tiến, sửa chữa;
- Giám sát và vận hành hoạt động của các Scrum team theo mô hình Agile.

4.9.6. Quản Lý Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính

Bao gồm các bộ phận với chức năng chính như sau:

- Kinh doanh vốn
- Quản lý và tối ưu hóa bảng cân đối;
- Cân đối các nguồn vốn huy động như vay trong nước, vay nước ngoài, trái phiếu...;
- Đảm bảo nhu cầu vốn của các bộ phận kinh doanh.
- Tự doanh trái phiếu và giấy tờ có giá
- Tạo lập, kinh doanh và định vị thị trường trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Cung cấp các gói tài chính tới khách hàng;
- Tư vấn phát triển các sản phẩm mới và phát triển thị trường mảng trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Tạo giá trị thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro của danh mục trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động kinh doanh.
- Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh
- Giao dịch mua và bán các công cụ tài chính (cổ phiếu, chứng quyền, phái sinh, v.v...) nhằm tạo ra lợi nhuận;
- Tạo lập thị trường để cung cấp thanh khoản cho một số chứng khoán nhất định;

- Quản lý các rủi ro liên quan đến các hoạt động giao dịch, nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra;
- Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định và các chính sách quản lý rủi ro nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

4.9.7. Kinh Doanh Và Phân Phối Khách Hàng Tổ Chức

- Xây dựng và phát triển kênh phân phối riêng cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm đầu tư, ủy thác, phân phối chứng chỉ quỹ... đối với khách hàng là định chế tài chính và các doanh nghiệp;
- Mở rộng quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong việc bán chéo các sản phẩm ngân hàng đầu tư;
- Tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc sản phẩm và lập kế hoạch phát triển sản phẩm cùng với các bộ phận Giải pháp tài chính công nghệ và Tư vấn tài chính;
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư.

4.9.8. Tư Vấn Kinh Doanh Và Hợp Tác Phát Triển Đối Tác

- Xây dựng mục tiêu kinh doanh, chương trình thúc đẩy bán, chương trình chính sách khách hàng; quản lý doanh số bán, tiến độ, chất lượng, và các sáng kiến trong kinh doanh;
- Xây dựng các công cụ hỗ trợ đối tác, kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ về đầu tư và quản lý gia sản;
- Xây dựng và phát triển đối tác nhằm mở rộng kinh doanh sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản; quản lý hiệu quả hợp tác đối tác thông qua các rà soát đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác;
- Quản trị, giám sát giao dịch hàng ngày thông qua việc kiểm tra các thông tin giao dịch của các đơn vị kinh doanh và lực lượng cộng tác viên về các sản phẩm - dịch vụ chứng khoán của TCBS;
- Cung cấp các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo khách hàng, đo lường các chỉ số để phục vụ cho phát triển kinh doanh;
- Lắng nghe, nhận định các yêu cầu từ khách hàng, thị trường và đơn vị kinh doanh, từ đó đưa ra các yêu cầu, đề xuất để thay đổi, cải tiến, thêm mới sản phẩm, vận hành, hệ thống tại TCBS.

4.9.9. Phân Tích

- Phân tích, đánh giá Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;
- Lập báo cáo phân tích công ty làm cơ sở cho các bộ phận tự doanh, môi giới, quản trị rủi ro thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm công ty, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;

- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các bộ phận kinh doanh, quản trị rủi ro của Công Ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư;
- Định kỳ đánh giá, cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh thực tế đối với các Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà TCBS thực hiện đầu tư theo quy trình kiểm soát sau của Công Ty.

4.9.10. Công Nghệ

- Triển khai các giải pháp công nghệ và các hạng mục nghiên cứu phát triển cho các bộ phận nghiệp vụ, phát triển các công cụ phần mềm, nền tảng... để phục vụ phát triển các mảng kinh doanh chính theo định hướng hoạt động của TCBS.

4.9.11. Nghiên Cứu Và Phát Triển

- Thiết kế chiến lược và kiến trúc dữ liệu cho toàn TCBS; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn, chính sách để quản trị dữ liệu;
- Thực hiện yêu cầu của các bộ phận kinh doanh chuyển thành yêu cầu dữ liệu để thực hiện báo cáo phân tích; thực hiện các yêu cầu cung cấp dữ liệu của hệ thống giao dịch, quản lý và vận hành của TCBS;
- Thực hiện phân tích nâng cao, phân tích dự báo, máy học (machine learning) kết hợp với trí tuệ nhân tạo, xây dựng các mô hình xử lý dữ liệu nâng cao nhằm phục vụ mục đích quản trị, kinh doanh của TCBS;
- Xây dựng các sản phẩm dữ liệu hoàn chỉnh để phục vụ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát chất lượng các sản phẩm dữ liệu cung cấp cho các bộ phận.

4.9.12. Pháp Chế, Tuân Thủ, Kiểm Tra Kiểm Soát Nội Bộ Và Quản Trị Rủi Ro

- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận của TCBS về ảnh hưởng của những quy định pháp luật liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của TCBS; đề xuất các phương án, giải pháp vận dụng pháp luật phù hợp nhất cho các hoạt động của TCBS;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bộ phận trong Công Ty theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công Ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán nhằm mang lại hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng;
- Xây dựng chiến lược rủi ro toàn Công Ty, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, giới hạn chấp nhận rủi ro; xây dựng và phát triển khung chính sách quản trị rủi ro toàn Công Ty;
- Thiết lập, cập nhật khẩu vị rủi ro và xây dựng các chuẩn mực, các quy trình và các phương pháp để nhận diện và đo lường đối với rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và thanh khoản.

4.9.13. An Ninh Thông Tin

- Quản lý tuân thủ an ninh thông tin và rủi ro công nghệ;
- Giám sát và đảm bảo an ninh thông tin cho TCBS.

4.9.14. Quản Trị Tài Chính Kế Toán

- Đảm bảo công tác hạch toán kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, và quy định

nội bộ Công Ty;

- Xây dựng và kiểm soát BCTC tháng, quý, năm, báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế;
- Hỗ trợ và phối hợp với các bộ phận kinh doanh lên kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận hàng năm; kiểm soát việc thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch và dự báo;
- Thiết lập quy trình kiểm soát để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính; quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy trình xác minh số dư, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả;
- Quản lý hiệu quả Bảng cân đối để tối ưu hóa các chỉ số tài chính cho Công Ty thông qua việc dự báo và phân tích các kịch bản của Bảng cân đối, đề xuất hạn mức và ngưỡng quản lý rủi ro thanh khoản nội bộ;
- Xây dựng và thực hiện chính sách điều chuyển vốn, chịu trách nhiệm về quản lý vốn, giám sát tỷ lệ an toàn vốn và lập kế hoạch dự phòng vốn theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc xây dựng và quản lý quan hệ với các nhà đầu tư và các bên liên quan khác (ví dụ: tổ chức xếp hạng, bộ phận nghiên cứu và phân tích của các công ty chứng khoán và ngân hàng đầu tư khác, các nhà đầu tư tiềm năng);
- Thực hiện truyền thông công chúng nhằm đảm bảo hình ảnh và nâng cao giá trị của Công Ty trong cộng đồng đầu tư và công chúng.

4.9.15. Tư Vấn Và Trải Nghiệm Khách Hàng Trực Tuyến

- Tư vấn, hỗ trợ và giải đáp các vấn đề quan tâm, vướng mắc của khách hàng trong giao dịch;
- Xây dựng và phát triển các công cụ để tăng hiệu quả giao tiếp với khách hàng; xây dựng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, khách hàng thân thiết;
- Truyền thông và phối hợp truyền thông sản phẩm, tính năng, chương trình ưu đãi... tới các khách hàng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại TCBS một cách trực quan, cập nhật tới tất cả khách hàng;
- Kiểm soát các nội dung trao đổi của khách hàng trên các kênh giao tiếp của TCBS nhằm đảm bảo đúng quy chuẩn;
- Cập nhật nhu cầu, vấn đề vướng mắc của khách hàng trong quá trình trải nghiệm, qua đó phối hợp với các bộ phận liên quan để cải thiện quy trình, tính năng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua việc kiểm soát, triển khai các hoạt động khảo sát, chấm điểm.

4.9.16. Trải Nghiệm Người Dùng

- Thực hiện thu thập yêu cầu, phân tích và chuyển đổi nhu cầu của người dùng và nhu cầu kinh doanh thành các hành trình trải nghiệm và thực hiện kiểm thử;
- Xây dựng và bảo trì việc đo lường trên trải nghiệm của ứng dụng;
- Nghiên cứu để áp dụng những xu hướng mới về giao diện người dùng theo phát triển của thị trường và công nghệ; rà soát, tối ưu để liên tục nâng cao chất lượng giao diện sản phẩm theo nhu cầu của kinh doanh và phản hồi của người dùng.

4.9.17. Marketing

- Xây dựng, quản lý chiến lược, kế hoạch và hoạt động xây dựng thương hiệu Công Ty;
- Xây dựng chiến lược, quản lý, định hướng và giám sát thực hiện các hoạt động truyền thông

đối ngoại, quan hệ công chúng và phát triển quan hệ báo chí, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công Ty, từ đó duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công Ty;

- Lên kế hoạch và quản lý thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ mà Công Ty cung cấp với khách hàng và các cơ quan báo chí;
- Hỗ trợ các bộ phận trong TCBS trong việc marketing, lên các kế hoạch quảng bá cho từng mảng hoạt động của Công Ty, cũng như các giao dịch lớn mà Công Ty thực hiện.

4.9.18. Vận Hành Hoạt Động

- Trực tiếp tham gia hoạt động vận hành cung cấp các dịch vụ cho đối tác, cho khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ tài chính, quản lý giao dịch đầu tư trái phiếu, quản lý cổ đông, quản lý tài sản, v.v.;
- Nhận biết và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành; phối hợp với các bộ phận liên quan đưa ra các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro cũng như phương pháp đo lường rủi ro;
- Phát hiện lỗi phát sinh của hệ thống trong quá trình vận hành, đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi ro cho TCBS và khách hàng;
- Thực hiện, phối hợp, xây dựng và đóng góp ý kiến cho các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc các nghiệp vụ kinh doanh mà TCBS triển khai;
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo cho cơ quan quản lý, các bộ phận liên quan theo yêu cầu;
- Phối hợp các phòng ban trong Công Ty để thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên, đăng ký nghiệp vụ mới liên quan đến cơ quan quản lý: UBCKNN, HSX, HNX, VSDC;
- Xây dựng, phân tích và đưa ra đề xuất cải tiến hệ thống phần mềm cho đối tác cung cấp phần mềm hay bộ phận Công nghệ để nâng cao, chuẩn hóa, phát triển tính năng, quản trị hệ thống và cung cấp dịch vụ, vận hành hiệu quả cho hoạt động giao dịch chứng khoán. Trực tiếp, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.

4.9.19. Hành Chính – Nhân Sự

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công Ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công Ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí hoạt động chung của Công Ty;
- Theo dõi và quản lý văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ và tài sản của Công Ty; tư vấn và mua sắm tài sản theo quy định của Công Ty;
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng, truyền thông thương hiệu nhà tuyển dụng;
- Quản lý và phát triển nhân tài: Lập kế hoạch nguồn lực, ngân sách và quản lý chi phí nhân sự; đào tạo; quản lý quan hệ lao động; gắn kết cán bộ nhân viên, truyền thông nội bộ; phát triển nhân tài.

5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối

5.1. Thông Tin Về Công Ty Mẹ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

| | |
|--------------------------------------|---|
| Tên công ty | : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam |
| Ngày thành lập | : 06/08/1993 |
| Địa chỉ | : Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | : Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Giấy phép thành lập và hoạt động | : Số 12/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 18 tháng 03 năm 2026 (cấp đổi từ Giấy phép thành lập hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06 tháng 03 năm 2018) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Điện thoại | : (8424) 39446368 |
| Fax | : (8424) 39446362 |
| Vốn điều lệ đăng ký | : 70.862.404.140.000 Đồng (<i>Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn Đồng</i>) |
| Vốn điều lệ thực góp | : 70.862.404.140.000 Đồng (<i>Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn Đồng</i>) |
| Vốn đăng ký/vốn thực góp | : 100% |

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Techcombank tại TCBS tại ngày 31/03/2026: 79,81541%

Hoạt động kinh doanh chính (theo Giấy phép thành lập và hoạt động):

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh ngân hàng;
 - Phát hành thẻ tín dụng;
 - Bao thanh toán trong nước.

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - *Cung ứng phương tiện thanh toán;*
 - *Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.*
- Mở tài khoản:
 - *Mở tài khoản tại NHNN;*
 - *Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.*
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán cổ phiếu Chính phủ, TPDN;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, cổ phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Mua nợ;
- Ví điện tử;
- Đầu tư hợp đồng tương lai cổ phiếu Chính phủ;

- Các hoạt động khác (sau khi được NHNN chấp thuận);
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN;
- Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5.2. Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có.

5.3. Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngoài công ty mẹ được nêu trên đây, không có công ty nào khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ở thời điểm hiện tại.

5.4. Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối: Không có.

6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

6.1. Thời Điểm Thành Lập

Vốn góp từ thời điểm thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008 là 300.000.000.000 VND. Cho đến tháng 5/2018, sau khi chuyển đổi hình thức pháp lý và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, vốn điều lệ mới của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là 1.000.000.000.000 VND theo Giấy phép thành lập và hoạt động chứng khoán số 125/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/05/2018.

6.2. Các Mốc Thời Gian Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Kể Từ Thời Điểm Hoạt Động Theo Hình Thức Công Ty Cổ Phần Đến Nay

[Phần còn lại của trang được chú ý để trống]

Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần

| Thời điểm tăng vốn | Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng) | Giá trị vốn tăng thêm (đồng) | Hình thức tăng vốn | Căn cứ pháp lý | Đơn vị cấp |
|------------------------------------|--|------------------------------|----------------------------------|--|----------------------------------|
| Thời điểm trở thành CTCP: Năm 2018 | 1.000.000.000.000 | - | Chuyển đổi thành công ty cổ phần | <ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 222/QĐ-UBCK ngày 19/03/2018 của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi thành công ty cổ phần; Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2018. | - UBCKNN |
| 16/10/2018 | 1.058.201.050.000 | 58.201.050.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 05/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 31/08/2018; Giấy Phép Điều Chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ. | - ĐHĐCĐ - UBCKNN |
| 13/06/2019 | 1.123.595.510.000 | 65.394.460.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết HĐQT Công Ty số 338/HĐQT-TCBS ngày 22/03/2019; Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 15/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 16/04/2019; Giấy Phép Điều Chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ. | - ĐHĐCĐ - UBCKNN |
| 04/11/2020 | 1.124.246.800.000 | 651.290.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết HĐQT Công Ty số 020909/20/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/09/2020; Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011909/20/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 19/09/2020; Giấy Phép Điều Chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/05/2021. | - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT |

| Thời điểm tăng vốn | Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng) | Giá trị vốn tăng thêm (đồng) | Hình thức tăng vốn | Căn cứ pháp lý | Đơn vị cấp |
|--------------------|--|------------------------------|--------------------|--|--|
| 10/03/2022 | 1.126.140.700.000 | 1.893.900.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011510/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 15/10/2021; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010112/21/NQ-HĐQT-TCBS ngày 01/12/2021; - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 010712/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 07/12/2021; - Giấy Phép Điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/03/2022. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT |
| 21/02/2023 | 1.126.994.200.000 | 853.500.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 012308/22/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 23/08/2022; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 012908/22/NQ-HĐQT-TCBS ngày 29/08/2022; - Giấy Phép Điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 21/02/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07/03/2023. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT |
| 30/06/2023 | 2.176.994.200.000 | 1.050.000.000.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 041104/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 11/04/2023; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011704/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/04/2023; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011705/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/05/2023; | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT |

| Thời điểm tăng vốn | Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng) | Giá trị vốn tăng thêm (đồng) | Hình thức tăng vốn | Căn cứ pháp lý | Đơn vị cấp |
|--------------------|--|------------------------------|--|--|--|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết HĐQT Công Ty số 023105/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 31/05/2023; Giấy Phép Điều Chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 6 ngày 11/07/2023. | |
| 25/06/2024 | 2.179.246.800.000 | 2.252.600.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 052902/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 29/2/2024; Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011103/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 11/3/2024; Giấy Phép Điều Chỉnh số 49/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/06/2024 về thay đổi vốn điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 7 ngày 05/07/2024. | <ul style="list-style-type: none"> ĐHĐCĐ UBCKNN Sở KHĐT |
| 09/12/2024 | 19.613.221.200.000 | 17.433.974.400.000 | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020410/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 4/10/2024; Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010511/2024/NQ-HĐQT-TCBS ngày 5/11/2024; Giấy Phép Điều Chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 09/12/2024 về thay đổi vốn điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/12/2024. | <ul style="list-style-type: none"> ĐHĐCĐ UBCKNN Sở KHĐT |

| Thời điểm tăng vốn | Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng) | Giá trị vốn tăng thêm (đồng) | Hình thức tăng vốn | Căn cứ pháp lý | Đơn vị cấp |
|--------------------|--|------------------------------|---|---|---|
| 30/06/2025 | 20.801.580.210.000 | 1.188.359.010.000 | Chào bán riêng lẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011712/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 17/12/2024; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 022012/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 20/12/2024; - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 022204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/4/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 022504/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 25/4/2025; - Giấy Phép Điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2025 về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 23/07/2025. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở Tài chính |
| 19/09/2025 | 23.113.080.210.000 | 2.311.500.000.000 | Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010907/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/07/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010508/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 05/08/2025; - Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/09/2025 về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 11 ngày 26/09/2025. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở Tài chính |

| Thời điểm tăng vốn | Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng) | Giá trị vốn tăng thêm (đồng) | Hình thức tăng vốn | Căn cứ pháp lý | Đơn vị cấp |
|--------------------|--|------------------------------|--|---|---|
| 17/03/2026 | 23.115.834.960.000 | 2.754.750.000 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 0222612/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 26/12/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011201/26/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12/01/2026; - Giấy Phép Điều chỉnh số 36/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 17/03/2026 về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 12 ngày 16/04/2026. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở Tài chính |

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn trên:

- Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến chấp thuận toàn phần như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin trình bày trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 30/06/2025 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.”
- Tại Báo cáo thay đổi vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01/07/2025 đến ngày 22/09/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến chấp thuận toàn phần như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin trình bày trong Báo cáo thay đổi vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương cho giai đoạn từ 01/07/2025 đến ngày 22/09/2025 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo thay đổi vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.”
- Tại Báo cáo thay đổi vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu từ đợt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến chấp thuận toàn phần như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin trình bày trong Báo cáo thay đổi vốn điều lệ của chủ sở hữu từ đợt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo thay đổi vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu.”

6.3. Các Mốc Thời Gian Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Kể Từ Thời Điểm Hoạt Động Theo Hình Thức Công Ty Cổ Phần Đến Nay

Kể từ khi thành lập đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

7.1. Cổ Phiếu Phổ Thông

| STT | Loại hình cổ đông | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|---------------------------|--------------------------|------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 2.082.162.448 | 90,07516% |
| 1.1 | Cá nhân | 215.253.699 | 9,31196% |
| 1.2 | Tổ chức | 1.866.908.749 | 80,76320% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 229.421.048 | 9,92484% |
| 2.1 | Cá nhân | 698.014 | 0,03020% |
| 2.2 | Tổ chức | 228.723.034 | 9,89465% |

| STT | Loại hình cổ đông | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------|---|--------------------------|--------------|
| 3 | Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | - | 0,00% |
| Tổng: | | 2.311.583.496 | 100% |

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm 31/03/2026

7.2. Cổ Phiếu Ưu Đãi: Không có

7.3. Các Loại Chứng Khoán Khác

7.3.1. Các trái phiếu đã phát hành

Tại thời điểm của Bản Báo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như sau:

a) Các Trái Phiếu Chào Bán Ra Công Chúng:

| STT | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND) | Đặc điểm |
|--------------|---------------|----------|----------------|--------------|--------------------------------------|---|
| 1 | TCXPO2628001 | 24 tháng | 01/04/2026 | 01/04/2028 | 1.000.000.000.000 | Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm |
| Tổng: | | | | | 1.000.000.000.000 | |

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

b) Các Trái Phiếu Chào Bán Riêng Lẻ

| STT | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND) | Đặc điểm |
|--------------|---------------|----------|----------------|--------------|--------------------------------------|---|
| 1 | TCSCH2126002 | 60 tháng | 16/06/2021 | 16/06/2026 | 692.000.000 | Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm |
| 2 | TCSCH2126003 | 60 tháng | 24/06/2021 | 24/06/2026 | 3.226.200.000 | |
| 3 | TCX12501 | 36 tháng | 04/04/2025 | 04/04/2028 | 500.000.000.000 | |
| 4 | TCX12502 | 36 tháng | 12/05/2025 | 12/05/2028 | 500.000.000.000 | |
| 5 | TCX12503 | 13 tháng | 10/06/2025 | 10/07/2026 | 500.000.000.000 | |
| 6 | TCX12504 | 15 tháng | 25/12/2025 | 25/03/2027 | 500.000.000.000 | |
| 7 | TCX12505 | 30 tháng | 31/12/2025 | 30/06/2028 | 500.000.000.000 | |
| 8 | TCX12506 | 15 tháng | 31/12/2025 | 31/03/2027 | 500.000.000.000 | |
| Tổng: | | | | | 3.003.918.200.000 | |

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

7.3.2. Các chứng quyền có bảo đảm mà công ty đã phát hành

| STT | Tên chứng quyền | Mã chứng quyền | Loại chứng quyền | Thời hạn (tháng) | Ngày đáo hạn | Tỷ lệ chuyển đổi* | Giá thực hiện (đồng)* | Tổng số lượng chào bán | Tình trạng | Số lượng niêm yết |
|-----|--|----------------|------------------|------------------|--------------|-------------------|-----------------------|------------------------|------------|-------------------|
| 1 | Chứng quyền ACB/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 | CACB2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 2 : 1 | 25.000 | 2.000.000 | Niêm yết | 2.000.000 |
| 2 | Chứng quyền ACB/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 | CACB2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 2 : 1 | 26.000 | 2.000.000 | Niêm yết | 2.000.000 |
| 3 | Chứng quyền ACB/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 | CACB2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 2 : 1 | 26.000 | 2.000.000 | Niêm yết | 2.000.000 |
| 4 | Chứng quyền FPT/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 | CFPT2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 10 : 1 | 99.000 | 5.000.000 | Niêm yết | 5.000.000 |
| 5 | Chứng quyền FPT/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 | CFPT2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 10 : 1 | 100.000 | 5.000.000 | Niêm yết | 5.000.000 |
| 6 | Chứng quyền FPT/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 | CFPT2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 10 : 1 | 102.000 | 5.000.000 | Niêm yết | 5.000.000 |
| 7 | Chứng quyền HPG/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 | CHPG2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 4 : 1 | 28.000 | 8.000.000 | Niêm yết | 8.000.000 |
| 8 | Chứng quyền HPG/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 | CHPG2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 4 : 1 | 29.000 | 8.000.000 | Niêm yết | 8.000.000 |
| 9 | Chứng quyền HPG/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 | CHPG2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 4 : 1 | 29.000 | 8.000.000 | Niêm yết | 8.000.000 |
| 10 | Chứng quyền MBB/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 | CMBB2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 2 : 1 | 26.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 11 | Chứng quyền MBB/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 | CMBB2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 2 : 1 | 26.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 12 | Chứng quyền MBB/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 | CMBB2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 2 : 1 | 27.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 13 | Chứng quyền MWG/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 | CMWG2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 5 : 1 | 85.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |

| STT | Tên chứng quyền | Mã chứng quyền | Loại chứng quyền | Thời hạn (tháng) | Ngày đáo hạn | Tỷ lệ chuyển đổi* | Giá thực hiện (đồng)* | Tổng số chào bán | Tình trạng | Số lượng niêm yết |
|-----|--|----------------|------------------|------------------|--------------|-------------------|-----------------------|------------------|------------|-------------------|
| 14 | MWG/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 Chứng quyền | CMWG2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 5 : 1 | 87.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 15 | MWG/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 Chứng quyền | CMWG2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 5 : 1 | 88.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 16 | STB/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 Chứng quyền | CSTB2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 4 : 1 | 49.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 17 | STB/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 Chứng quyền | CSTB2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 4 : 1 | 50.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 18 | STB/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 Chứng quyền | CSTB2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 4 : 1 | 51.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 19 | VHM/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 Chứng quyền | CVHM2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 8 : 1 | 99.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 20 | VHM/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 Chứng quyền | CVHM2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 8 : 1 | 100.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 21 | VHM/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 Chứng quyền | CVHM2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 8 : 1 | 102.000 | 4.000.000 | Niêm yết | 4.000.000 |
| 22 | VPB/TCBS/C/EU/6M/CASH/02 Chứng quyền | CVPB2601 | Mua | 6 | 19/06/2026 | 2 : 1 | 30.000 | 3.000.000 | Niêm yết | 3.000.000 |
| 23 | VPB/TCBS/C/EU/9M/CASH/02 Chứng quyền | CVPB2602 | Mua | 9 | 21/09/2026 | 2 : 1 | 30.000 | 3.000.000 | Niêm yết | 3.000.000 |
| 24 | VPB/TCBS/C/EU/12M/CASH/02 Chứng quyền | CVPB2603 | Mua | 12 | 21/12/2026 | 2 : 1 | 31.000 | 3.000.000 | Niêm yết | 3.000.000 |

(*) Tỷ lệ chuyển đổi và giá thực hiện ghi nhận tại ngày phát hành chứng quyền có bảo đảm.

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

8. Hoạt Động Kinh Doanh

8.1. Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh

8.1.1. Giới Thiệu Về Các Dịch Vụ Và Hoạt Động Kinh Doanh Chính Của Công Ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập từ năm 2008, là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, đã trải qua 17 năm phát triển với sứ mệnh trở thành đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp và kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho gia đình Việt Nam.

Với tư duy sáng tạo và mong muốn tạo sự khác biệt trong thị trường chứng khoán, TCBS đã chọn hướng đi riêng của mình qua việc tạo lập và phát triển một thị trường mới là thị trường TPDN tại Việt Nam. Chỉ trong một thời gian, TCBS đã trở thành một trong các công ty chứng khoán lớn trên thị trường về cả doanh thu lẫn lợi nhuận, đồng thời xác lập vị thế Top 2 thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết tại HNX²⁰ và Top 3 thị phần môi giới cổ phiếu tại HOSE²¹ (tính tới thời điểm kết thúc Quý I năm 2026).

Hiện nay, TCBS tập trung vào các mảng hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Hoạt động kinh doanh khác: đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.

a) *Mảng Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán*

Năm 2023, mảng môi giới cổ phiếu của TCBS tăng trưởng tốt khi thu hút một lượng lớn khách hàng mới nhờ sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và chính sách Zero Fee - miễn phí giao dịch chứng khoán, khẳng định vị thế trong ngành tài chính công nghệ tại Việt Nam. Năm 2024, TCBS tiếp tục mở rộng thị phần môi giới trên sàn HOSE, đạt 7,18%²² cho cả năm, qua đó vươn lên vị trí top 3 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất. Trong 6 tháng đầu năm 2025, TCBS duy trì ổn định vị thế này với thị phần môi giới trên HOSE đạt 7,47%²³. Quý IV/2025, TCBS ghi nhận thị phần ở mức 9,00%²⁴. Trong năm 2025, Công Ty tiếp tục mở rộng sản phẩm đầu tư khi chính thức niêm yết 30 mã chứng quyền có bảo đảm (CW), với kỳ hạn linh hoạt (6 tháng và 12 tháng), nhằm đa dạng hóa lựa chọn cho nhà đầu tư cá nhân và nâng cao trải nghiệm đầu tư. Bước sang Quý I/2026, TCBS vẫn giữ vững vị trí thứ 3 với thị phần môi giới trên HOSE đạt 8,85%²⁵, giảm nhẹ so với quý liền kề trước đó.

²⁰ <https://hnx.vn/vi-vn/m-tin-tuc-hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20Co%20phiieu%20thi%20truong%20UPCoM%20tren%20HNX%20nam%202025-60022147-0.html>

²¹ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi-thi-phan-moi-gioi>

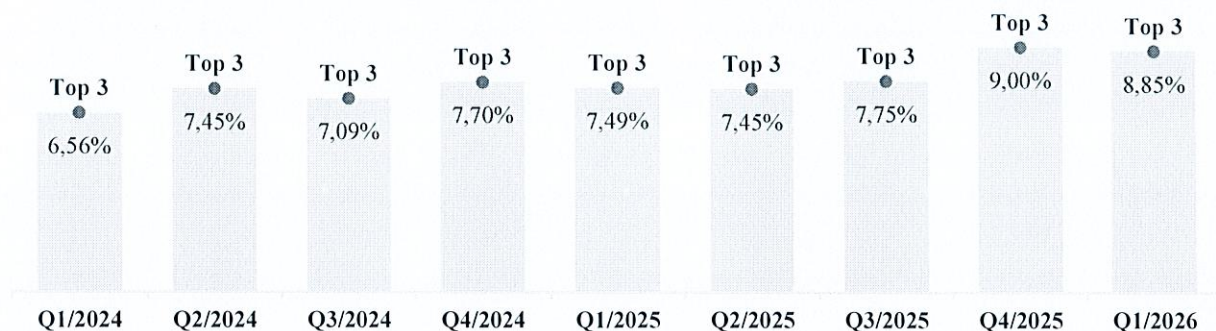
²² Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi-thi-phan-moi-gioi>

²³ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi-thi-phan-moi-gioi>

²⁴ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi-thi-phan-moi-gioi>

²⁵ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi-thi-phan-moi-gioi>

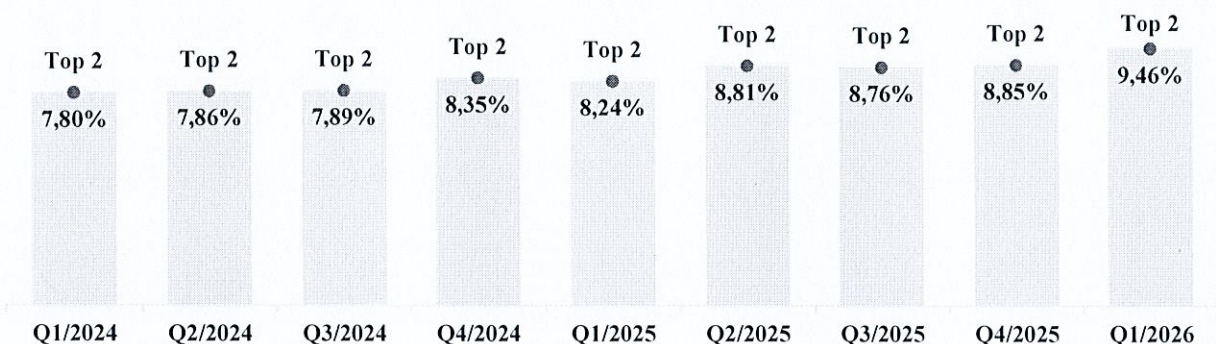
Hình 3. Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS tại HOSE



Nguồn: HOSE

Trên sàn HNX, TCBS giữ vững vị trí thứ 2 trong năm 2024 với thị phần đạt 7,93%²⁶. Đà tăng trưởng được duy trì ổn định sang Quý IV/2025, khi thị phần môi giới của TCBS đạt 8,85%²⁷. Bước sang Quý I/2026, TCBS tiếp tục giữ vững vị trí thứ hai với 9,46%²⁸ thị phần môi giới chứng khoán tại HNX, tăng 0,61 điểm % so với quý liền kề trước đó.

Hình 4. Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS tại HNX



Nguồn: HNX

Bên cạnh thị trường chứng khoán cơ sở, 2024 cũng là năm mà TCBS vươn lên mạnh mẽ trong mảng môi giới chứng khoán phái sinh, với 4,98% thị phần đứng vị trí thứ 4²⁹. Kết thúc Quý IV/2025, thị phần môi giới phái sinh của TCBS đạt 5,71%³⁰, tiếp tục giữ vững vị trí thứ 4 toàn thị trường. Tuy nhiên, đến Quý I/2026, trong bối cảnh thị trường có biến động mạnh tác động tương đối lên thị phần môi giới chứng khoán phái sinh tại HNX của TCBS khi có sự điều chỉnh giảm nhẹ còn 4,32%³¹, giữ vị trí thứ 5 trên bảng xếp hạng.

²⁶ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi-thi-phan-moi-gioi>

²⁷ https://cafef.vn/du-lieu/HNX-2378559/hnx-thi-phan-moi-gioi-co-phieu-thi-truong-co-phieu-niem-yet-tren-hnx-trong-quy-42025.chm?utm_source=du-lieu

²⁸ <https://vietnambiz.vn/hnx-cong-bo-thi-phan-moi-gioi-quy-i2026-ssi-vuot-vndirect-vietcap-va-fpts-gop-mat-2026489747293.htm>

²⁹ <https://www.hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh-tin-tuc-hdhl-ecsp-Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202024-60020317-0.html>

³⁰ <https://hnx.vn/vi-vn/m-tin-tuc-hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202025-60022150-0.html>

³¹ <https://hnx.vn/vi-vn/m-tin-tuc-hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20trong%20quy%20I-2026-60022517-0.html>

Vào tháng 5/2025, hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch trên TTCK Việt Nam (“**KRX**”) chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử vận hành của thị trường chứng khoán, tiến gần hơn đến mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. TCBS đã vượt qua tất cả các đợt kiểm thử với các cơ quan chức năng và thành công triển khai chính thức (go-live) hệ thống KRX, đảm bảo kết nối thông suốt và vận hành ổn định. Việc đưa vào vận hành hệ thống KRX là điểm nhấn kỳ vọng dự báo sự phục hồi của thị trường chứng khoán, tạo nền tảng vững chắc để TCBS tiếp tục phát triển các giải pháp đầu tư, tập trung vào chiến lược tài chính công nghệ quản lý tài sản Wealthtech.

Trong Quý I/2026, TCBS nằm trong nhóm các thành viên đầu tiên hoàn tất toàn bộ quy trình kiểm tra và sẵn sàng vận hành, chính thức kết nối trực tuyến với hệ thống giao dịch của HNX trong phiên giao dịch ngày 30/03/2026. Để có thể kết nối trực tiếp, các công ty chứng khoán phải trải qua quy trình đánh giá nghiêm ngặt từ HNX, bao gồm ba vòng kiểm tra. Từ khâu hoàn thiện hồ sơ theo quy chế thành viên, đến các bài kiểm tra từ xa và cuối cùng là kiểm tra trực tiếp về hạ tầng, hệ thống và quy trình vận hành. Ngày 23/3/2026, TCBS đã hoàn thành bước kiểm tra trực tiếp và là công ty chứng khoán đầu tiên vượt qua các vòng đánh giá của HNX. Việc vượt qua toàn bộ các vòng đánh giá này cho thấy mức độ sẵn sàng cao về công nghệ và vận hành của TCBS.

b) *Mảng Tự doanh chứng khoán*

Sau giai đoạn thị trường tài chính gặp nhiều áp lực trong năm 2022, trong năm 2023, hoạt động tự doanh của TCBS đã phục hồi rất tốt với doanh thu từ hoạt động này tăng trưởng 75% so với cùng kỳ, đóng góp tới 39% cơ cấu doanh thu hoạt động với 2.056 tỷ đồng.

Năm 2024, hoạt động tự doanh chứng khoán ghi nhận 2.993 tỷ đồng doanh thu, tăng 1,5 lần so với năm 2023 nhờ tận dụng được ưu thế về quy mô vốn lớn, kết hợp với việc đầu tư vào các tài sản sinh lời an toàn như trái phiếu doanh nghiệp, các hợp đồng tiền gửi, giấy tờ có giá. Đặc biệt, hoạt động phân phối trái phiếu cho khách hàng khởi sắc nhờ niềm tin nhà đầu tư hồi phục (lũy kế năm 2024 đã có hơn 67.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đã được khách hàng cá nhân lựa chọn đầu tư), trong khi kênh doanh nghiệp đạt doanh số hơn 23.000 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào doanh thu phân phối trái phiếu của TCBS. Kết quả này khẳng định năng lực và vai trò của TCBS trong việc khai thác kênh phân phối, dẫn dắt dòng vốn, góp phần tái xây dựng niềm tin và ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

Doanh thu hoạt động tự doanh năm 2025 đạt 4.398 tỷ đồng, tăng 46,9% so với năm ngoái. Trong bối cảnh thị trường tài chính còn nhiều biến động, hoạt động phân phối trái phiếu của TCBS tiếp tục là trụ cột giúp duy trì tăng trưởng bền vững của Công Ty. Công Ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc xây dựng hệ thống phục vụ toàn bộ quy trình đăng ký, lưu ký và giao dịch tập trung trái phiếu phát hành riêng lẻ, đáp ứng các thay đổi trọng yếu về giao dịch trái phiếu theo Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Trái phiếu mà TCBS phân phối là một trong những lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư nhờ vào quy trình thẩm định và quản trị rủi ro chặt chẽ, chủ yếu với trái phiếu từ các công ty đại chúng quy mô lớn, các tổ chức phát hành lớn và ổn định. Trong bối cảnh lãi suất thấp thúc đẩy dòng vốn vào trái phiếu, TCBS đã tận dụng dữ liệu và đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm để hiểu rõ khách hàng và cung cấp các giải pháp đầu tư hiệu quả. Ngoài các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp thông thường, TCBS cũng đã giới thiệu tới khách hàng các sản phẩm trái phiếu có bảo lãnh của ngân hàng, nhằm phục vụ tập khách hàng đặc biệt chú trọng đến yếu tố an toàn khi đầu tư trái phiếu. Bên cạnh đó,

TCBS cũng có các sản phẩm nhằm hỗ trợ khách hàng thanh khoản trái phiếu khi cần như nền tảng môi giới trái phiếu iConnect – giúp khách hàng tìm kiếm và chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng tới các nhà đầu tư khác.

Đón đầu xu hướng công nghệ tài chính toàn cầu, TCBS là đơn vị tiên phong tại Việt Nam ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong quản lý trái phiếu (Blockchain-enabled Bond Management), đảm bảo tính minh bạch, không thể chỉnh sửa và tạo ra hệ thống giám sát giao dịch như một “kiểm toán tự động” – củng cố niềm tin cho nhà đầu tư. Trong thời gian tới, TCBS sẽ tiếp tục mở rộng các sản phẩm và giải pháp đầu tư ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain), từng bước kiến tạo hệ sinh thái đầu tư thông minh, an toàn và đáng tin cậy cho khách hàng.

c) Mảng Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Với kinh nghiệm và sự hiểu biết về thị trường trái phiếu Việt Nam, TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới TPDN hàng đầu tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – 2026), TCBS đã tư vấn phát hành với tổng giá trị mệnh giá hơn 440.000 tỷ VND (tương đương gần 18 tỷ USD) với danh mục khách hàng đa dạng, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh (bất động sản, xây dựng, giáo dục, ẩm thực, vui chơi giải trí, năng lượng, sản xuất ô tô...) cùng với nhiều trái phiếu có quy mô lớn và cấu trúc giao dịch phức tạp. Với những cải thiện về kinh tế vĩ mô, cùng với đó là các chính sách hỗ trợ tích cực liên quan đến chứng khoán và thị trường vốn từ phía cơ quan Nhà nước, những nút thắt cho thị trường tài chính đã dần được gỡ bỏ, bao gồm thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, NHNN cũng đã đưa ra các động thái tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, hạ mặt bằng lãi suất qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nguồn vốn. Bên cạnh đó, trong tháng 7/2023, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ra mắt hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN, hướng đến sự phát triển dài hạn và bền vững của thị trường.

Năm 2024, TCBS tham gia vào các thương vụ thu xếp vốn và tư vấn giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hàng đầu, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh mới của thị trường. Lũy kế cả năm 2024, tổng khối lượng tư vấn phát hành của TCBS đạt gần 75.000 tỷ đồng, tương ứng thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 46% (ngoại trừ trái phiếu ngân hàng)³², ghi nhận doanh thu 1.344 tỷ đồng, đóng góp 18% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2024.

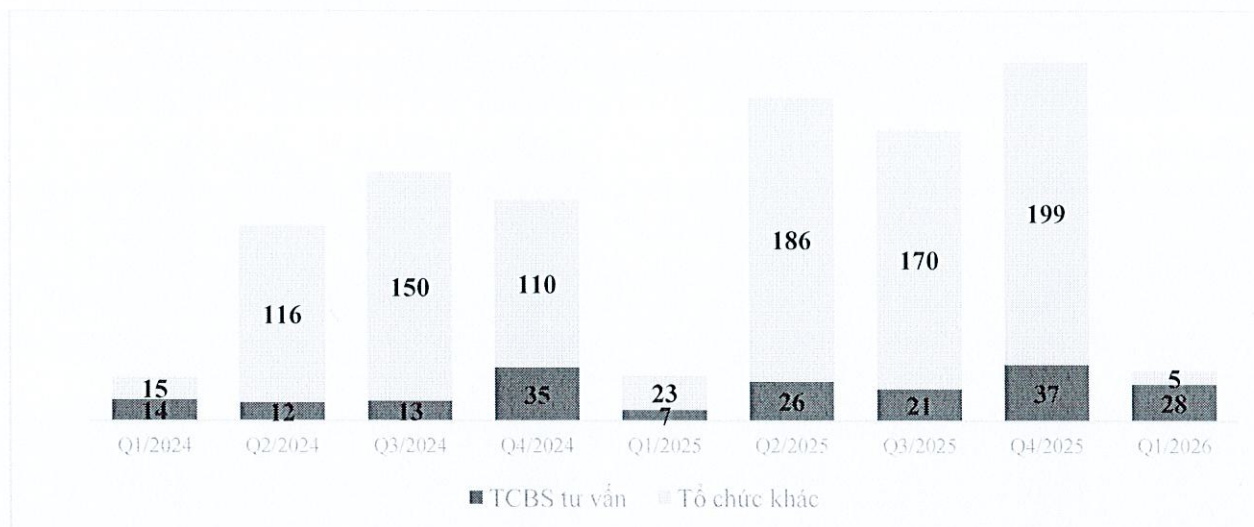
Kết thúc năm 2025, mảng ngân hàng đầu tư ghi nhận doanh thu 2.018 tỷ đồng, tăng trưởng 50,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự tăng trưởng này diễn ra trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp phục hồi mạnh mẽ, với tổng giá trị phát hành của thị trường trong năm 2025 đạt hơn 649 nghìn tỷ³³ (tăng 40% so với cùng kỳ).

Bước sang 2026, toàn thị trường sơ cấp trong quý I ước tính có 14 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị khoảng 33 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên đây là hiện tượng phổ biến khi hoạt động phát hành thường trầm lắng trong Quý 1 và sôi động hơn ở các quý sau do các doanh nghiệp cần hoàn thiện báo cáo tài chính kiểm toán năm để có thể chào bán và phát hành. TCBS tiếp tục chiếm ưu thế với tổng giá trị tư vấn ước tính khoảng 28 nghìn tỷ đồng.

³² Báo cáo Thị trường Trái Phiếu Việt Nam 2024 – VBMA: <https://vbma.org.vn/vi/reports/yearly>

³³ Báo cáo Thị trường Trái Phiếu Việt Nam Quý I/2025, Quý II/2025, Quý III/2025 và Quý IV/2025 – VBMA: <https://vbma.org.vn/vi/reports/quarterly>

Hình 5. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành mới (nghìn tỷ đồng) (*)



Nguồn: HNX, VBMA, FiinPro, TCBS ước tính.

(*) Gồm cả trái phiếu ngân hàng.

Là một thành viên tích cực của thị trường chứng khoán, TCBS cam kết hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam không chỉ trong việc huy động vốn mà còn trong phát triển các giải pháp tài chính bền vững. Trước xu hướng các định chế tài chính toàn cầu tập trung vào các dự án đáp ứng các tiêu chí về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), TCBS đã đồng hành cùng Techcombank trong việc tư vấn ban hành Khung trái phiếu xanh đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn và biến động của thị trường tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán vẫn tiếp tục là mảng kinh doanh thế mạnh của TCBS. Với hiểu biết sâu sắc về thị trường và nhu cầu của khách hàng, TCBS liên tục cung cấp các giải pháp về thu xếp vốn và tư vấn tài chính phù hợp, khẳng định vai trò đối tác tin cậy cho các doanh nghiệp Việt Nam. Sự đồng hành của TCBS càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Chính phủ đang triển khai hàng loạt chính sách nhằm thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hiệu quả và minh bạch.

d) **Mảng Cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán**

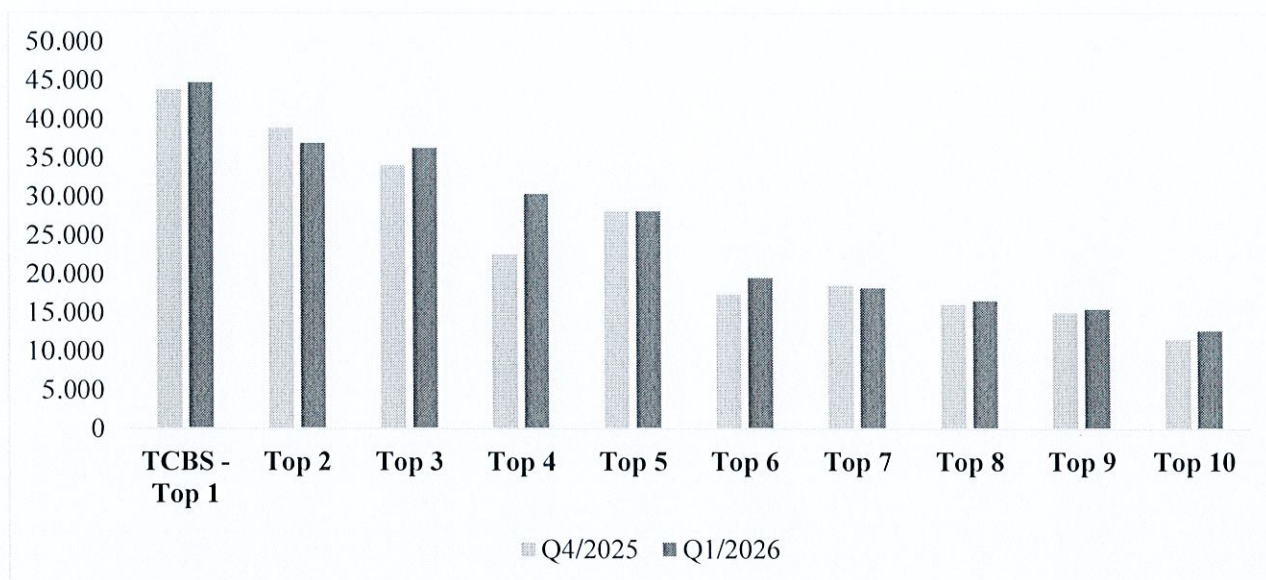
Tại TCBS, cho vay ký quỹ là một trong những mảng kinh doanh trọng yếu, đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu doanh thu.

Sau giai đoạn chững lại trong nửa đầu năm 2023 do biến động của thị trường, nhờ chính sách điều hành linh hoạt của NHNN, đặc biệt là việc liên tục hạ lãi suất điều hành từ tháng 03/2023, giúp giảm chi phí vốn và tạo điều kiện cho dòng tiền quay lại thị trường chứng khoán. Năm 2024, doanh thu từ mảng cho vay ký quỹ và UTTB bứt phá, đạt gần 2.622 tỷ đồng, tăng 64% so với năm trước. TCBS đã triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ như “Lãi suất 7,89%/năm cho khách hàng giải ngân lần đầu”, “Tái đầu tư, Vay vô tư”, “Giao dịch hăng say, Càng vay càng hời” và “Đồng sang lãi hạ, Ưu đãi đậm đà” giúp khách hàng tối ưu lợi nhuận, đồng thời chính thức ra mắt sản phẩm hỗ trợ lãi vay Marginsure với 2 gói Cân bằng và Phòng ngừa hỗ trợ khách hàng giảm áp lực vay khi thị trường biến động. Sự thành công của các chương trình này đã giúp cho dư nợ cho vay ký quỹ của TCBS tại 31/12/2024 đạt gần 26.000 tỷ đồng, tăng hơn 1,5 lần so với thời điểm cuối năm 2023.

Bước sang năm 2025, nhằm thúc đẩy tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ và tối ưu hóa hiệu quả

sử dụng vốn, TCBS tiếp tục đẩy mạnh loạt chương trình ưu đãi nổi bật bao gồm “*Vay ký quỹ cho Khách hàng Diamond có giá trị giao dịch cổ phiếu cao*”, “*Tái đầu tư, Vay vô tư*”... Các chương trình này, với cách tiếp cận mới mẻ, tập trung vào nâng cao trải nghiệm khách hàng cùng các gói lãi suất linh hoạt và sáng tạo, đã giúp TCBS duy trì vị thế dẫn đầu về dư nợ cho vay với gần 44 nghìn tỷ đồng (tăng 69% tính từ đầu năm). Đồng thời, Công Ty cũng ghi nhận sự gia tăng đáng kể số lượng khách hàng mới và mức độ gắn kết của khách hàng hiện hữu, qua đó tạo tiền đề vững chắc để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động trong các năm tiếp theo. Kết thúc 2025, doanh thu từ hoạt động này lũy kế đạt hơn 3.728 tỷ đồng, tăng 42,2% so với cùng kỳ năm trước. Kết thúc Quý I/2026, doanh thu từ hoạt động này đạt 44.754 tỷ đồng, giữ vị trí Top 1 thị trường.

Hình 6. 10 CTCK có giá trị các khoản cho vay ký quỹ và UTTB lớn nhất (tỷ đồng)



Nguồn: FiinPro-X

e) Mạng Dịch vụ khác (đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán)

Ngoài các mảng kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp, TCBS đã mở rộng cung cấp đầy đủ các dịch vụ vận hành liên quan đến trái phiếu như dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán các giao dịch trái phiếu (tùy thuộc vào hình thức phát hành cụ thể). Theo đó, TCBS cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến đăng ký, lưu ký trái phiếu tại VSDC; đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ) hoặc niêm yết trái phiếu (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) trên các Sở Giao dịch Chứng khoán; mở, duy trì và quản lý các tài khoản lưu ký trái phiếu cho các nhà đầu tư có yêu cầu mở tài khoản tại TCBS; xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp (đối với các nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu riêng lẻ); thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán giao dịch trái phiếu theo quy chế của VSDC và quy định của pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan.

8.1.2. Tính Thời Vụ Của Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn tài chính và chứng khoán nên hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục quanh năm và không chịu ảnh hưởng của tính chất thời vụ.

8.1.3. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ

Bảng 1. Cơ cấu doanh thu theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị tính: triệu Đồng

| Doanh thu hoạt động | 2024 | | 2025 | | % tăng/ giảm | Q1/2026 | |
|--|------------------|-------------|-------------------|-------------|-----------------|------------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | | Giá trị | Tỷ trọng |
| Doanh thu nghiệp vụ tự doanh ⁽¹⁾ | 2.993.009 | 39,3% | 4.398.033 | 39,21% | 46,94% | 740.151 | 26,59% |
| Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán (“UTTB”)) | 2.621.919 | 34,4% | 3.727.518 | 33,23% | 42,17% | 1.228.605 | 44,14% |
| Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 600.923 | 7,9% | 957.609 | 8,54% | 59,36% | 266.264 | 9,57% |
| Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 1.180.993 | 15,5% | 1.715.252 | 15,29% | 45,24% | 480.902 | 17,28% |
| Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 50.963 | 0,7% | 109.980 | 0,98% | 115,80% | 19.324 | 0,69% |
| Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | 163.261 | 2,1% | 302.431 | 2,70% | 85,24% | 45.410 | 1,63% |
| Thu nhập hoạt động khác | 4.185 | 0,1% | 6.603 | 0,06% | 57,78% | 2.546 | 0,09% |
| Tổng | 7.615.253 | 100% | 11.217.426 | 100% | 47,30% | 2.783.203 | 100% |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

[Phần còn lại của trang được chú ý để trống]

Bảng 2. Cơ cấu lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị tính: triệu Đồng

| Lợi nhuận hoạt động | 2024 | | 2025 | | % tăng/ giảm | Q1/2026 | |
|--|------------------|-------------|-------------------|-------------|-----------------|------------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | | Giá trị | Tỷ trọng |
| Lợi nhuận nghiệp vụ tự doanh ⁽¹⁾ | 2.788.613 | 40,3% | 3.966.383 | 39,65% | 42,23% | 527.456 | 22,44% |
| Lợi nhuận nghiệp vụ cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ và UTTB) | 2.615.888 | 37,8% | 3.725.566 | 37,24% | 42,42% | 1.229.580 | 52,31% |
| Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 341.863 | 4,9% | 566.154 | 5,66% | 65,61% | 151.953 | 6,46% |
| Lợi nhuận nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 1.180.993 | 17,1% | 1.715.212 | 17,15% | 45,23% | 480.902 | 20,46% |
| Lợi nhuận nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 6.484 | 0,1% | 8.260 | 0,08% | 27,39% | 2.196 | 0,09% |
| Lợi nhuận hoạt động tư vấn tài chính | 163.261 | 2,4% | 302.431 | 3,02% | 85,24% | 45.410 | 1,93% |
| Lợi nhuận hoạt động khác | (177.308) | (2,6%) | (280.132) | -2,80% | - | (86.965) | -3,70% |
| Tổng | 6.919.794 | 100% | 10.003.874 | 100% | 44,57% | 2.350.533 | 100% |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Trong năm 2025, tổng doanh thu hoạt động của Công Ty đạt 11.217 tỷ đồng, tăng 47,30% so với năm 2024 (đạt 7.615 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu từ nghiệp vụ tự doanh tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 4.398 tỷ đồng (chiếm 39,21% tổng doanh thu), tăng 46,94% so với năm 2024. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (bao gồm giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán) đạt 3.727 tỷ đồng và chiếm 33,23% cơ cấu doanh thu hoạt động. Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 958 tỷ đồng, tăng ấn tượng 59,36% và chiếm 8,54% tỷ trọng doanh thu của năm 2025. Trong khi nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán ghi nhận 1.715 tỷ đồng, tăng 45,24% so với năm 2024, chiếm 15,29% lợi nhuận của Công Ty. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính tăng trưởng 85,24% so với năm 2024, đạt 302 tỷ đồng. Thu nhập từ hoạt động khác đạt 6,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong cơ cấu doanh thu (0,06%).

Về lợi nhuận hoạt động, trong năm 2025, tổng lợi nhuận của Công Ty đạt gần 10.004 tỷ đồng, tăng 44,57% so với năm 2024 (gần 6.920 tỷ đồng). Nghiệp vụ tự doanh tiếp tục đóng vai trò chủ lực, mang về 3.966 tỷ đồng, chiếm 39,65% tổng lợi nhuận hoạt động và tăng 42,23% so với năm 2024. Lợi nhuận từ hoạt động cho vay và phải thu (bao gồm giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán) đạt 3.725 tỷ đồng, tăng 42,42,73% và chiếm 37,24% trong cơ cấu lợi nhuận hoạt động. Trong năm 2025 chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc của lợi nhuận nghiệp vụ môi giới chứng khoán khi tăng 65,61% so với 2024, đạt 566 tỷ đồng, chiếm 5,66% tỷ trọng lợi nhuận. Lợi nhuận từ nghiệp vụ bảo lãnh, đại

lý phát hành chứng khoán đạt 1.715 tỷ đồng, tăng 45,23% so với năm 2023, chiếm 17,15% lợi nhuận của Công Ty. Đáng chú ý, hoạt động tư vấn tài chính tăng trưởng 85,24% so với năm 2024, mạnh nhất trong cơ cấu lợi nhuận của TCBS, đạt 302 tỷ đồng. Lợi nhuận từ hoạt động khác tiếp tục âm, trong năm 2025, đạt âm 208 tỷ đồng.

Thu nhập khác của Công Ty năm 2025 là thu nhập từ chia sẻ lợi nhuận liên quan đến điều khoản cụ thể của một số hợp đồng bán chứng khoán với khách hàng. Chi phí hoạt động khác của Công Ty năm 2024 là chi phí các chương trình của Công Ty, bao gồm: chương trình tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán, chương trình đối tác phát triển kinh doanh, chương trình nền tảng đầu tư cộng đồng, v.v. Đây là các chương trình được Công Ty triển khai trong năm 2025 nhằm tăng cường sự gắn kết và duy trì mối quan hệ với khách hàng thân thiết, qua đó thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Công Ty và làm động lực để phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi như phân phối trái phiếu doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán. Tùy theo tính chất của từng chương trình, công ty luôn tuân thủ nghĩa vụ báo cáo với Sở Công Thương nếu cần thiết trước khi chính thức triển khai.

Năm 2025, Công Ty ghi nhận kết quả tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận tăng mạnh mẽ so với năm 2024. Trong năm 2025, thị trường chứng khoán nói chung, trái phiếu doanh nghiệp nói riêng bắt đầu hồi phục và duy trì đà tăng trưởng tích cực, niềm tin của nhà đầu tư được cải thiện một cách đáng kể. Trước bối cảnh đó, TCBS đã chủ động mở rộng hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp và cho vay ký quỹ nhằm tận dụng cơ hội thị trường. Nhờ chiến lược này, các mảng doanh thu liên quan đã ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể:

- Doanh thu tự doanh tăng mạnh nhờ hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp.
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng trưởng nhờ mở rộng quy mô cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán với các gói lãi suất ưu đãi hấp dẫn, qua đó thúc đẩy nhu cầu vay vốn của khách hàng, cũng hoàn toàn phù hợp với mức tăng của thị trường chứng khoán trong thời gian vừa qua.
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng do nhu cầu tư vấn bảo lãnh phát hành, tư vấn hồ sơ chào bán và giao dịch tập trung trái phiếu doanh nghiệp gia tăng.
- Hoạt động khác ghi nhận kết quả lợi nhuận âm là do chi phí triển khai các chương trình liên quan đến tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán, chương trình đối tác phát triển kinh doanh, chương trình nền tảng đầu tư nhằm tăng cường sự gắn kết và duy trì mối quan hệ với khách hàng thân thiết, qua đó thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Công Ty và làm động lực để phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi như phân phối trái phiếu doanh nghiệp và cho vay ký quỹ.

Bước sang Quý I/2026, Công Ty ghi nhận doanh thu đạt 2.783 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh nền tảng tăng trưởng bền vững trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều biến động. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 11% so với quý 1/2025, cho thấy quỹ đạo tăng trưởng phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được đề ra.

8.2. Tài Sản

Bảng 3. Tài sản cố định của TCBS tại thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026

Đơn vị tính: triệu Đồng

| TT | Tài sản cố định | 31/12/2024 | | | 31/12/2025 | | | 31/03/2026 | | |
|----|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại |
| I | Tài sản cố định hữu hình | 117.476 | (77.482) | 39.994 | 126.797 | (93.577) | 33.220 | 126.797 | (97.160) | 29.637 |
| I | Máy móc và thiết bị | 117.476 | (77.482) | 39.994 | 126.797 | (93.577) | 33.220 | 126.797 | (97.160) | 29.637 |
| II | Tài sản cố định vô hình | 66.776 | (56.028) | 10.747 | 138.768 | (64.808) | 73.961 | 138.768 | (69.144) | 69.624 |
| I | Phần mềm | 66.776 | (56.028) | 10.747 | 138.768 | (64.808) | 73.961 | 138.768 | (69.144) | 69.624 |

Nguồn: BCTC năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

Bảng 4. Danh sách một số tài sản lớn thuộc sở hữu của TCBS

Đơn vị tính: triệu Đồng

| Tài sản | 31/12/2024 | | | 31/12/2025 | | | 31/03/2026 | | |
|---|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại |
| Quyền sử dụng phần mềm IBM Power System | 3.142 | (846) | 2.296 | 2.296 | (846) | 1.450 | 1.450 | (212) | 1.238 |
| Máy chủ HPE Synergy | 9.237 | (2.217) | 7.020 | 7.020 | (2.217) | 4.803 | 4.803 | (554) | 4.249 |
| Máy chủ IBM Power | 24.009 | (6.328) | 17.681 | 17.681 | (6.328) | 11.353 | 11.353 | (1.582) | 9.771 |

Nguồn: Tô Chức Đăng Ký Niêm Yết

8.3. Thị Trường Hoạt Động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ cung cấp tại thị trường Việt Nam cho các khách hàng trong nước và nước ngoài. Vì vậy, rủi ro hay tỷ suất sinh lời của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không chịu tác động bởi những khác biệt về địa lý.

8.4. Các Hợp Đồng Lớn

8.4.1. Các Hợp Đồng Lớn Đã Được Thực Hiện Trong 02 Năm Liên Tiếp Trước Năm Đăng Ký Niêm Yết Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

| STT | Tên hợp đồng | Giá trị hợp đồng | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra | Đối tác tham gia | Mối quan hệ (*) | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----|----------------------|------------------|------------------|---------------------|-----------------------------------|---|-----------------|--------------------------------|
| 1 | Hợp đồng vay hợp vốn | 60 triệu USD | Tháng 3/2024 | Tháng 3/2024 | Vay vốn nước ngoài | Cathay United Bank Co., Ltd.; Union Bank of Taiwan Co., Ltd.; Chang Hwa Commercial Bank, Ltd.; FCBL Capital International (B.V.I.) Ltd.; Hua Nan Commercial Bank Ltd., Offshore Banking Branch; Sunny Bank, Ltd.; Taiwan Business Bank Ltd., Offshore Banking Branch ; Taiwan Shin Kong Commercial Bank Co., Ltd. Hong Kong Branch | Không có | Không có |
| 2 | Hợp đồng vay hợp vốn | 175 triệu USD | Tháng 6/2024 | Tháng 6/2024 | Vay vốn nước ngoài | CTBC Bank Co., Ltd., KGI Bank Co., Ltd., Standard Chartered Bank (Singapore) Limited, Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., Taishin International Bank Co., Ltd., First Commercial Bank - Offshore Banking Branch, Bank of Kaohsiung, Offshore Banking Branch, Land Bank of Taiwan Co., Ltd. (incorporated in Taiwan), Hong Kong Branch, State Bank of India, | Không có | Không có |

| STT | Tên hợp đồng | Giá trị hợp đồng | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra | Đối tác tham gia | Mối quan hệ (*) | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----|----------------------|------------------|------------------|---------------------|-----------------------------------|---|-----------------|--------------------------------|
| | | | | | | Osaka Branch, Taiwan Cooperative Bank Ltd. (incorporated in Taiwan), Hong Kong Branch, Chang Hwa Commercial Bank, Ltd. Hong Kong Branch, COTA Commercial Bank, Ltd., Sunny Bank, Ltd. | | |
| 3 | Hợp đồng vay hợp vốn | 230 triệu USD | Tháng 1/2025 | Tháng 3/2025 | Vay vốn nước ngoài | Cathay United Bank Co., Ltd.; Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore Branch; Standard Chartered Bank (Hong Kong) Limited; Mizuho Bank, Ltd.; E. Sun Commercial Bank, Ltd.; KGI Bank Co., Ltd.; Union Bank of Taiwan Co., Ltd.; Hua Nan Commercial Bank, Ltd., Offshore Banking Branch; First Commercial Bank - Offshore Banking Branch; Taichung Commercial Bank Co., Ltd., Offshore Banking Branch; Taiwan Business Bank Ltd., Offshore Banking Branch; Bank of Panhsin; Chang Hwa Commercial Bank, Ltd.; Entie Commercial Bank; Land Bank of Taiwan; State Bank of India, Osaka Branch; Taiwan Cooperative Bank, Ltd. (Incorporated in Taiwan R.O.C. with Limited Liability) Hong Kong Branch; FCBL Capital International (B.V.I.) Ltd.; Sunny Bank Ltd.; Taiwan Shin Kong Commercial Bank Co., Ltd., Hong Kong Branch | Không có | Không có |

| STT | Tên hợp đồng | Giá trị hợp đồng | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra | Đối tác tham gia | Mối quan hệ (*) | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----|------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|--|---|-----------------|--------------------------------|
| 4 | Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành | 150 tỷ đồng | Tháng 8/2025 | Tháng 8/2025 | Cung cấp dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành, tư vấn hồ sơ và tư vấn đăng ký giao dịch tập trung | Công ty Cổ phần Vinhomes | Không có | Không có |
| 5 | Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành | 70 tỷ đồng | Tháng 4/2025 | Tháng 4/2025 | Cung cấp dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành, tư vấn hồ sơ và tư vấn đăng ký giao dịch tập trung | Tập đoàn Vingroup – Công ty CP | Không có | Không có |
| 6 | Hợp đồng vay hợp vốn | 488 triệu USD | Tháng 03/2026 | Tháng 04/2026 | Vay vốn nước ngoài | Cathay United Bank Co., Ltd.; CTBC Bank Co., Ltd.; Landesbank Baden-Württemberg, Singapore Branch; Mizuho Bank Ltd.; Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd. | Không có | Không có |

Nguồn: Tô Chức Đăng Ký Niêm Yết

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng

Ghi chú: Công Ty không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2024 đến thời điểm ký Bản Báo Bạch mà chưa triển khai thực hiện.

8.4.2. Các Hợp Đồng Lớn Đã Được Ký Kết Và Chưa Thực Hiện Trong 02 Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Niêm Yết Và Đến Thời Điểm Hiện Tại: Không có

8.5. Vị Thế Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Trong Ngành

8.5.1. Vị Thế Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

a. *Ngành hoạt động*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Trên hành trình hơn 17 năm đồng hành cùng sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, TCBS dần khẳng định được vai trò và vị thế của mình, trở thành đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của nhiều khách hàng doanh nghiệp và kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho các gia đình Việt Nam.

Theo bản báo cáo xếp hạng tín nhiệm ngày 04/06/2025 và Báo cáo cập nhật Xếp hạng tín nhiệm ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm FiiRatings (“**FiiRatings**”), cho thấy, vị thế kinh doanh của TCBS được đánh giá ở mức “**Rất tốt**” phản ánh vị thế của TCBS nằm trong nhóm các công ty dẫn đầu trong các mảng môi giới, cho vay ký quỹ và ngân hàng đầu tư ở Việt Nam. Bên cạnh đó, FiiRatings đánh giá tính ổn định trong mô hình kinh doanh của TCBS sẽ được duy trì tốt trong trung hạn nhờ vào chiến lược định vị mô hình kinh doanh khác biệt, giúp tạo dựng lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng, và duy trì vị thế dẫn đầu ngành của Công Ty.

Xét về thị phần môi giới, TCBS chứng kiến sự tăng trưởng vượt trội về thị phần, đặc biệt trong giai đoạn 2023 – Quý I/2026 khi vươn lên từ vị trí thứ 8 vào cuối năm 2022, lên vị trí thứ 3 trên sàn HOSE³⁴, đồng thời giữ vững vị trí thứ 2 trên sàn HNX tại cuối năm 2024³⁵, Quý IV/2025³⁶ và Quý I/2026³⁷. Tại thời điểm 31/12/2025, dư nợ cho vay ký quỹ và UTTB của TCBS tăng trưởng 69% so với mức cuối năm 2024, đạt 43.860 tỷ đồng. Đà tăng trưởng này chủ yếu nhờ chiến lược kinh doanh khác biệt của TCBS so với các công ty chứng khoán truyền thống thông qua việc Công Ty không sử dụng lực lượng nhân viên môi giới mà thay vào đó đầu tư mạnh mẽ vào năng lực về công nghệ và tài chính (FinTech), tập trung tối ưu trải nghiệm khách hàng, cũng như đưa ra các gói vay với lãi suất ưu đãi nhằm thu hút dòng vốn quay trở lại thị trường chứng khoán.

Về mảng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tính cả năm 2025, TCBS dẫn đầu thị phần tư vấn phát hành TPDN (không tính nhóm ngân hàng) với khoảng 85 nghìn tỷ đồng tương đương 38% tổng quy mô phát hành. Thành công này đến từ chiến lược tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc, quy trình tư vấn chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế, cùng với việc không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu huy động vốn đa dạng của doanh nghiệp.

b. *Mức độ cạnh tranh trong ngành*

Ngành chứng khoán Việt Nam đang chứng kiến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt với sự vươn lên mạnh mẽ của các công ty chứng khoán có liên kết với ngân hàng mẹ. Nhóm công ty này sở hữu lợi thế vượt trội về nguồn vốn, hệ sinh thái tài chính tích hợp và tệp khách hàng sẵn có từ ngân hàng mẹ, giúp họ nhanh chóng mở rộng quy mô và gia tăng thị phần. Nhiều công ty

³⁴ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

³⁵ <https://vneconomy.vn/nam-2024-yps-tiep-tuc-dan-dau-thi-phan-tren-hnx.htm>

³⁶ https://cafef.vn/du-lieu-HNX-2378559-hsx-thi-phan-moi-gioi-co-phieu-thi-truong-co-phieu-niem-yet-tren-hnx-trong-quy-42025-chn?utm_source=du-lieu

³⁷ <https://vietnambiz.vn/hsx-cong-bo-thi-phan-moi-gioi-quy-i2026-ssi-vuot-vndirect-vietcap-va-fpts-gop-mat-2026489747293.htm>

đã nâng vốn điều lệ vượt mốc 10.000 tỷ đồng, phản ánh xu hướng tăng cường năng lực tài chính để nâng cao sức cạnh tranh. Cuộc đua trong ngành không chỉ giới hạn ở mức phí giao dịch, mà còn mở rộng sang các mảng sản phẩm tài chính, công nghệ (rô bốt giao dịch chứng khoán, trí tuệ nhân tạo), dịch vụ đầu tư và chính sách cho vay ký quỹ cạnh tranh. Đặc biệt, các công ty liên tục tăng vốn để mở rộng dư nợ cho vay ký quỹ, khiến áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng về cả quy mô lẫn hiệu quả vận hành.

Một số doanh nghiệp tiêu biểu đang niêm yết trên sàn có thể kể đến như: CTCP Chứng khoán SSI (SSI), CTCP Chứng khoán VNDirect (VND), CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM), CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI),... Theo báo cáo xếp hạng tín nhiệm của Fii Ratings, trong năm 2025, vị thế kinh doanh của TCBS được đánh giá “rất tốt” nhờ vào thị phần vững mạnh trong các mảng môi giới, cho vay ký quỹ và ngân hàng đầu tư; sự chú trọng đầu tư công nghệ cùng đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, bên cạnh đó còn nhờ vào vai trò chiến lược cốt lõi TCBS trong hệ sinh thái của Ngân hàng mẹ Techcombank, thế mạnh nội tại về vị thế kinh doanh vững chắc, củng cố bởi vốn và khả năng sinh lời tốt. Niềm tin của nhà đầu tư đang từng bước được củng cố trở lại trong bối cảnh thị trường cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phân phối trái phiếu trong các giai đoạn tiếp theo.

c. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Một số doanh nghiệp tiêu biểu cùng ngành với TCBS đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam có thể kể đến như: CTCP Chứng khoán SSI (SSI), CTCP Chứng khoán VNDirect (VND), CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM), CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI), ...

Hiện tại, tỉ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hoạt động và vốn chủ sở hữu của Công Ty nằm ở mức cao so với các công ty có cùng quy mô, cho thấy TCBS có vị thế vững chắc trong ngành, sẵn sàng tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Các công ty được lựa chọn để so sánh hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và cung cấp dịch vụ, sản phẩm tương đồng tương với TCBS.

Bảng 5. Vị thế của TCBS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường

Đơn vị: tỷ Đồng

| STT | Tên công ty | Mã chứng khoán | Vốn chủ sở hữu | Tổng tài sản | Doanh thu hoạt động | Lợi nhuận sau thuế |
|-----|---|----------------|----------------|--------------|---------------------|--------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương | TCX | 44.099 | 80.632 | 11.217 | 5.683 |
| 2 | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI | SSI | 32.066 | 94.050 | 12.931 | 4.107 |
| 3 | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT | VND | 20.903 | 51.629 | 6.640 | 2.022 |
| 4 | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank | VPX | 33.831 | 51.629 | 7.910 | 3.569 |
| 5 | Công ty Cổ phần Chứng khoán VIETCAP | VCI | 18.010 | 36.006 | 4.980 | 1.342 |
| 6 | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS | VCK | 28.835 | 48.402 | 9.326 | 3.577 |
| 7 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh | HCM | 14.543 | 46.499 | 5.136 | 1.474 |

Đơn vị: tỷ Đồng

| STT | Tên công ty | Mã chứng khoán | Vốn chủ sở hữu | Tổng tài sản | Doanh thu hoạt động | Lợi nhuận sau thuế |
|-----|--------------------------------|----------------|----------------|--------------|---------------------|--------------------|
| 8 | Công ty TNHH Chứng khoán ACB | - | 14.270 | 38.584 | 4.614 | 1.018 |
| 9 | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB | MBS | 7.995 | 30.776 | 3.639 | 1.130 |

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của các công ty được so sánh

8.5.2. Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

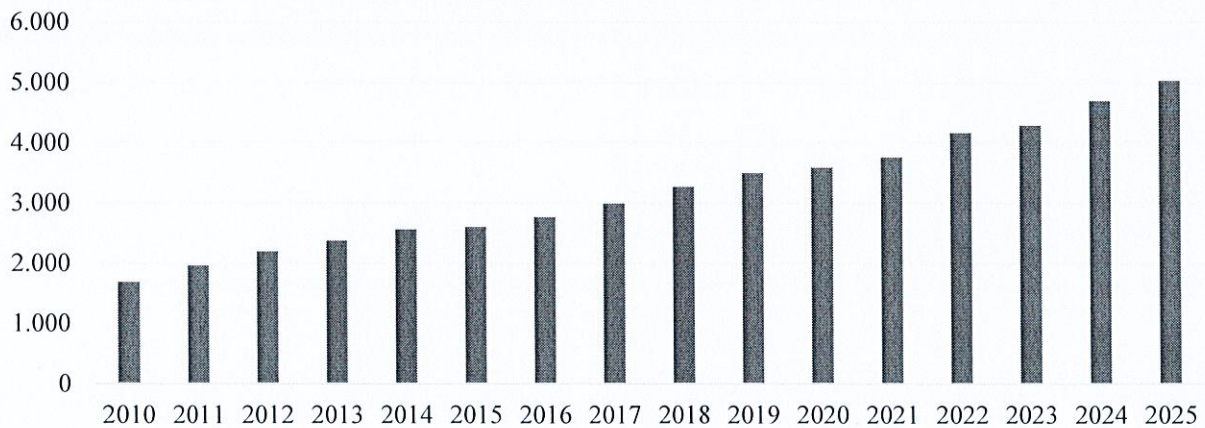
a. Kỳ vọng tình hình địa chính trị được duy trì ổn định trong tương lai

Nền kinh tế toàn cầu năm 2026 dự kiến đối mặt với nhiều yếu tố bất định, bao gồm phân mảnh địa chính trị, căng thẳng thương mại, xung đột quân sự Mỹ–Iran, áp lực nợ công và biến động hệ thống tài chính – tiền tệ. Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo ở mức thận trọng, chịu tác động từ áp lực lạm phát, chi phí năng lượng và logistics tăng cao.

Trong bối cảnh này, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chuyển đổi theo hướng tăng trưởng chất lượng và bền vững, dựa trên nền tảng chính trị ổn định, chính sách tiền tệ linh hoạt và các động lực nội tại được phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức từ biến động toàn cầu. Nhập khẩu, đặc biệt là nguyên vật liệu và xăng dầu, duy trì ở mức cao do nhu cầu sản xuất phục hồi và áp lực giá dầu tăng từ căng thẳng Trung Đông, có thể khiến thặng dư thương mại thu hẹp, tạo áp lực lên tỷ giá USD/VND và cán cân thương mại. Lạm phát (CPI) dự báo tăng nhanh gây áp lực lên mặt bằng lãi suất huy động và cho vay.

b. Kinh tế trong nước ổn định và bền vững, hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán

Hình 7: GDP bình quân đầu người giai đoạn 2010 – 2025 (đơn vị: USD)



Nguồn: Dữ liệu từ Ngân hàng thế giới (World Bank)

Tăng trưởng GDP ổn định đi kèm với cải thiện thu nhập và tiêu dùng của người dân góp phần thúc đẩy dòng vốn đầu tư cá nhân và tổ chức vào thị trường chứng khoán. Theo Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm 2024, bình quân đầu người đạt 5.026 USD. Khi niềm tin của nhà đầu tư được củng cố, nhu cầu sử dụng các dịch vụ tư vấn đầu tư, giao dịch chứng khoán và các sản phẩm tài chính ngày càng tăng, giúp mở rộng quy mô hoạt động cho các công ty chứng khoán và các tổ chức trung gian tài chính.

Theo Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024, và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm (2021-2025) của Chính phủ trình Quốc

hội, kinh tế vĩ mô của Việt Nam được ưu tiên với mục tiêu giữ vững ổn định, kiểm soát lạm phát ở mức thấp, thúc đẩy chất lượng tăng trưởng, và đảm bảo các cân đối lớn trong điều kiện khó khăn.

Bên cạnh đó, các nỗ lực của Chính phủ trong cải thiện môi trường pháp lý, tháo gỡ vướng mắc trong quy trình đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực chứng khoán đã thúc đẩy sự phục hồi của nhiều ngành kinh tế quan trọng, từ đó tạo động lực lan tỏa đến thị trường vốn. Nguồn cung cổ phiếu sơ cấp gia tăng thông qua các hoạt động chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phát hành riêng lẻ, mang đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp chứng khoán trong vai trò bảo lãnh phát hành và tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với khả năng ứng phó chính sách linh hoạt, chiến lược ngoại giao kinh tế khéo léo và niềm tin vào vai trò điều tiết của Nhà nước, Việt Nam được kỳ vọng không chỉ giảm thiểu các rủi ro bên ngoài như biến động thương mại quốc tế mà còn tận dụng hiệu quả các cơ hội mới để thúc đẩy tăng trưởng nội lực. Đây sẽ là bệ đỡ quan trọng cho thị trường chứng khoán phát triển bền vững và ngày càng đóng vai trò lớn hơn trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế thực.

c. Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng

Trên thị trường vốn, năm 2025 được xem là năm bản lề với nhiều chuyển biến mang tính cấu trúc. Thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, hiệu lực từ tháng 9/2026. Sự kiện này là cột mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam, ghi nhận những nỗ lực cải cách toàn diện trong thời gian qua của toàn ngành Chứng khoán thực hiện theo chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát triển thị trường chứng khoán minh bạch, hiện đại, hiệu quả theo các chuẩn mực quốc tế cao nhất và phù hợp với Chiến lược Phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Chính phủ và Thủ tướng phê duyệt. Song song với đó, hệ thống giao dịch KRX đi vào vận hành ổn định, góp phần nâng cấp năng lực xử lý giao dịch và tạo nền tảng cho việc phát triển các sản phẩm tài chính mới theo chuẩn mực quốc tế. Việc ban hành Nghị định 245/2025/NĐ-CP tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động IPO và niêm yết, rút ngắn thời gian đưa giao dịch chứng khoán vào giao dịch, qua đó tăng sức hấp dẫn của thị trường đối với dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ cả về điểm số và thanh khoản. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm (31/12/2025), chỉ số VN-Index vượt đỉnh lịch sử tại mức 1.784,49 điểm, ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục 40,9% so với thời điểm cuối năm 2024. Sự bứt phá về điểm số đi đôi với sự mở rộng mạnh mẽ về quy mô vốn hóa, ước đạt 9.975,4 nghìn tỷ đồng, tăng 39,1%, tiếp tục khẳng định vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.



Nguồn: HOSE.

Thanh khoản thị trường bùng nổ cho thấy dòng tiền gia nhập thị trường vô cùng dồi dào. Giá

trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 29.328,2 tỷ đồng/phiên, tăng tới 39,8% so với bình quân năm 2024. Sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam còn được thể hiện rõ nét qua làn sóng gia nhập của các nhà đầu tư mới. Tính đến cuối năm 2025, tổng số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt hơn 11,8 triệu tài khoản, tăng thêm khoảng 2,5 triệu tài khoản so với cuối năm 2024. Sự gia tăng mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư mới không chỉ bổ sung nguồn lực vốn quan trọng mà còn cho thấy sự phổ cập ngày càng rộng rãi của kênh đầu tư chứng khoán trong dân chúng.

Bên cạnh thị trường cổ phiếu, các cấu phần khác của thị trường vốn cũng ghi nhận những bước tiến vững chắc. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp hoạt động sôi động với giá trị giao dịch bình quân đạt 15.300 tỷ đồng/phiên, tăng 26,1%. Quy mô thị trường trái phiếu tiếp tục được mở rộng với 473 mã niêm yết và giá trị niêm yết đạt 2.623 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6%. Thị trường chứng khoán phái sinh cũng thu hút sự quan tâm lớn với khối lượng giao dịch bình quân đạt 243.418 hợp đồng/phiên, tăng 15,2% so với năm trước, cung cấp thêm công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư.

d. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tăng mạnh

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thị trường tài chính – chứng khoán. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối năm 2024, Việt Nam đã thu hút tổng cộng 38,23 tỷ USD vốn FDI, tăng 3% so với năm 2023. Cả năm 2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD. Đặc biệt, vốn FDI giải ngân năm 2025 đạt mức kỷ lục 27,62 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2024 – cho thấy niềm tin mạnh mẽ của nhà đầu tư nước ngoài vào môi trường đầu tư trong nước.

Sự gia tăng dòng vốn FDI không chỉ thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước mà còn kéo theo nhu cầu mạnh mẽ về huy động vốn qua thị trường chứng khoán. Nhiều doanh nghiệp FDI và đối tác trong nước có xu hướng mở rộng quy mô tài chính hoặc phát hành trái phiếu để phục vụ kế hoạch đầu tư. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, tư vấn chứng khoán, tư vấn đầu tư và bảo lãnh phát hành mở rộng hoạt động, tiếp cận các thương vụ quy mô lớn và chuyên nghiệp hóa dịch vụ.

Bên cạnh đó, FDI cũng góp phần gia tăng độ sâu của thị trường chứng khoán thông qua sự xuất hiện ngày càng nhiều các quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế và công ty quản lý tài sản tham gia vào thị trường Việt Nam. Điều này làm tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính chuyên biệt, từ nghiên cứu phân tích, tư vấn giao dịch đến quản trị danh mục đầu tư, mang lại cơ hội tăng trưởng bền vững cho các công ty chứng khoán trong nước.

8.5.3. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết So

Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác

chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Nắm bắt được triển vọng và xu hướng phát triển của ngành, TCBS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

a. Phù hợp về định hướng phát triển

Trong bối cảnh thị trường TPDN đang ở giai đoạn phục hồi sau những biến động lớn năm 2022, TCBS liên tục nghiên cứu và đưa ra những giải pháp, sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu được bảo vệ tốt hơn của nhà đầu tư, có thể kể đến là việc ra mắt sản phẩm trái phiếu iBond Protect kỳ hạn 1 năm được bảo lãnh thanh toán bởi Techcombank vào tháng 3/2023.

Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới cổ phiếu truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược công nghệ quản lý tài sản Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời.

b. Phù hợp về quy mô hoạt động

Trong năm 2024, TCBS cũng đã thành công tăng vốn điều lệ từ 2.179 tỷ Đồng lên 19.613 tỷ Đồng từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, đánh dấu hành trình phát triển của TCBS - đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán sở hữu công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech) có quy mô lớn tại Việt Nam về vốn chủ sở hữu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi. Tại thời điểm ngày 31/12/2024 quy mô Công Ty gia tăng với vốn chủ sở hữu Công Ty đạt 26.297 tỷ Đồng và tổng tài sản đạt 53.244 tỷ Đồng. Tỷ lệ vốn khả dụng của TCBS tiếp tục duy trì ở mức cao với 381,39%. Lợi nhuận trước thuế của Công Ty năm 2024 đạt hơn 4.802 tỷ Đồng, tăng trưởng 59% so với năm 2023, vượt 30% kế hoạch lợi nhuận. Đây là một thành tựu nổi bật trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu có nhiều biến động và các yếu tố kinh tế vĩ mô ảnh hưởng trực tiếp. Điều này không chỉ phản ánh sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể nhân viên TCBS, mà còn khẳng định chiến lược đúng đắn trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, tối ưu hóa vận hành và tập trung vào khách hàng.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của TCBS đạt lần lượt là 44.100 tỷ Đồng và 80.632 tỷ Đồng, thuộc nhóm các công ty chứng khoán có quy mô lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam hiện tại. Hệ số an toàn vốn CAR quý IV/2025 cao hơn 1,8 lần so mức yêu cầu tối thiểu 260%, phản ánh năng lực tài chính vững mạnh và khả năng quản lý rủi ro hiệu quả của Công Ty.

c. Phù hợp về tổ chức nhân sự

Đối với các CTCK, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của Công Ty. Chính vì vậy, TCBS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, TCBS thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động - là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà TCBS tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

Không chỉ mạnh về các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản, TCBS còn là một công ty công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech) điển hình, tập hợp một lực lượng nhân sự công nghệ thông tin lớn tập trung phát triển TCIInvest - một nền tảng công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech) tiên tiến và miễn phí giao dịch trực tuyến. TCBS tiên phong theo đuổi chiến lược phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng kinh doanh để trở thành công ty công nghệ sáng tạo mang quy mô trong khu vực.

Hiện tại, TCBS đang sở hữu một đội ngũ nhân sự mạnh với khoảng 60% là chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin, với độ tuổi trung bình là khoảng 30. Đặc biệt, TCBS đã và đang đào tạo thành công những nhân sự “Hybrid” chất lượng và hiếm có trên thị trường trong môi trường văn hóa Wealthtech - những người có kiến thức và kỹ năng kép giữa công nghệ và tài chính. Những chuyên gia này, được gọi là Chuyên gia Công nghệ Tiếp thị (Marketing Technologist), Chuyên gia Công nghệ Đầu tư (Investment Technologist), Cố vấn Công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech Advisor), Nhà Khoa học Dữ liệu Tài chính (Financial Data Scientist).

8.6. Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhân Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế

Các nhãn hiệu thương mại tiêu biểu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang sở hữu và sử dụng bao gồm:



iBond là sản phẩm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân. Sản phẩm giao dịch trên iBond được lựa chọn từ những trái phiếu do các doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành.



TCInvest là hệ sinh thái công nghệ Wealthtech giúp nhà đầu tư đầu tư và quản lý gia sản tại Việt Nam, gồm hệ thống giao dịch các sản phẩm đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ và hệ thống tư vấn đầu tư chứng khoán, giúp nhà đầu tư giao dịch và quản lý hiệu quả, chuyên nghiệp nhiều loại tài sản đầu tư chỉ với một lần đăng nhập.



iConnect là công cụ giúp khách hàng theo dõi và tìm kiếm các lệnh quảng cáo (rao mua, rao bán) trái phiếu của các khách hàng khác với các mức lợi tức hấp dẫn, nhằm gia tăng thanh khoản và hiệu quả đầu tư cho khách hàng.



iXu là hệ thống tích điểm và thưởng để tri ân các khách hàng thân thiết, giúp khách hàng có thêm nhiều lợi ích mỗi khi có hoạt động tương tác và sử dụng các sản phẩm của TCBS. Với mỗi giao dịch hợp lệ, khách hàng được nhận điểm iXu để đổi thành tiền và/hoặc quà, mã giảm giá, mã ưu đãi VNPAY, dặm thưởng Bông Sen Vàng của Vietnam Airlines...



TCAnalysis là Công nghệ thông tin doanh nghiệp - Cung cấp dữ liệu giao dịch và hoạt động kinh doanh của hơn 1000 doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.



TCWealth - Công cụ tư vấn và quản lý tài chính vượt trội. Robo Advisor đầu tiên được phát triển ở Việt Nam, TCWealth đơn giản hóa việc lập kế hoạch tài chính, cung cấp cho khách hàng một bức tranh toàn cảnh về tích lũy và đầu tư để đạt được mục tiêu tài chính mong muốn.



iCopy - Nền tảng đầu tư cộng đồng (Social Investing) đầu tiên của Việt Nam. iCopy là công cụ giúp các Khách hàng cá nhân (iCopier) tự động sao chép tức thời các giao dịch của một iTrader – nhà đầu tư tài năng mà mình chọn lựa. Sau khi chọn một iTrader và bấm nút “Sao chép”, iCopier sẽ được hệ thống tự động sao chép tức thời theo các lệnh của iTrader mỗi khi iTrader đặt lệnh và giao dịch (mua hoặc bán) chứng khoán thành công.



iWealth Club là đặc quyền dành riêng cho khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại TCBS, giúp khách hàng tiếp cận các thông tin mới nhất về xu hướng thị trường và các sản phẩm đầu tư tiềm năng. Tại đây, các thành viên có thể kết bạn và trao đổi với các nhà đầu tư khác có cùng sở thích và đam mê để học hỏi thêm kinh nghiệm hay chia sẻ các thông tin về cách quản lý gia sản để sinh lời hiệu quả và an toàn nhất.

8.7. Chiến Lược Kinh Doanh

8.7.1. Tổng quan về chiến lược kinh doanh:

Tiếp tục lấy khách hàng và công nghệ làm trọng tâm.

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới sau nâng hạng và hoàn thiện hạ tầng giao dịch, Công ty xác định chiến lược trọng tâm là tăng trưởng có chọn lọc, dựa trên chất lượng khách hàng, chiều sâu sản phẩm và năng lực công nghệ, đồng thời phát huy lợi thế hệ sinh thái để tạo động lực tăng trưởng đồng bộ trên các mảng kinh doanh cốt lõi, cụ thể:

- Mở rộng hoạt động phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp, tận dụng dư địa phát triển của kênh trái phiếu trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước điều hành tín dụng theo hướng thận trọng hơn, qua đó gia tăng vai trò của kênh trái phiếu trong cung ứng vốn trung và dài hạn.
- Đẩy mạnh phân phối tài sản tài chính theo hướng đa dạng hóa và cá nhân hóa, phù hợp với khẩu vị rủi ro và mục tiêu đầu tư của từng phân khúc khách hàng. Một số sản phẩm tiêu biểu bao gồm Fundmart, các lựa chọn cá nhân hoá danh mục đầu tư tự động iTracker, chứng quyền - CW, tài sản số, vàng, P2P lending, quản lý quỹ và các sản phẩm cấu trúc.
- Duy trì tăng trưởng môi giới với chính sách zero fee và cho vay ký quỹ với các chính sách lãi suất cạnh tranh, gắn với quản trị rủi ro, tối ưu cấu trúc vốn và đảm bảo an toàn hệ thống trong các giai đoạn biến động của thị trường.
- Mở rộng quy mô khách hàng chất lượng cao thông qua việc khai thác sâu hệ sinh thái tài chính – ngân hàng – bảo hiểm, bao gồm Ngân hàng Techcombank, TechcomLife và TCGI thông qua các chương trình mở tài khoản 2-trong-1, 3-trong-1.
- Phát triển khách hàng tổ chức thông qua nâng cấp hạ tầng giao dịch, Algo trading, kết nối API, Darkpool cho giao dịch thỏa thuận bảo mật và phân tích chuyên sâu One Click Research, tăng cường năng lực phục vụ dòng vốn lớn trong và ngoài nước, đón đầu dòng vốn tổ chức sau nâng hạng.

Đối với công nghệ, TCBS tiếp tục duy trì định hướng tự chủ công nghệ đồng thời đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực phát triển sản phẩm và vận hành hệ thống. Trọng tâm của giai đoạn tới là xây dựng nền tảng đầu tư thể hệ mới cùng với việc ứng dụng AI

Agentic trong toàn bộ vòng đời phát triển và vận hành phần mềm. Các mục tiêu trọng điểm như sau:

- ***Khai thác toàn diện nền tảng giao dịch KRX***
Sau giai đoạn triển khai hệ thống core trading, năm 2026 TCBS sẽ tập trung khai thác sâu hơn các khả năng của nền tảng KRX nhằm mở rộng sản phẩm giao dịch, tối ưu hiệu năng hệ thống và nâng cao dịch vụ cho nhà đầu tư tổ chức. Việc tận dụng tối đa nền tảng này giúp khách hàng có thêm lựa chọn đầu tư và trải nghiệm giao dịch chuyên nghiệp hơn, đồng thời giúp TCBS gia tăng thị phần và nâng cao vị thế cạnh tranh.
- ***Tokenized Asset Platform***
TCBS sẽ tiếp tục phát triển hạ tầng phát hành và giao dịch tài sản token hóa phù hợp với khung pháp lý trong tương lai. Nền tảng này hướng tới việc mở rộng danh mục sản phẩm đầu tư, tăng tính thanh khoản tài sản và nâng cao mức độ minh bạch. Với khách hàng, điều này mang lại cơ hội tiếp cận các lớp tài sản mới. Với TCBS, đây là bước chuẩn bị chiến lược để nắm bắt xu hướng tài chính số hóa.
- ***TC Wealth 2.0 – Nền tảng tư vấn đầu tư thế hệ mới***
Nền tảng quản lý tài sản TC Wealth sẽ được nâng cấp nhằm mang lại trải nghiệm đầu tư toàn diện hơn cho khách hàng thông qua tích hợp dữ liệu đa nguồn, cá nhân hóa hành trình đầu tư và tối ưu quản lý danh mục. Điều này giúp khách hàng có cái nhìn tổng thể hơn về tài sản và đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả hơn, đồng thời giúp TCBS tăng trưởng tài sản quản lý và nâng cao giá trị vòng đời khách hàng.
- ***Hệ thống kết nối và phục vụ khách hàng tổ chức***
Xây dựng cổng kết nối và hệ thống giao dịch chuyên biệt phục vụ khách hàng tổ chức và khách hàng nước ngoài. Cung cấp cơ chế kết nối chuẩn hoá, logic nghiệm vụ đặc thù cho hoạt động đầu tư của khách hàng tổ chức.
Hệ thống này tăng cường khả năng kết nối từ hệ thống giao dịch của TCBS đến đa dạng các tập khách hàng. Thu hút tập khách hàng có khối lượng giao dịch lớn, gia tăng thị phần của TCBS. Mở rộng mảng kinh doanh tư vấn giao dịch, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cho công ty.
- ***AI Agentic cho phát triển và vận hành phần mềm***
Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng các công cụ AI cho việc phát triển và vận hành sản phẩm phần mềm.
Đặc biệt, từ quý IV/2025 và trọng điểm trong năm 2026, TCBS triển khai mô hình phát triển phần mềm dựa trên AI Agent - AI Agentic Software Development), với mục tiêu nâng cao hiệu quả phát triển hệ thống, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và tăng cường độ ổn định của các nền tảng số. Sáng kiến này tạo nền tảng công nghệ vững chắc cho việc mở rộng quy mô hoạt động và cải tiến trải nghiệm khách hàng một cách bền vững trong dài hạn..

8.7.2. Thời gian dự kiến thực hiện

Dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2026, định hướng đến năm 2030.

8.7.3. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Nguồn vốn dự kiến cho các hoạt động này đến từ dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đồng thời, Công Ty cũng dự kiến sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực

hiện chiến lược kinh doanh như sau:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước;
- Chào bán trái phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng; và/hoặc
- Nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có).

8.8. Việc Đáp Ứng Các Điều Kiện Kinh Doanh Theo Quy Định Pháp Luật Liên Quan

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đáp ứng điều kiện kinh doanh chứng khoán và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/05/2018. Đến nay, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vẫn duy trì việc đáp ứng các điều kiện hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán. Cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

| STT | Điều Kiện | Quy Định Liên Quan | Mức Độ Đáp Ứng |
|-----|--|---|--|
| 1. | <p>Điều kiện về vốn:</p> <p>(i) Việc góp vốn điều lệ phải bằng Đồng Việt Nam</p> <p>(ii) Vốn điều lệ tối thiểu cho từng nghiệp vụ kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi giới chứng khoán: 25 tỷ đồng; - Tự doanh chứng khoán: 50 tỷ đồng; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán: 165 tỷ đồng; - Tư vấn đầu tư chứng khoán: 10 tỷ đồng. | <p>Khoản 1 Điều 74 Luật Chứng Khoán</p> <p>Khoản 1 Điều 175 Nghị Định 155</p> | <p>Đáp Ứng</p> <p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thì vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là tiền Đồng Việt Nam. - Vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là 23.115.834.960.000 VND (<i>Hai mươi ba nghìn một trăm mười lăm tỷ tám trăm ba mươi tư triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng</i>), đủ thực hiện tất cả các nghiệp vụ kinh doanh đã đăng ký gồm: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán. |
| 2. | Điều kiện về cơ sở vật chất | Khoản 4 Điều 74 Luật Chứng Khoán | <p>Đáp ứng.</p> <p>Căn cứ:</p> <p>Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có trụ sở tại Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam với tổng diện tích là khoảng 3.000 m² và có đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang bị, thiết bị văn phòng, hệ thống công nghệ phù hợp với quy trình nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán.</p> |
| 3. | Điều kiện về nhân sự | Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng Khoán | <p>Đáp ứng.</p> <p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có Tổng giám đốc và nhiều hơn 03 (ba) nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp cho mỗi nghiệp vụ kinh doanh mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã được cấp phép. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có bộ phận pháp chế và bộ phận kiểm soát nội bộ với tổng cộng 10 nhân viên để thực hiện việc kiểm soát tuân thủ; - Tổng giám đốc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định; Tổng giám đốc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có hơn 25 (<i>hai mươi lăm</i>) năm kinh nghiệm |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | làm việc tại bộ phận nghiệp vụ, trải qua nhiều chức danh quản lý của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng; Tổng giám đốc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ. |
|--|--|--|---|

9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Trở Lên

9.1. Thông Tin Chung Về Cổ Đông Lớn

| | |
|---|---|
| Tên | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam |
| Năm thành lập | 1993 |
| Giấy phép thành lập và hoạt động | Số 12/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 18 tháng 03 năm 2026 (cấp đổi từ Giấy phép thành lập hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06 tháng 03 năm 2018) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Địa chỉ trụ sở chính | Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam |
| Vốn điều lệ | 70.862.404.140.000 VND |
| Người đại diện theo pháp luật | Hồ Hùng Anh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Người đại diện vốn tại TCBS theo ủy quyền | Hồ Hùng Anh – Căn cước công dân số 001070037979 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09 tháng 10 năm 2022 |

9.2. Số Lượng, Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ, Cổ Phần Có Quyền Biểu Quyết Của Cổ Đông Lớn Và Những Người Có Liên Quan

| TT | Tên | Hiện tại | |
|----|--|---------------|-----------|
| | | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | 1.844.999.910 | 79,81541% |
| 2 | Những người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | 0 | 0,00% |

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm 31/03/2026

9.3. Lợi Ích Liên Quan Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Cổ đông lớn được nhận cổ tức hằng năm theo phương án được ĐHCĐ thường niên thông qua.

10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

10.1. Hội Đồng Quản Trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------------------|--|
| 1. | Nguyễn Xuân Minh | Chủ tịch HĐQT |
| 2. | Nguyễn Thị Dịu | Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT |
| 3. | Nguyễn Thị Thu Hiền | Thành viên HĐQT |
| 4. | Lê Huy Hoàng | Thành viên HĐQT |
| 5. | Alexandre Charles Emmanuel Macaire | Thành viên HĐQT |

10.1.1. Ông Nguyễn Xuân Minh

- Họ tên : Nguyễn Xuân Minh
- Ngày/tháng/năm sinh : 03/02/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn :
 - Thạc sĩ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc;
 - Thạc sĩ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga;
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1997 – năm 1998: Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Templeton Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
 - Từ năm 1998 – năm 2006: Phó chủ tịch cao cấp – Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investments, Singapore;
 - Từ năm 2007 – tháng 06/2012: Chuyên viên cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Vietnam Asset Management Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh;
 - Từ tháng 06/2012 – tháng 07/2015: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam;
 - Từ tháng 03/2015 – tháng 8/2020: Thành viên HĐQT, Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương tại Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
 - Từ tháng 08/2015 – tháng 01/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam
 - Từ tháng 08/2015 – nay: Chủ tịch Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt Nam (Vietnam Asset

- Management Limited)
- Từ tháng 12/2018 – 04/2022: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vinafco;
 - Từ năm 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ tháng 07/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
 - Từ tháng 05/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật, Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom;
 - Từ tháng 06/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations;
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Công nghệ và Đầu tư Neon Chain
 - Từ tháng 10/2025 – nay: Người đại diện theo pháp luật kiêm Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Tài chính Công nghệ FCapital
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ năm 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Chủ tịch Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý tài sản Việt Nam (Vietnam Asset Management Limited);
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom;
 - Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công nghệ và Đầu tư Neon Chain;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Tài chính Công nghệ FCapital;
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 137.901.502 cổ phần, tương đương 5,96567% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 20.270.529 cổ phần, tương đương 0,87691% vốn

điều lệ.

- Cá nhân sở hữu : 93.666.973 cổ phần, tương đương 4,05207% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan : 44.234.529 cổ phần, tương đương 1,91360% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Xuân Dũng | Anh trai | Không có | 4.766.100 | 0,20618% |
| 2 | Nguyễn Xuân Hùng | Em trai | Không có | 5.000.000 | 0,2163% |
| 3 | Trần Ngọc Như An | Vợ | Không có | 14.197.900 | 0,6142% |
| 4 | VIET NAM ASSET MANAGEMENT LTD | Tổ chức có liên quan | Không có | 20.270.529 | 0,87691% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 9.573.096.014 | <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 106.109.748 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu; |
| 2025 | 8.572.703.427 | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.1.2. Bà Nguyễn Thị Dịu

- Họ tên : Nguyễn Thị Dịu
- Ngày/tháng/năm sinh : 29/10/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1994 – năm 1996: Chuyên viên kinh tế đối ngoại tại NHTM CP Hàng Hải;
 - Từ năm 1996 – năm 2008: Giám đốc phụ trách nghiệp vụ tại Ngân hàng JP Morgan VN;
 - Từ năm 2008 – năm 2013: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn tài chính AFH;
 - Từ năm 2013 – năm 2014: Giám đốc phụ trách thị trường tại Ngân hàng UBS Thụy Sĩ;

- Từ năm 2014 – năm 2018: Phó Tổng giám đốc tại Vingroup;
- Từ tháng 08/2018 – 05/2020: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần VinID;
- Từ tháng 02/2020 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Consumer;
- Từ tháng 07/2018 – 09/2025: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần One Mount Consumer;
- Từ tháng 12/2018 – 09/2025: Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nền tảng thanh toán toàn cầu (trước là Công ty Cổ phần VinID Pay);
- Từ tháng 12/2020 – 09/2025: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nền tảng thanh toán toàn cầu (trước là Công ty Cổ phần VinID Pay);
- Từ tháng 09/2019 – 08/2025: Tổng giám đốc CTCP One Mount Group;
- Từ tháng 09/2019 – nay: Phó chủ tịch thường trực HĐQT CTCP One Mount Group;
- Từ tháng 05/2020 – 03/2024: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần One Mount Real Estate;
- Từ tháng 05/2020 – 09/2022: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Real Estate;
- Từ tháng 09/2021 – 12/2024: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Seal;
- Từ tháng 09/2022 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Real Estate;
- Từ tháng 04/2020 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Distribution;
- Từ tháng 08/2023 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Logistics;
- Từ tháng 08/2024 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise.
- Từ tháng 12/2024 – nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm thành viên độc lập HĐQT của TCBS;
- Từ tháng 04/2025 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 1Matrix;
- Từ tháng 08/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Co-Broker Network;
- Từ tháng 08/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần AI Platform Nexus.

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 12/2024 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Group;
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần IMatrix;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Co-Broker Network;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần AI Platform Nexus.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | - | Không có |
| 2025 | - | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.1.3. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Họ tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Ngày/tháng/năm sinh : 27/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tại Úc
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1999 – năm 2001: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Chinfon Bank Việt Nam;
 - Từ năm 2004 – năm 2009: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ năm 2009 – tháng 12/2013: Giám đốc Trung tâm Thị trường vốn, Techcombank;
 - Từ tháng 01/2019 – 07/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 07/2022 – nay: Thành viên HĐQT, Công

- ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
- Từ tháng 12/2013 – nay: Tổng Giám đốc, TCBS;
 - Từ tháng 04/2019 – nay: Thành viên HĐQT, TCBS;
 - Từ tháng 05/2025 – tháng 10/2025: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom;
 - Từ tháng 06/2025 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations;
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tài chính và Công nghệ Astra.
 - Từ tháng 10/2025 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Tài chính Công nghệ FCapital.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : - Từ tháng 12/2013 – nay: Tổng Giám đốc
Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết - Từ tháng 04/2019 – nay: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ
các tổ chức khác - Kỹ Thương;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations;
 - Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài chính và Công nghệ Astra;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tài chính Công nghệ FCapital.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở : 13.783.014 cổ phần, tương đương 0,59626% vốn điều
hữu cá nhân, đại diện sở hữu và lệ.
những người có liên quan tại
thời điểm 31/03/2026
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 11.663.014 cổ phần, tương đương 0,50455% vốn điều
lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 2.120.000 cổ phần, tương đương 0,09171% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|-------------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Lê Huy | Chồng | Không có | 2.000.000 | 0,08652% |
| 2 | Nguyễn Tuấn Hiệp | Em trai | Không có | 100.000 | 0,00433% |
| 3 | Nguyễn Lê Duy Anh | Con trai | Nhân viên | 10.000 | 0,00043% |
| 4 | Nguyễn Lê Nam Anh | Con trai | Không có | 10.000 | 0,00043% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 4.731.571.759 | - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 10.610.991 cổ phiếu Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu |
| 2025 | 3.609.779.369 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 28.429 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.1.4. Ông Lê Huy Hoàng

- Họ tên : Lê Huy Hoàng
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ khoa học tại Anh Quốc
Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2010 - năm 2012: Cán bộ tư vấn thẩm định tài chính, PricewaterhouseCoopers (PWC);
 - Từ năm 2012 – năm 2015: Phó Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Vietinbank – Chi nhánh Đức tại Frankfurt;
 - Từ năm 2015 – năm 2018: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ năm 2018 – tháng 8/2023: Trưởng bộ phận Quản trị và giám sát Chính sách QTRR toàn hàng – Khối QTRR - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ tháng 7/2019 – tháng 4/2023: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ tháng 08/2023 - nay: Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ tháng 12/2023 – nay: Thành viên HĐQT TCBS;
 - Từ tháng 12/2023 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : Từ tháng 12/2023 – nay: Thành viên HĐQT.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | - | Không có |
| 2025 | - | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.1.5. Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire

- Họ tên : Alexandre Charles Emmanuel Macaire
- Ngày/tháng/năm sinh : 07/12/1973
- Quốc tịch : Pháp
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn :
 - Thạc sĩ quản lý công;
 - Thạc sĩ luật quốc tế và luật Pháp; các vấn đề chính trị;
 - Thạc sĩ Toán học và vật lý lượng tử.
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2009 – năm 2011: Trưởng bộ phận phân tích và quản lý vốn, Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ năm 2011 – năm 2013: Phó Giám đốc Tài chính lục địa Châu Âu (2011-2012) và Giám đốc Tài chính khu vực Châu Âu toàn cầu (2012-2013), Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ năm 2015 – tháng 7/2020: Giám đốc Tài chính, Khối Bảo hiểm toàn cầu, Ngân hàng HSBC (Vương Quốc Anh và Hồng Kông);
 - Từ tháng 08/2020 – tháng 01/2022: Giám đốc Tài chính, Khối Ngân hàng tư nhân và Châu Á

- Thái Bình Dương, Ngân hàng HSBC (Hong Kông);
- Từ tháng 01/2022 – nay: Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
- Từ tháng 04/2022 - nay: thành viên HĐQT, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : Từ năm 2022 – nay: Thành viên HĐQT
Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương
các tổ chức khác Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở : 1.844.999.910 cổ phần, tương đương 79,81541%
hữu cá nhân, đại diện sở hữu và
những người có liên quan tại thời
điểm 31/03/2026
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan : 1.844.999.910 cổ phần, tương đương 79,81541%
vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------|--|--------------------------|-----------|
| 1 | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam | Giám đốc tài chính tại Techcombank | Không có | 1.844.999.910 | 79,81541% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | - | Không có |
| 2025 | - | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

10.2. Ban Kiểm Soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|----------------|
| 1. | Đặng Văn Khải | Trưởng BKS |
| 2. | Hoàng Thị Kim Cúc | Thành viên BKS |
| 3. | Lê Thị Thu Hương | Thành viên BKS |

10.2.1. Ông Đặng Văn Khải

- Họ tên : Đặng Văn Khải
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/10/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ kế toán quốc tế – Đại học Swinburne (Úc)
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2000 – năm 2013: Từ kiểm toán viên đến Giám đốc Kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Từ năm 2013 – nay: Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
 - Từ năm 2019 – nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 05/2018 – nay: Trưởng BKS, TCBS;
 - Từ tháng 10/2024 – nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom;
 - Từ tháng 06/2025 – nay: Thành viên BKS, Công ty cổ phần Thanh toán số MobiFone.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : Từ tháng 05/2018 – nay: Trưởng BKS.
Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại :
 - Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
 - Trưởng BKS, Công ty Cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom;
 - Thành viên BKS, Công ty cổ phần Thanh toán số MobiFone.
 các tổ chức khác
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 144.809 cổ phần, tương đương 0,00626% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 142.800 cổ phần, tương đương 0,00618% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 2.009 cổ phần, tương đương 0,00009% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|---------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Đặng Văn Khoa | Anh trai | Không có | 2.009 | 0,00009% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | 60.000.000 | Không có |
| 2025 | 60.000.000 | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.2.2. Bà Hoàng Thị Kim Cúc

- Họ tên : Hoàng Thị Kim Cúc
- Ngày/tháng/năm sinh : 10/05/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Học viện Ngân hàng.
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1995 – năm 2005: Thư ký, Chuyên viên VP HĐQT Techcombank;
 - Từ năm 2005 – năm 2006: Chuyên viên khách hàng cá nhân Techcombank;
 - Từ năm 2006 – năm 2014: Phó Chánh VP HĐQT, Trợ lý HĐQT Techcombank;
 - Từ năm 2015 – nay: Quản lý cao cấp vận hành hoạt động TCBS
 - Từ năm 2019 – nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 05/2018 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : - Từ năm 2015 – nay: Thành viên BKS kiêm Quản lý cao cấp vận hành hoạt động
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Từ năm 2019 – nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 10.040 cổ phần, tương đương 0,0004% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.040 cổ phần, tương đương 0,0002% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 5.000 cổ phần, tương đương 0,0002% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|-------------|------------------------------|--|--------------------------|---------|
| 1 | Vũ Kim Ngân | Con | Không có | 5.000 | 0,0002% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | - | Không có |
| 2025 | - | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.2.3. Bà Lê Thị Thu Hương

- Họ tên : Lê Thị Thu Hương
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/02/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ kinh doanh và quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2003 – tháng 03/2007: Kế toán tổng hợp ban đại diện Miền Trung, Xí nghiệp TM & XDCT-Công ty VTVT và XDCT Giao thông;
 - Từ tháng 03/2007 – tháng 06/2012: Trưởng nhóm kiểm soát, CTCP Chứng khoán MB;
 - Từ tháng 06/2012 – tháng 03/2016: Trưởng phòng lưu ký, CTCP Chứng khoán MB;
 - Từ tháng 04/2016 – 08/2022: Giám đốc cao cấp hỗ trợ vận hành chứng khoán - CTCP Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ tháng 08/2022 – nay: Giám đốc cao cấp vận hành hoạt động, CTCP Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 04/2023 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 04/2023 – nay: Thành viên BKS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 70.632 cổ phần, tương đương 0,00306% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 70.632 cổ phần, tương đương 0,00306% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | - | Không có |
| 2025 | - | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3. Ban Tổng Giám Đốc

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|-------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Tổng Giám đốc |
| 2 | Phạm Diệu Linh | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Trần Thị Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Nguyễn Đăng Minh | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Ngô Hoàng Hà | Phó Tổng Giám đốc |
| 6 | Nguyễn Tuấn Cường | Phó Tổng Giám đốc |
| 7 | Bùi Thị Thu Hằng | Phó Tổng Giám đốc |
| 8 | Quách Thùy Linh | Phó Tổng Giám đốc |
| 9 | Nguyễn Tuấn Anh | Phó Tổng Giám đốc |

10.3.1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Vui lòng xem thông tin tại mục VI.10.1.3.

10.3.2. Bà Phạm Diệu Linh

- Họ tên : Phạm Diệu Linh
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/09/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ tài chính tại Pháp
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2007 – năm 2009: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ năm 2009 – năm 2013: Trưởng nhóm đầu tư và kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ năm 2014 – tháng 10/2018: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS;
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 542.395 cổ phần, tương đương 0,02346% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 542.395 cổ phần, tương đương 0,02346% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 5.285.163.766 | - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 298.278 cổ phiếu Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu |
| 2025 | 6.004.788.031 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 16.452 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

10.3.3. Bà Trần Thị Thu Trang

- Họ tên : Trần Thị Thu Trang
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/09/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2005 – năm 2006: Kế toán viên, Công ty Xuất nhập khẩu Hanic – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
 - Từ năm 2006 – năm 2007: Chuyên viên Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ năm 2007 – năm 2010: Phó phòng Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ năm 2010 – năm 2013: Giám đốc Khách hàng lớn – Trưởng phòng Kiểm soát tín dụng, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Techcombank;
 - Từ năm 2013 – năm 2014: Trưởng phòng Phân tích tín dụng, Khối Ngân hàng bán buôn, Techcombank;
 - Từ năm 2014 – năm 2018: Giám đốc tư vấn phát hành trái phiếu, TCBS;

- Từ năm 2018 – năm 2021: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
- Từ tháng 11/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 11/2021 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 322.836 cổ phần, tương đương 0,01397% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 285.725 cổ phần, tương đương 0,01236% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|---------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Phùng Thị Huệ | Mẹ | Không có | 91.625 | 0,00396% |
| 2 | Tạ Đình Thắng | Chồng | Không có | 94.100 | 0,00407% |
| 3 | Tạ Quỳnh Anh | Con | Không có | 100.000 | 0,00433% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 5.303.255.498 | - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 271.269 cổ phiếu Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu |
| 2025 | 5.056.284.605 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 15.556 cổ phiếu - Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3.4. Ông Nguyễn Đăng Minh

- Họ tên : Nguyễn Đăng Minh
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/01/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn : - Thạc sỹ Khoa học Máy tính, Đại học Quốc gia Giao

- Thông, Đà Loan;
- Chứng chỉ Kiến trúc sư giải pháp Amazon Cloud Web Services lĩnh vực công nghệ thông tin.
 - Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2010 – 2012: Lập trình viên cao cấp/ Quản lý dự án - Viettel Software Company Viettel Group
 - Từ năm 2012 – 2014: Nghiên cứu viên – Distributed Computing System Lab (DCSLab), Đại học Quốc gia Giao Thông, Đà Loan
 - Từ năm 2014 – 2017: Kiến trúc sư giải pháp điện toán đám mây – FPT Software Solution Board (FSB) FPT Software
 - Từ năm 2017 – tháng 01/2025: Trưởng nhóm, Giám đốc công nghệ, Giám đốc cao cấp công nghệ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
 - Từ tháng 02/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc (phụ trách công nghệ) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
 - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 02/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc (phụ trách công nghệ)
 - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
 - Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 279.312 cổ phần, tương đương 0,01208% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 278.412 cổ phần, tương đương 0,01204% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 900 cổ phần, tương đương 0,00004% vốn điều lệ
 - Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|-------------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Đăng Quang | Anh ruột | Không có | 900 | 0,00004% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--|
| 2024 | - | - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 101.997 cổ phiếu Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu |

| | | |
|------|---------------|---|
| 2025 | 4.750.752.307 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 12.715 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |
|------|---------------|---|

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3.5. Ông Ngô Hoàng Hà

- Họ tên : Ngô Hoàng Hà
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/09/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính - Đại học Sydney, Úc
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1996 – năm 1997: Chuyên viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ năm 1997 – năm 1998: Đại diện kinh doanh, Oracle;
 - Từ năm 1998 – năm 2002: Kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - Từ năm 2004 – năm 2007: Quản lý kiểm toán, PwC Vietnam;
 - Từ năm 2007 – năm 2009: Quản lý kiểm toán, PwC UK;
 - Từ năm 2009 – năm 2011: Quản lý kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - Từ năm 2011 – năm 2023: Phó Giám đốc Tài chính, Giám đốc cao cấp quản lý tài chính doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ tháng 05/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính TCBS;
 - Từ tháng 7/2024 – nay: Người được ủy quyền công bố thông tin TCBS;
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người phụ trách quản trị, TCBS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết :
 - Từ tháng 05/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc (phụ trách tài chính).
 - Từ tháng 7/2024 – nay: Người được ủy quyền công bố thông tin TCBS;
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người phụ trách quản trị công ty.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại : 357.183 cổ phần, tương đương 0,01545% vốn điều lệ

thời điểm 31/3/2026

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 357.183 cổ phần, tương đương 0,01545% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 7.705.260.791 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 35.595 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |
| 2025 | 6.511.875.068 | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3.6. Ông Nguyễn Tuấn Cường

- Họ tên : Nguyễn Tuấn Cường
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/11/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng, Trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2003 – năm 2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ năm 2008 – năm 2016: Giám Đốc đầu tư kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ năm 2016 – năm 2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ năm 2019 – năm 2022: Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ năm 2022 – nay: Phó Tổng Giám Đốc TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ năm 2022 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/3/2026
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 184.727 cổ phần, tương đương 0,00799% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 2.607.411.266 | - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 54.396 cổ phiếu Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu |
| 2025 | 4.631.689.129 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 13.591 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3.7. Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Họ tên : Bùi Thị Thu Hằng
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/07/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ tài chính ngân hàng, Học viên Tài chính
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ tháng 10/1998 – tháng 3/2002: Nhân viên Công ty Vật tư nông nghiệp Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội;
 - Từ tháng 03/2002 – tháng 07/2014: Nhân viên Kế toán giao dịch, Trưởng sản giao dịch, Phụ trách Phòng quản trị rủi ro, Khối nghiệp vụ - CTCK Thăng Long (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB);
 - Từ tháng 07/2014 – tháng 09/2014: Giám đốc Khối nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
 - Từ tháng 09/2014 – tháng 08/2020: Giám đốc Vận hành hoạt động, TCBS;
 - Từ tháng 08/2020 – nay: Phó Tổng giám đốc TCBS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 08/2020 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 202.910 cổ phần, tương đương 0,00878% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 202.910 cổ phần, tương đương 0,00878% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | 3.199.229.426 | - Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV TCBS ngày 10/6/2025: 184.563 cổ phiếu Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu |
| 2025 | 2.069.878.893 | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV TCBS ngày 02/03/2026: 10.446 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3.8. Bà Quách Thùy Linh

- Họ tên : Quách Thùy Linh
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/12/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ tài chính đầu tư
- Kinh nghiệm công tác :
 - Tháng 7/2007 – tháng 9/2008: Nhân viên phòng dự án Ngân hàng ANZ;
 - Tháng 5/2010 – tháng 4/2017: Trưởng phòng phân tích, Trưởng phòng kinh doanh vốn và trái phiếu Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam;
 - Tháng 6/2017 – 3/2022: Giám đốc cao cấp tư vấn phát hành TCBS;
 - Tháng 3/2022 – nay: Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh;
 - Tháng 4/2026 – nay: Phó Tổng giám đốc TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 31/03/2026 : 232.617 cổ phần, tương đương 0,01006% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 231.916 cổ phần, tương đương 0,01003% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 701 cổ phần, tương đương 0,00003% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|------------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Quách Thùy Dương | Em gái | Không có | 701 | 0,00003% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | - | - Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 11.920 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |
| 2025 | | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.3.9. Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/10/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế tài chính
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ 2009 đến 2019 Trưởng bộ phận Trading Thị Trường Đang Phát Triển Citigroup, London, UK
 - Từ 2007 đến 2008 Chuyên gia cơ cấu sản phẩm cấu trúc Fixed Income Bear Stearns, New York, USA
 - Từ 2023 – 2024: Giám đốc cao cấp kinh doanh chứng khoán trực tuyến;
 - Từ 9/2024 – nay: Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
 - Từ 4/2026: Phó Tổng Giám đốc TCBS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại : 266.767 cổ phần, tương đương 0,01154% vốn điều lệ

thời điểm 31/03/2026

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 148.767 cổ phần, tương đương 0,00644% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 118.000 cổ phần, tương đương 0,0051% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ với người nội bộ | Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|--------------------|------------------------------|--|--------------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Thị Liên Hà | Mẹ đẻ | Không có | 3.000 | 0,00013% |
| 2 | Nguyễn Thu Trang | Vợ | Không có | 115.000 | 0,00497% |

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|---|
| 2024 | - | Số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 020203/26/CV-TCBS ngày 02/03/2026: 31.533 cổ phiếu Giá bán: 10.000 VND/cổ phiếu |
| 2025 | - | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

10.4. Kế Toán Trưởng

- Họ tên : Phạm Thúy Vân
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/02/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ tháng 10/2008 – năm 2014: Kiểm toán viên, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Từ năm 2015 – năm 2016: Kiểm soát tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh & thương mại VinDS;
 - Từ năm 2016 – tháng 10/2023: Quản trị hiệu quả chi phí, Techcombank;
 - Từ tháng 11/2023 – nay: Kế toán trưởng, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 11/2023 – nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại : 5.000 cổ phần, tương đương 0,00022% vốn điều lệ

thời điểm 31/03/2026

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phần, tương đương 0,00022% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Hưởng lương, thưởng theo chính sách của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo từng thời kỳ.

| Năm | Thù lao, lương thưởng (VND) | Lợi ích khác |
|------|-----------------------------|--------------|
| 2024 | 1.463.980.216 | Không có |
| 2025 | 1.592.779.339 | |

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

11. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Niêm Yết Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

Các trái phiếu được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phát hành trong 03 (ba) năm liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với người sở hữu trái phiếu.

12. Thông Tin Về Những Cam Kết Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

12.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành.

12.2. Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tính đến ngày 28/04/2026, tổng số dư nợ trái phiếu theo mệnh giá do TCBS đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 4.003.918.200.000 VND (*Bốn nghìn không trăm linh ba tỷ chín trăm mười tám triệu hai trăm nghìn Đồng*). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 VND (*một nghìn tỷ Đồng*) chiếm 25% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ theo mệnh giá: 3.003.918.200.000 VND (*Ba nghìn không trăm linh ba tỷ chín trăm mười tám triệu hai trăm nghìn Đồng*), chiếm 75% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Thông tin chi tiết về các trái phiếu này vui lòng tham khảo tại Tiểu mục 7.3, Mục IV của Bản Báo Bạch này.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, TCBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm

quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

14. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1. Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Trong 02 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất

Đơn vị: triệu Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng/giảm | Q1.2026 |
|---|------------|------------|-------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 53.244.134 | 80.632.257 | 51,44% | 88.664.892 |
| Doanh thu thuần | 7.615.253 | 11.217.426 | 47,30% | 2.783.203 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.802.353 | 7.109.127 | 48,03% | 1.458.655 |
| Lợi nhuận khác | -247 | -423 | 71,26% | -230 |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.802.106 | 7.108.703 | 48,03% | 1.458.425 |
| Lợi nhuận sau thuế | 3.849.695 | 5.683.332 | 47,63% | 1.147.633 |
| Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức | 31,07% | - | - | - |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

Căn cứ vào các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của TCBS, trong năm 2025, tổng giá trị tài sản của Công Ty đạt 80.632 tỷ đồng, tăng 51,44% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng đột biến về quy mô tài sản, phản ánh chiến lược mở rộng có chủ đích thông qua hai động lực chính: (i) tăng trưởng mạnh danh mục cho vay ký quỹ trong bối cảnh thanh khoản thị trường cải thiện và nhu cầu đòn bẩy của nhà đầu tư tăng cao; và (ii) đẩy mạnh đầu tư vào tài sản tài chính nhằm tối ưu hoá hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu và nguồn vốn huy động. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 11.217 tỷ đồng, tăng 47,30% so với năm 2024 (7.615 tỷ đồng). Tăng trưởng doanh thu tập trung vào hai nghiệp vụ cốt lõi: nghiệp vụ tự doanh - hưởng lợi từ điều kiện thị trường thuận lợi trong phần lớn chu kỳ năm - và nghiệp vụ cho vay và phải thu - phản ánh trực tiếp sự mở rộng danh mục cho vay ký quỹ đã đề cập. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 7.109 tỷ đồng, tăng 48,03% so với năm 2024 (4.802 tỷ đồng). Biên lợi nhuận hoạt động duy trì ổn định so với năm trước, cho thấy Công Ty kiểm soát hiệu quả tốc độ tăng chi phí so với tốc độ tăng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 7.109 tỷ đồng, tương đương 123% kế hoạch đề ra, tăng 48,03% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.683 tỷ đồng, tăng 47,63%. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 là 0%, điều này phản ánh định hướng tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận sau thuế vào mở rộng quy mô hoạt động và tăng cường năng lực vốn, phù hợp với giai đoạn tăng trưởng hiện tại của Công Ty.

Bước sang Quý I/2026, tổng giá trị tài sản của Công Ty đạt 88.665 tỷ đồng, tăng 10,0% so với cuối năm 2025 chỉ trong vòng một quý, tiếp nối xu hướng mở rộng quy mô và cho thấy đà tăng trưởng được duy trì ngay từ đầu năm. Doanh thu thuần Quý I/2026 đạt 2.783 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2025. Mức tăng trưởng này đáng chú ý trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều biến động, đặc biệt khi xét đến áp lực từ diễn biến tỷ giá, chính sách lãi suất và rủi ro địa chính trị toàn cầu trong giai đoạn đầu năm 2026. Lợi nhuận trước thuế Quý I/2026 đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 11% so với Quý I/2025. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh

thu trong cùng kỳ phản ánh sự gia tăng chi phí vốn và chi phí vận hành tương ứng với quy mô tài sản mở rộng.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã thực hiện kiểm toán và được chấp nhận toàn phần đối với tất cả các báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 theo đúng quy định.

1.2. Những Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

1.2.1. Những Nhân Tố Chính Tác Động Đến Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Trong Năm Báo Cáo

a. Các chính sách liên quan đến việc phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng, thị trường chứng khoán, thị trường vốn Việt Nam nói chung

Trong năm 2023 và 2024, Chính phủ và các cơ quan quản lý tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển thị trường vốn theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững. Đáng chú ý, Nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành đầu năm 2023 đã tháo gỡ một phần khó khăn cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ, thông qua việc gia hạn thanh toán gốc/lãi và cho phép đàm phán điều chỉnh điều khoản trái phiếu. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cũng tăng cường thanh tra, giám sát, nâng chuẩn công bố thông tin và yêu cầu xếp hạng tín nhiệm đối với một số nhóm Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Trong năm 2024, Luật Chứng khoán (sửa đổi), Luật Tổ chức Tín dụng (sửa đổi) và các quy định mới về thị trường vốn tiếp tục được đẩy mạnh. Những thay đổi này giúp nâng cao niềm tin nhà đầu tư, cải thiện chất lượng thị trường sơ cấp và thứ cấp, đồng thời tạo điều kiện cho các công ty chứng khoán mở rộng hoạt động tư vấn, phân phối và tạo lập thị trường trái phiếu. Tuy nhiên, sự gia tăng yêu cầu pháp lý cũng đồng nghĩa với việc doanh nghiệp tư vấn cần đầu tư mạnh hơn cho năng lực phân tích, kiểm soát rủi ro và công nghệ hỗ trợ triển khai dịch vụ.

Trong năm 2025, Việc ban hành Nghị định 245/2025/NĐ-CP tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động IPO và niêm yết, rút ngắn thời gian đưa chứng khoán vào giao dịch, qua đó gia tăng sức hấp dẫn của thị trường đối với dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước.

b. Tiềm năng phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán Việt Nam

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục thể hiện tiềm năng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, nhờ các yếu tố hỗ trợ như tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu vốn lớn cho đầu tư công và phát triển hạ tầng, cùng với độ sâu tài chính cá nhân ngày càng gia tăng. Sự tham gia ngày càng đông đảo của nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, cùng với tiến trình nâng hạng thị trường, cũng tạo nền tảng cho thị trường chứng khoán phát triển bền vững.

Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, mặc dù năm 2023 còn chịu tác động bởi tâm lý thận trọng và khối lượng đáo hạn lớn, nhưng năm 2024 đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ về số lượng và giá trị phát hành. Kỳ vọng vào sự cải thiện môi trường pháp lý và niềm tin nhà đầu tư đang dần được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tư vấn, phân phối và giao dịch sản phẩm trái phiếu – những mảng hoạt động cốt lõi đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh của TCBS.

Năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến sự ổn định và phát triển tích cực hơn. VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Vốn hóa thị trường cổ phiếu

đạt 7.080,26 nghìn tỷ Đồng, tăng 20%, tương đương gần 70% GDP của Việt Nam. Thanh khoản tiếp tục cải thiện với giá trị giao dịch bình quân tăng 16,8% và hơn 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới được mở trong năm. Những tín hiệu này cho thấy sự phục hồi bền vững của thị trường chứng khoán, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Về bối cảnh quốc tế, năm 2024 chứng kiến lạm phát được kiểm soát tốt hơn tại các nền kinh tế lớn, giá năng lượng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, các rủi ro địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại vẫn là yếu tố cần theo dõi chặt chẽ.

Căn cứ theo Báo cáo thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2024 của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), ở thị trường sơ cấp trái phiếu doanh nghiệp, năm 2024 ghi nhận 475 đợt phát hành mới với tổng giá trị đạt hơn 468 nghìn tỷ Đồng, bao gồm khoảng 33 nghìn tỷ Đồng phát hành ra công chúng và hơn 435 nghìn tỷ Đồng phát hành riêng lẻ. Đáng chú ý, năm 2024 ghi nhận một đợt phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam với giá trị 150 triệu USD – tín hiệu tích cực cho khả năng tiếp cận thị trường vốn toàn cầu.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam phục hồi ấn tượng giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn phục hồi chậm và phân hóa, với GDP ước đạt 8,02%, đưa Việt Nam vào nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh hàng đầu khu vực, trong khi GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, giúp Việt Nam chính thức gia nhập nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao sớm hơn kế hoạch. Những chỉ dấu này phản ánh sự chuyển dịch tích cực của cơ cấu kinh tế, cùng với sự mở rộng nhanh của tầng lớp trung lưu – nền tảng quan trọng cho tiêu dùng, đầu tư và sự phát triển của thị trường tài chính. Thị trường TPĐN sơ cấp tiếp tục duy trì sự sôi động trong năm 2025, ghi nhận 564 đợt phát hành với tổng giá trị lũy kế đạt hơn 649 nghìn tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó hình thức phát hành riêng lẻ chiếm đến 92% tổng giá trị thị trường.

Nhờ các yếu tố thị trường nêu trên, các mảng hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đều có kết quả hoạt động cải thiện và tăng trưởng đáng kể.

c. Tình hình kinh tế - xã hội được duy trì ổn định

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và cả năm 2025 của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, GDP Quý IV năm 2025 ước đạt mức tăng trưởng 8,46% so với cùng kỳ năm trước nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của các ngành công nghiệp và xây dựng (trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng là điểm sáng của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng 9,73%) và các ngành dịch vụ. Tình hình này góp phần nâng triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt trong các ngành ngân hàng, sản xuất và xuất khẩu. Nhờ đó, sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán được cải thiện rõ rệt, đồng thời củng cố lại niềm tin của nhà đầu tư vào kênh huy động vốn cổ phiếu và trái phiếu – những mảng hoạt động cốt lõi của công ty chứng khoán. Dù vậy, các rủi ro vĩ mô như căng thẳng thương mại toàn cầu, thuế quan đối ứng của Mỹ và tiến độ giải ngân chưa đồng đều vẫn cần được theo dõi chặt chẽ trong các quý tiếp theo.

1.2.2. Những Biến Động Lớn Có Thể Ảnh Hưởng Tới Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Kể Từ Thời Điểm Kết Thúc Năm Tài Chính Gần Nhất

a. Biến động về lãi suất và lạm phát

Lãi suất thị trường là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh liên quan đến trái phiếu. Các biến động về lãi suất tại Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế vĩ mô

phức tạp trên thế giới

Năm 2024, lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn chưa trở lại mức mục tiêu, khiến các ngân hàng trung ương lớn, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED), duy trì chính sách lãi suất cao trong thời gian dài hơn dự kiến. Tại Việt Nam, áp lực tỷ giá vẫn tiếp diễn trong bối cảnh chênh lệch lãi suất VND-USD giãn rộng. NHNN tiếp tục ưu tiên ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ thanh khoản hệ thống một cách chọn lọc. Mặc dù mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt so với giai đoạn trước, nhưng thị trường vốn vẫn đối mặt với những rào cản về niềm tin nhà đầu tư, khung pháp lý và khả năng hấp thụ dòng vốn. Các kênh dẫn vốn gián tiếp như trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu chưa hồi phục hoàn toàn.

Ngân hàng nhà nước đẩy mạnh mở rộng chính sách tiền tệ với tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 đạt khoảng 19,1% đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế, trong khi mặt bằng lãi suất cho vay được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp. Đáng chú ý, đà tăng trưởng được duy trì trong bối cảnh nền tảng vĩ mô ổn định, với lạm phát được kiểm soát trong ngưỡng mục tiêu khi CPI bình quân tăng 3,31%, thấp hơn trần 4,5% đề ra. Chính sách tài khóa được triển khai theo hướng mở rộng có trọng tâm, phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ linh hoạt, góp phần ổn định các cân đối lớn, hỗ trợ tăng trưởng và củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tăng cao, các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thị trường bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (ii) các hoạt động đầu tư và phân phối trái phiếu, cổ phiếu, các khoản đầu tư tự doanh, khi thị trường biến động, giá trị của các công cụ tài chính này có thể giảm sút, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (iii) các hoạt động cho vay ký quỹ và các nghiệp vụ khác, khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ vay ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao, và (iv) các cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang đầu tư/nắm giữ cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các công cụ đầu tư này.

b. Kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều bất định

Từ đầu năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều bất định, đặc biệt là chính sách tiền tệ duy trì ở mức thắt chặt kéo dài tại Mỹ và châu Âu. Điều này dẫn đến chi phí vốn quốc tế cao, áp lực tỷ giá USD/VND gia tăng và tâm lý e ngại của dòng vốn nước ngoài đối với các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư gián tiếp, thanh khoản thị trường và hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp – qua đó tác động gián tiếp đến doanh thu tư vấn, môi giới và tự doanh của công ty chứng khoán.

Đồng thời, thị trường tài chính Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị và chính sách thuế quan quốc tế. Việc Hoa Kỳ dự kiến áp dụng mức thuế cao đối với một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã làm gia tăng rủi ro trong chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến triển vọng của khu vực sản xuất – xuất khẩu, qua đó gián tiếp tác động đến hoạt động tư vấn, bảo lãnh và phát hành chứng khoán của các công ty chứng khoán. Bên cạnh đó, bất ổn toàn cầu và căng thẳng thương mại kéo dài cũng ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và dòng vốn vào thị trường tài chính trong nước. Cụ thể, căn cứ theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và cả năm 2025 của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, tính đến ngày 31/12/2025, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam ghi nhận mức tổng vốn đăng ký đạt 38,42 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước

ngoài thực hiện tại Việt Nam cả năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với cùng kỳ, ghi nhận mức vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua - đây là tín hiệu tích cực đối với thị trường vốn trung và dài hạn. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư gián tiếp (FII) có xu hướng rút ròng trong năm 2025 (riêng tháng 09/2025, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng xấp xỉ 1 tỷ USD trên ba sàn giao dịch của thị trường chứng khoán Việt Nam³⁸), gây áp lực lên thanh khoản thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, ngành chứng khoán Việt Nam tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh gia tăng từ các công ty trong và ngoài nước với quy mô lớn, năng lực tài chính mạnh và đầu tư công nghệ cao. Trong khi đó, các công ty quy mô vừa và nhỏ có thể đối mặt với áp lực chi phí tuân thủ pháp lý, đầu tư công nghệ và chi phí vốn ngày càng lớn, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận ngành.

Trong giai đoạn 2023–2025, hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường vốn và chứng khoán được điều chỉnh theo hướng chặt chẽ hơn, bao gồm: chuẩn hóa hồ sơ phát hành, siết yêu cầu công bố thông tin, áp dụng xếp hạng tín nhiệm cho nhiều nhóm Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, và nâng cao yêu cầu bảo vệ nhà đầu tư. Việc tuân thủ các quy định mới này có thể tạo áp lực lên hoạt động vận hành, chi phí triển khai, và tiến độ thực hiện các hợp đồng tư vấn phát hành.

Mặc dù số lượng tài khoản mở mới tiếp tục tăng, quy mô giao dịch bình quân theo nhà đầu tư cá nhân có xu hướng thu hẹp do yếu tố tâm lý thận trọng kéo dài từ các đợt biến động trước. Điều này ảnh hưởng đến doanh thu môi giới, doanh thu dịch vụ giá trị gia tăng và khả năng tạo dòng tiền ngắn hạn của TCBS.

2. Tình Hình Tài Chính

2.1. Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

2.1.1. Tình Hình Công Nợ

Bảng 6. Tình hình công nợ của Công Ty

Đơn vị: triệu Đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|---|------------|------------|------------|
| Tổng các khoản phải thu và cho vay | 26.557.038 | 44.574.430 | 45.754.549 |
| Tổng số nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay) | 26.947.162 | 36.532.677 | 43.198.458 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

2.1.2. Các Khoản Phải Thu

Bảng 7. Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu Đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|---|------------|------------|------------|
| Phải thu bán các tài sản tài chính | 0 | 195 | 219.797 |
| Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính | 539.117 | 686.653 | 646.131 |
| Trả trước cho người bán | 1.950 | 5.730 | 11.052 |
| Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | 93.626 | 32.805 | 129.591 |
| Các khoản phải thu khác | 22.077 | 2.271 | 5.520 |

³⁸ <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/ky-vong-von-ngoai-som-vao-rong-post378301.html#:~:text=Ri%C3%AAng%20th%C3%A1ng%209%2F2025%2C%20nh%C3%A0,chs%E1%BB%9D%20s%E1%BB%B1%20ki%E1%BB%87n%20n%C3%A2ng%20h%E1%BA%A1ng.>

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|--|----------------|----------------|------------------|
| Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu | (172) | (198) | (198) |
| Tổng các khoản phải thu | 656.597 | 727.456 | 1.011.892 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

❖ **Các khoản phải thu quá hạn trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết Trái Phiếu:**

Bảng 8. Các khoản phải thu quá hạn

Đơn vị: triệu Đồng

| STT | Thời gian quá hạn | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|-----|-------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Đến 90 ngày | 31.544 | 7.020 | 25.259 |
| 2 | Từ 91 - 180 ngày | - | - | - |
| 3 | Từ 181 - 360 ngày | - | - | - |
| 4 | Trên 360 ngày | 1.187 | 3.291 | 2.305 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

Nguyên nhân: Công Ty đã nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn. Tuy nhiên, một số khách hàng của Công Ty vẫn chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán kịp thời cho Công Ty.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công Ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Công Ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

2.1.3. Các Khoản Phải Trả

(i) Nợ phải trả

Bảng 9. Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu Đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|--|-------------------|-------------------|-------------------|
| Nợ phải trả | 26.947.162 | 36.532.677 | 43.198.458 |
| Nợ phải trả ngắn hạn | 25.934.268 | 35.016.932 | 40.601.152 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 20.522.996 | 31.079.695 | 37.356.285 |
| Vay ngắn hạn | 20.522.996 | 31.079.695 | 37.356.285 |
| Trái phiếu phát hành ngắn hạn | 3.574.904 | 1.504.311 | 1.506.600 |
| Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 30.358 | 51.122 | 63.272 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 66 | 2.000 | 1.573 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn ¹ | 126.000 | - | - |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 878.448 | 1.384.740 | 448.591 |
| Phải trả người lao động | 183.987 | 231.830 | 165.144 |
| Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên | 756 | 1.459 | 332 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 191.122 | 265.829 | 378.550 |

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|---|------------------|------------------|------------------|
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 251.239 | 375.518 | 344.600 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn ² | 174.100 | 120.138 | 335.913 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 290 | 290 | 290 |
| Nợ phải trả dài hạn | 1.012.894 | 1.515.745 | 2.597.305 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | - | - | 1.092.557 |
| Trái phiếu phát hành dài hạn | 1.006.350 | 1.509.971 | 1.500.486 |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 6.513 | 5.743 | 4.232 |
| Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư | 31 | 31 | 31 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

¹ Khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn năm 2024 của TCBS là số dư khách hàng tạm ứng phí tư vấn chào bán chứng khoán và tư vấn giao dịch tập trung theo điều khoản thanh toán của hợp đồng dịch vụ.

² Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác bao gồm khoản phải trả khách hàng về chương trình tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán iXu. Đây là các khoản phải trả liên quan đến số dư iXu trên tài khoản khách hàng. iXu là điểm Công Ty tặng cho khách hàng khi khách hàng thỏa mãn điều kiện các chương trình kinh doanh mà TCBS triển khai theo từng thời kỳ. Điểm iXu của TCBS có thể được quy đổi sang tiền mặt, điểm VinID (từ năm 2019), dặm Bông Sen Vàng (triển khai từ 2023), đổi mã ưu đãi VNPAAY và các chương trình này vẫn được triển khai trong năm 2025. TCBS sẽ thực hiện ghi nhận tặng chi phí và tặng phải trả khi trả iXu vào tài khoản của các khách hàng, số dư phải trả này sẽ giảm đi khi khách hàng sử dụng.

(ii) Thông tin về nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết là 1.000 tỷ VND) trên vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: 0,85

2.1.4. Tổng Dư Nợ Vay

Bảng 10: Tình hình nợ vay của Công Ty

Đơn vị: triệu Đồng

| Nợ vay | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|---------------------|------------|------------|------------|
| Vay ngắn hạn | 20.522.996 | 31.079.695 | 37.356.285 |
| Trái phiếu ngắn hạn | 3.574.904 | 1.504.311 | 1.506.600 |
| Trái phiếu dài hạn | 1.006.350 | 1.509.971 | 1.500.486 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

❖ Chi tiết về các khoản vay ngắn hạn

Đơn vị: triệu Đồng

| | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 |
|--|-------------------|-------------------|-------------------|
| Các khoản vay ngắn hạn bằng USD (i) | 8.839.156 | 8.456.650 | 8.461.190 |
| - Vay hợp vốn (Ngân hàng Quốc tế Taishin đại diện) | 4.444.936 | - | - |
| - Ngân hàng Cathay United | 1.480.200 | 5.869.600 | 5.965.450 |
| - Các khoản vay ngắn hạn khác bằng USD | 2.914.020 | 2.587.050 | 2.495.740 |
| Các khoản vay ngắn hạn bằng VND (ii) | 11.683.840 | 22.623.045 | 28.895.095 |
| - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | 2.500.000 | 2.800.000 | 3.990.000 |
| - Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam | 500.000 | 2.500.000 | 2.500.000 |
| - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam | 1.000.000 | 2.975.000 | 2.975.000 |
| - Các khoản vay ngắn hạn khác bằng VND | 7.683.840 | 14.348.045 | 19.430.095 |
| Các khoản vay cá nhân, tổ chức khác (iii) | - | - | - |
| Tổng cộng | 20.522.996 | 31.079.695 | 37.356.285 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

- (i) Các khoản vay ngắn hạn được thực hiện cho mục đích bổ sung vốn lưu động và các mục đích khác của Công Ty với lãi suất của các khoản vay còn số dư tại ngày cuối kỳ 31/12/2025 là 3,8%/năm – 8,5%/năm;
- (ii) Tại ngày 31/12/2025, Công Ty có các khoản vay tại các tổ chức tài chính nước ngoài có tổng giá trị nguyên tệ là 330.000.000 USD. Công Ty đã thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất bởi các sản phẩm phái sinh ngoại hối và phái sinh lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và các ngân hàng thương mại khác cho các khoản vay bằng USD nói trên;
- (iii) Tại ngày 31/12/2025, Công Ty đang thế chấp một số hợp đồng tiền gửi để đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng và hợp đồng cấp bảo lãnh với giá trị là 798.847.800.000 VND cho một số khoản vay ngân hàng nước ngoài.
- (iv) Tại ngày 31/03/2026, tổng các khoản vay ngắn hạn của Công Ty đạt 37.356.285 triệu đồng, tăng 6.276.590 triệu đồng (tương đương 20,2%) so với thời điểm 31/12/2025, chủ yếu do nhu cầu bổ sung vốn lưu động gia tăng trong kỳ. Trong đó, các khoản vay ngắn hạn bằng VND tăng mạnh từ 22.623.045 triệu đồng lên 28.895.095 triệu đồng (tăng 27,7%), tập trung tại các ngân hàng thương mại trong nước bao gồm Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, cùng với các khoản vay ngắn hạn khác bằng VND. Các khoản vay ngắn hạn bằng USD duy trì ở mức ổn định, đạt 8.461.190 triệu đồng, tương đương mức cuối năm 2025, trong đó chủ yếu là khoản vay tại Ngân hàng Cathay United.

❖ Chi tiết về các trái phiếu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

| Mã trái phiếu | Lãi suất | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Kỳ hạn | Dư nợ tại 31/12/2025 | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----------------------------------|--|----------------|--------------|----------|----------------------|--------------------------------|
| TCSCH2126002 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 0,8%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 16/06/2021 | 16/06/2026 | 5 năm | 692 | Không có |
| TCSCH2126003 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 1,8%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 24/06/2021 | 24/06/2026 | 5 năm | 3.226 | Không có |
| TCXCH2426004 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7,92%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 3,22%/ năm và lãi suất tham chiếu ² | 29/07/2024 | 29/01/2026 | 18 tháng | 500.000 | Không có |
| TCXCH2426005 | | 08/08/2024 | 08/02/2026 | 18 tháng | 500.000 | Không có |
| TCX12503 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,2%/ năm và lãi suất tham chiếu ² | 10/06/2025 | 10/07/2026 | 13 tháng | 500.000 | Không có |
| Giá trị theo mệnh giá | | | | | 1.503.918 | |
| Cộng: Phụ trội | | | | | 393 | |
| Trừ: Chi phí phát hành trái phiếu | | | | | - | |
| Giá trị ghi sổ | | | | | 1.504.311 | |

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của TCBS

¹ Lãi suất tham chiếu cho các trái phiếu TCSCH2126002 và TCSCH2126003 có nghĩa là lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng, do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 sáng (giờ Việt Nam) Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.

² Lãi suất tham chiếu cho các trái phiếu TCXCH2426004, TCXCH2426005 và TCX12503 có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp

và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

❖ Chi tiết về các trái phiếu ngắn hạn tại ngày 31/03/2026 như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

| Mã trái phiếu | Lãi suất | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Kỳ hạn | Dư nợ tại 31/12/2025 | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----------------------------------|--|----------------|--------------|----------|----------------------|--------------------------------|
| TCSCH2126002 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 0,8%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 16/06/2021 | 16/06/2026 | 5 năm | 692 | Không có |
| TCSCH2126003 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 1,8%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 24/06/2021 | 24/06/2026 | 5 năm | 3.226 | Không có |
| TCX12503 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,2%/ năm và lãi suất tham chiếu ² | 10/06/2025 | 10/07/2026 | 13 tháng | 500.000 | Không có |
| TCX12504 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8,0%/ năm Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,5%/ năm và lãi suất tham chiếu ² | 25/12/2025 | 25/03/2027 | 15 tháng | 500.000 | Không có |
| TCX12506 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8,0%/ năm Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,5%/ năm và lãi suất tham chiếu ² | 31/12/2025 | 31/03/2027 | 15 tháng | 500.000 | Không có |
| Giá trị theo mệnh giá | | | | | 1.503.918 | |
| Cộng: Phụ trội | | | | | 2.682 | |
| Trừ: Chi phí phát hành trái phiếu | | | | | - | |
| Giá trị ghi sổ | | | | | 1.506.600 | |

Nguồn: BCTC Quý I/2026 của TCBS

¹ Lãi suất tham chiếu cho các trái phiếu TCSCH2126002 và TCSCH2126003 có nghĩa là lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối

Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng, do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 sáng (giờ Việt Nam) Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.

² Lãi suất tham chiếu cho các trái phiếu TCX12503, TCX12504 và TCX12606 có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

❖ Chi tiết về các trái phiếu dài hạn tại ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

| Mã trái phiếu | Lãi suất | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Kỳ hạn | Dư nợ tại 31/12/2025 | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----------------------------------|--|----------------|--------------|----------|----------------------|--------------------------------|
| TCX12501 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7,5%/ năm | 04/04/2025 | 04/04/2028 | 3 năm | 500.000 | Không có |
| TCX12502 | - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,5%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 12/05/2025 | 12/05/2028 | 3 năm | 500.000 | Không có |
| TCX12504 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8,0%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,5%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 25/12/2025 | 25/03/2027 | 15 tháng | 500.000 | Không có |
| TCX12505 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8,0%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,7%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 31/12/2025 | 30/06/2028 | 30 tháng | 5.000 | Không có |
| TCX12506 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8,0%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,5%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 31/12/2025 | 31/03/2027 | 15 tháng | 5.000 | Không có |
| Giá trị theo mệnh giá | | | | | 1.510.000 | |
| Cộng: Phụ trội | | | | | - | |
| Trừ: Chi phí phát hành trái phiếu | | | | | (29) | |
| Giá trị ghi sổ | | | | | 1.509.971 | |

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của TCBS

¹ Lãi suất tham chiếu cho các trái phiếu TCX12501, TCX12502, TCX12504, TCX12505 và TCX12506 có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

❖ **Chi tiết về các trái phiếu dài hạn tại ngày 31/03/2026 như sau:**

Đơn vị: triệu Đồng

| Mã trái phiếu | Lãi suất | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Kỳ hạn | Dư nợ tại 31/03/2026 | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----------------------------------|--|----------------|--------------|----------|----------------------|--------------------------------|
| TCX12501 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 7,5%/ năm | 04/04/2025 | 04/04/2028 | 3 năm | 500.000 | Không có |
| TCX12502 | - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,5%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 12/05/2025 | 12/05/2028 | 3 năm | 500.000 | Không có |
| TCX12505 | - Lãi suất kỳ tính lãi đầu tiên: 8,0%/ năm - Lãi suất kỳ tính lãi sau kỳ đầu tiên: tổng 2,7%/ năm và lãi suất tham chiếu ¹ | 31/12/2025 | 30/06/2028 | 30 tháng | 5.000 | Không có |
| Giá trị theo mệnh giá | | | | | 1.500.000 | |
| Cộng: Phụ trội | | | | | 491 | |
| Trừ: Chi phí phát hành trái phiếu | | | | | (5) | |
| Giá trị ghi sổ | | | | | 1.500.486 | |

Nguồn: BCTC Quý I/2026 của TCBS

¹ Lãi suất tham chiếu cho các trái phiếu TCX12501, TCX12502 và TCX12505 có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Trong suốt thời gian hoạt động, Công Ty không có bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

2.1.5. Các Khoản Phải Nộp Theo Luật Định

Công Ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026 như sau:

- Tại thời điểm kết thúc ngày 31/03/2026:

Đơn vị: triệu Đồng

| Các khoản phải nộp | 01/01/2026 | Số phải nộp trong kỳ | Số đã nộp trong kỳ | 31/03/2026 |
|----------------------------|------------------|----------------------|--------------------|----------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 2.242 | 6.884 | (6.924) | 2.023 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.250.767 | 311.489 | (1.276.028) | 286.227 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 123.809 | 397.524 | (368.945) | 152.388 |
| Các loại thuế khác | 7.922 | 15.274 | (15.423) | 7.773 |
| Tổng cộng | 1.384.740 | 731.171 | (1.667.319) | 448.591 |

Nguồn: BCTC Quý I/2026 của TCBS

- Tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2025:

Đơn vị: triệu Đồng

| Các khoản phải nộp | 01/01/2025 | Số phải nộp trong kỳ | Số đã nộp trong kỳ | 31/12/2025 |
|----------------------------|----------------|----------------------|--------------------|------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | (1.467) | 13.125 | (9.417) | 2.242 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 797.532 | 1.422.858 | (969.623) | 1.250.767 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 71.609 | 1.385.693 | (1.333.493) | 123.809 |
| Các loại thuế khác | 10.774 | 53.639 | (56.490) | 7.922 |
| Tổng cộng | 878.448 | 2.875.315 | (2.369.023) | 1.384.740 |

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của TCBS

- Tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2024:

Đơn vị: triệu Đồng

| Các khoản phải nộp | 01/01/2024 | Số phải nộp trong kỳ | Số đã nộp trong kỳ | 31/12/2024 |
|----------------------------|------------|----------------------|--------------------|------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 711 | 1.093 | (3.271) | (1.467) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 425.073 | 955.991 | (583.531) | 797.532 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 65.826 | 980.564 | (974.781) | 71.609 |
| Các loại thuế khác | 4.749 | 53.262 | (47.237) | 10.774 |

| Các khoản phải nộp | 01/01/2024 | Số phải nộp trong kỳ | Số đã nộp trong kỳ | 31/12/2024 |
|--------------------|----------------|----------------------|--------------------|----------------|
| Tổng cộng | 496.359 | 1.990.910 | (1.608.820) | 878.448 |

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TCBS

2.1.6. Trích Lập, Sử Dụng Các Quỹ

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

| Các quỹ | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Quý 1 - 2026 |
|---------------------------|------------|------------|--------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 290 | 290 | 290 |
| Quỹ bảo vệ nhà đầu tư | 31 | 31 | 31 |
| Quỹ hỗ trợ thanh toán | 18.754 | 20.000 | 20.855 |

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2026 của TCBS

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký

Niêm Yết: Không có.

2.2. Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|---------------|---------------|
| 1. Khả năng thanh toán (lần): | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn</i> | 1,90 | 2,19 |
| - Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i> | 1,90 | 2,19 |
| 2. Cơ cấu vốn (lần): | | |
| - Hệ số nợ/ Tổng tài sản | 0,51 | 0,45 |
| - Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | 1,02 | 0,83 |
| 3. Năng lực hoạt động (vòng): | | |
| - Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân</i> | 0,16 | 0,17 |
| - Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i> | 0,17 | 0,18 |
| - Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i> | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 4. Khả năng sinh lời: | | |
| - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</i> | 50,6% | 50,7% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i> | 7,9% | 8,5% |

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|----------|----------|
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân</i> | 15,4% | 16,1% |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) (*) | 1.964 | 2.713 |

Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán của TCBS

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các kỳ báo cáo năm 2024, 2025 đã được tính toán lại theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận để lại trước thời điểm lập Bản Báo Bạch này, nhằm mục đích cung cấp thông tin so sánh tương đồng cho người sử dụng thông tin.

Khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm tăng từ 1,90 lần vào cuối năm 2024 lên 2,19 lần vào cuối năm 2025. Điều này cho thấy mức độ đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn từ tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp đã tốt lên, đảm bảo khả năng thanh toán của Công Ty.

Cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 0,51 lần trong năm 2024 xuống 0,45 lần vào cuối năm 2025. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 1,02 lần trong năm 2024 xuống 0,83 lần vào cuối năm 2025.

Năng lực hoạt động: Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,16 vòng trong năm 2024 lên 0,17 vòng vào cuối năm 2025, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu được cải thiện nhẹ. Vòng quay vốn lưu động tăng từ 0,17 vòng trong năm 2024 lên 0,18 vòng vào cuối năm 2025, phản ánh mức độ sử dụng tài sản ngắn hạn để tạo ra doanh thu cũng tăng.

Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) tăng từ 50,6% trong năm 2024 lên 50,7% vào cuối năm 2025, cho thấy biên lợi nhuận cao hơn trong năm 2025. Trong cùng giai đoạn, lợi nhuận trên tài sản (ROA) tăng từ 7,9% lên 8,5%, và lợi nhuận trên vốn chủ (ROE) tăng từ 15,4% lên 16,1%, phản ánh khả năng tạo lợi nhuận từ cả tài sản và vốn chủ sở hữu đều được cải thiện.

3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế

toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận

Bảng 11. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

| Chỉ tiêu | Năm 2026 | |
|--|----------|-----------------------------|
| | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2025 |
| Doanh thu thuần (tỷ đồng) (*) | 13.227 | 17,9% |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) (*) | 7.535 | 6,0% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 45,57 | -5,09% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%) (**) | 12,95 | -3,74% |
| Tỷ lệ cổ tức (%) | - | Không áp dụng |

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

(*) Số liệu về kế hoạch kinh doanh đã được Công Ty công bố theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TCBS số 012504/26/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 25/04/2026. Lợi nhuận sau thuế năm 2026 được ước tính bằng 80% giá trị lợi nhuận trước thuế dự kiến cho năm 2026.

(**) Vốn chủ sở hữu bình quân là số bình quân giữa số dư vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 và số dư vốn chủ sở hữu kế hoạch cuối năm 2026. Số liệu về vốn chủ sở hữu kế hoạch cuối năm 2026 được tính toán dựa trên số dư vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 cộng lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 và nguồn vốn thu được từ các đợt tăng vốn điều lệ trong năm 2026 của Công Ty.

4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của TCBS số 012504/26/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên

➤ TCBS tập trung vào ba mũi nhọn chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu kế hoạch này:

- Nhân sự xuất sắc – Đầu tư vào đội ngũ chuyên gia tài chính và công nghệ hàng đầu;
- Công nghệ xuất sắc – Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để tối ưu quy trình, cải thiện trải nghiệm khách hàng;
- Dữ liệu xuất sắc – Phân tích dữ liệu chuyên sâu, hỗ trợ quyết định đầu tư chính xác và kịp thời.

➤ Các trọng tâm phát triển trong năm 2026 của TCBS như sau:

- Cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng – Tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu để mang đến trải nghiệm tài chính thông minh, chuyên biệt.
- Mở rộng siêu thị sản phẩm đầu tư cho quản lý gia sản (one-stop shop) trên nền tảng số – Ra mắt thêm sản phẩm chứng quyền, quỹ hoàn đổi danh mục ETF, công cụ hỗ trợ đầu tư thông minh iTracker và các sản phẩm đầu tư số khác, giúp khách hàng quản lý gia sản toàn diện.
- Mở rộng mạng lưới phân phối – Đẩy mạnh hợp tác chiến lược để mở rộng kênh phân phối, tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
- Dẫn đầu đổi mới với công nghệ chuỗi khối (Blockchain) – Đầu tư mạnh mẽ vào sản phẩm & dịch vụ ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain), đảm bảo minh bạch, bảo mật và hiệu

quả giao dịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tài chính định lượng (quantitative finance) và hạ tầng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, tối ưu chiến lược đầu tư và cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại hơn cho khách hàng.
- Tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng giao dịch nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường năng lực vận hành (bao gồm nền tảng giao dịch chứng khoán tương thích với nền tảng KRX của HOSE và nền tảng giao dịch chứng quyền).

Bên cạnh đó, một trong những cơ sở quan trọng để TCBS đạt được kết quả kinh doanh trên:

- Về nguồn vốn đầu vào, TCBS đã ký kết các hợp đồng vay vốn với giá tốt và ổn định từ 30 triệu USD đến 230 triệu USD với các ngân hàng lớn như Cathay United Bank Co., Ltd.; Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore Branch; Standard Chartered Bank (Hong Kong) Limited; Mizuho Bank, Ltd... nhằm đảm bảo nguồn vốn dồi dào, hỗ trợ hoạt động kinh doanh;
- Về đầu ra, TCBS ký kết các hợp đồng tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu với giá trị lớn cho các tập đoàn hàng đầu như Vinhomes, Vingroup... góp phần mang lại nguồn doanh thu quan trọng từ dịch vụ tư vấn phát hành.

Kết thúc Quý I năm 2026, TCBS đạt doanh thu đạt 2.783 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh nền tảng tăng trưởng bền vững trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều biến động. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 11% so với quý 1/2025, cho thấy quỹ đạo tăng trưởng phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được đề ra. Năm 2026 tiếp tục là một năm quan trọng đưa TCBS trở thành công ty công nghệ quản lý tài sản Wealthtech có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi và hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Không áp dụng.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên Trái Phiếu

Trái Phiếu TCXPO2628001

2. Mã Trái Phiếu

TCX126011

3. Loại Trái Phiếu

Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

4. Mệnh Giá

100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

5. Tổng Số Trái Phiếu Đăng Ký Niêm Yết

10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu

6. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Đăng Ký Niêm Yết Theo Mệnh Giá

1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng)

7. Kỳ Hạn Trái Phiếu

24 tháng kể từ Ngày Phát Hành

8. Ngày Phát Hành

01/04/2026

9. Ngày Đáo Hạn

01/04/2028

10. Lãi Suất

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi như sau:

- Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 8%/năm (tám phần trăm một năm); và
- Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,7%/năm (hai phẩy bảy phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó:

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 06 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại trước hạn sẽ được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày

xác định lãi suất có liên quan.

Để làm rõ, lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sẽ được xác định theo Quy chế quản lý Trái Phiếu đính kèm Các Điều Kiện Trái Phiếu.

11. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc

- Lãi của các Trái Phiếu được thanh toán vào (i) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, và (ii) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- Gốc của các Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

12. Xếp Hạng Tín Nhiệm

Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương: Theo Báo cáo Xếp hạng tín nhiệm dài hạn lần đầu ngày 04/06/2025 và Báo cáo cập nhật Xếp hạng tín nhiệm ngày 31/12/2025 được ban hành bởi Công ty Cổ phần FiiRatings (“**FiiRatings**”), Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã được đánh giá Xếp hạng tín nhiệm ở mức “**AA-**” với Triển vọng Xếp hạng “**Ổn định**”. FiiRatings là một trong các tổ chức xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 02/GCN-DVXHTN ngày 20/03/2020.

13. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1. Quyền Cơ Bản Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc Trái Phiếu;
- Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc thi hành một số quyền của mình;
- Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Được tham dự các cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu**”);
- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; và
- Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu.

12.2. Trường Hợp Thay Đổi Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Không có.

14. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”).

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành theo Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 05/2025/BHA/TCBS-OCBS ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Phụ lục ngày 09 tháng 01 năm 2026 ký giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Nhà đầu tư, bằng việc đăng ký mua và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị Định 155 về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155 sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị Định 245 và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

- Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu;
- Thông báo ngay cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu và báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Triệu tập hoặc thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Nhận và thông báo ngay cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ng nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao phù hợp với quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

15. Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn

14.1 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Thỏa Thuận Giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Và Người Sở Hữu Trái Phiếu

Đối với mỗi Trái Phiếu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào đối với các Trái Phiếu đang lưu hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (trong phạm vi không trái với quy định của pháp luật có liên quan, quy định của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng

Khoán), và các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

14.2 Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Đối với mỗi Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

a) *Không Thanh Toán:*

- (i) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc đó theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu mà việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đó; hoặc
- (ii) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi đó theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu mà việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đó.

Để tránh nhầm lẫn, việc không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc/lãi và các khoản thanh toán khác nêu tại đoạn (a) này gồm cả không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc/lãi và các khoản thanh toán khác nêu trong trường hợp mua lại trước hạn quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

- b) *Vi Phạm Mục Đích Chào Bán:* Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm mục đích chào bán Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch này;
- c) *Vi Phạm Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành:* Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam đối với việc chào bán, phát hành, giao dịch Trái Phiếu hoặc vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào về vi phạm đó;
- d) *Mất Khả Năng Thanh Toán:* Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản; tuy nhiên, với điều kiện là sự kiện nêu trên sẽ không tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm nếu việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác đó đã chấm dứt hoặc đã được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày sự kiện xuất hiện hoặc không tiếp tục diễn ra trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày sự kiện xuất hiện;
- e) *Thanh Lý, Phá Sản, Giải Thể:* Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị lâm vào tình trạng phá sản (hoặc tương đương) theo quy định của pháp luật về phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản hoặc giải thể Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản hay giải thể chính Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, trừ trường hợp thanh lý hoặc giải thể được phép do tổ chức lại doanh nghiệp được sự chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;

- f) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh*: nếu hành động hoặc thủ tục nào được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền ban hành, thực hiện hoặc tiến hành dẫn tới việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- g) *Bất Hợp Pháp*: Việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- h) *Vi phạm các nghĩa vụ khác theo quy định của Văn Kiện Trái Phiếu*.

16. Mục Đích Phát Hành

Nhằm mục đích nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu ra công chúng thành nhiều đợt trong năm 2026. Cụ thể, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sử dụng tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu để:

- Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán và vay ký quỹ cũng như kỳ vọng của Công Ty về việc tiếp tục tăng trưởng thị phần và số lượng khách hàng trong thời gian tới; và/hoặc
- Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán (bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu) và đầu tư giấy tờ có giá nhằm tiếp tục duy trì mức lợi suất cao, đặc biệt trong giai đoạn khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang được định giá hấp dẫn.

Tình hình sử dụng vốn đến thời điểm hiện tại: Toàn bộ tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu đang được Công Ty sử dụng đúng mục đích phát hành như nêu trên. Cụ thể như sau:

| STT | Nội dung sử dụng vốn | Giá trị đã sử dụng (VND) |
|-------------------|---|-----------------------------|
| 1 | Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. | 500.000.000.000 |
| 2 | Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán (bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu) và đầu tư giấy tờ có giá. | 500.000.000.000 |
| Tổng (1+2) | | 1.000.000.000.000 |

17. Phương Pháp Tính Giá

Trái Phiếu **TCXPO2628001** là Trái Phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có sự kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi dựa trên mối quan hệ cung cầu trên Thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó: PV: là Giá của Trái Phiếu.

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày T+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
4. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
5. Xác định mức lãi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất.)
6. Lựa chọn phương pháp tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, 30/360, ...).

Ví dụ minh họa:

| | | |
|---------------------|---|---|
| Mệnh giá Trái Phiếu | : | 100.000 đồng/Trái Phiếu |
| Ngày phát hành | : | 01/04/2026 |
| Ngày đáo hạn | : | 01/04/2028 |
| Kỳ hạn | : | 24 tháng |
| Kỳ trả lãi | : | vào các ngày 01/10/2026; 01/04/2027; 01/10/2027 và ngày 01/04/2028. |
| Lãi suất | : | (i) Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 8%/năm (<i>tám phần trăm một năm</i>); và; |

- (ii) Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,7%/năm (*hai phẩy bảy phần trăm một năm*) và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

Giá định ngày định giá : 08/06/2026
(cũng là ngày đầu tiên giao dịch trên sàn HNX)

Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại : 04 kỳ vào các ngày 01/10/2026; 01/04/2027; 01/10/2027 và ngày 01/04/2028.

Lãi coupon đã xác định : 8% cho ngày 01/10/2026.

Lãi coupon chưa xác định : Giả sử lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi sau kỳ tính lãi đầu tiên theo xu hướng của thị trường hiện tại, bằng tổng của lãi suất tham chiếu và 2,7%: **7,8%**

Lợi suất yêu cầu (hay Lợi suất chiết khấu) : - Lợi suất Trái Phiếu Chính phủ kỳ hạn 02 năm là: 2,35% (theo thông tin tại đường dẫn: <https://www.hnx.vn/vi-vn/traiphieu.html>)
- Giả định chênh lệch giữa lợi suất Trái Phiếu của TCBS và Lợi suất Trái Phiếu Chính phủ cùng kỳ hạn 02 năm được yêu cầu bởi nhà đầu tư là: 5%
- Như vậy mức Lợi suất yêu cầu được xác định là: **7,35%**

Cơ sở tính ngày: : Actual/365

| | Ngày phát hành | Ngày định giá | Kỳ trả lãi 01 | Kỳ trả lãi 02 | Kỳ trả lãi 03 | Kỳ trả lãi 04 & Đáo hạn |
|---|----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------------------------|
| | 01/04/2026 | 08/06/2026 | 01/10/2026 | 01/04/2027 | 01/10/2027 | 01/04/2028 |
| Số ngày trong kỳ | | | 183 | 182 | 183 | 183 |
| Lãi suất coupon | | | 8% | 7,80% | 7,80% | 7,80% |
| Dòng tiền lãi (tính trên mệnh giá của 01 Trái Phiếu) = Lãi coupon * Số ngày trong kỳ/365 | | | 4.011 | 3.889 | 3.911 | 3.911 |

| | | | | | | |
|------------------------------------|--|--|----------------|-------|-------|---------|
| Gốc Trái Phiếu | | | | | | 100.000 |
| Số ngày nắm giữ | | | 115 | 297 | 480 | 663 |
| Lợi suất Trái Phiếu | | | 7,35% | 7,35% | 7,35% | 7,35% |
| Giá trị hiện tại vào ngày định giá | | | 3.922 | 3.671 | 3.562 | 91.350 |
| Giá trị định giá | | | 102.506 | | | |

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày định giá 08/06/2026, giá của Trái Phiếu là **102.506 VND** (bằng tổng của các giá trị PV)

18. Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

- Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000 đồng/Trái Phiếu
- Ngày phát hành: : 01/04/2026
- Ngày đáo hạn: : 01/04/2028
- Kỳ hạn: : 24 tháng
- Kỳ trả lãi: : vào các ngày 01/10/2026; 01/04/2027; 01/10/2027 và ngày 01/04/2028.
- Lãi suất : (iii) Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 8%/năm (*tám phần trăm một năm*); và;
- (iv) Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,7%/năm (*hai phẩy bảy phần trăm một năm*) và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

Giá định ngày định giá : 08/06/2026
(cũng là ngày đầu tiên giao dịch trên sàn HNX)

Giá giao dịch dự kiến : 102.000 VNĐ

| | Ngày phát hành | Ngày định giá | Kỳ trả lãi 01 | Kỳ trả lãi 02 | Kỳ trả lãi 03 | Kỳ trả lãi 04 & Đáo hạn |
|--|----------------|----------------|---------------|---------------|---------------|-------------------------|
| | 01/04/2026 | 08/06/2026 | 01/10/2026 | 01/04/2027 | 01/10/2027 | 01/04/2028 |
| Số ngày trong kỳ | | | 183 | 182 | 183 | 183 |
| Lãi suất coupon | | | 8% | 7,8% | 7,80% | 7,80% |
| Dòng tiền lãi (tính trên mệnh giá của 01 Trái Phiếu) = Lãi coupon *Số ngày trong kỳ/365 | | | 4.011 | 3.889 | 3.911 | 3.911 |
| Gốc Trái Phiếu | | | | | | 100.000 |
| Số ngày nắm giữ | | | 115 | 297 | 480 | 663 |
| Giá trị hiện tại vào ngày định giá | | | 3.919 | 3.663 | 3.549 | 90.870 |
| Giá trị định giá | | 102.000 | | | | |

Áp dụng Phương pháp nội suy, lợi suất đáo hạn $k=7,66\%$

19. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Trong giai đoạn 5 năm gần đây (2021–2025), lạm phát tại Việt Nam nhìn chung được kiểm soát tương đối tốt, duy trì trong vùng mục tiêu của Quốc hội (khoảng 4–4,5%/năm), qua đó tạo nền tảng ổn định cho thị trường trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp.

Cụ thể, lạm phát bình quân giai đoạn 2021–2025 dao động quanh mức 3,1–3,3%/năm. Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tổng cầu suy yếu, CPI chỉ tăng khoảng 1,84%. Sang năm 2022, lạm phát tăng lên 3,15%, chủ yếu do giá năng lượng và lương thực toàn cầu leo thang hậu xung đột Nga – Ukraine. Năm 2023, lạm phát bình quân đạt 3,25%, vẫn trong giới hạn kiểm soát nhờ chính sách điều hành linh hoạt về tiền tệ và tài khóa.

Trong năm 2024, mặc dù áp lực lạm phát gia tăng trở lại do điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục, điện sinh hoạt và giá lương thực, thực phẩm, CPI bình quân cả năm vẫn chỉ tăng 3,63%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Đáng chú ý, lạm phát cơ bản năm 2024 chỉ tăng khoảng 2,71%, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu đến từ các yếu tố chi phí và điều chỉnh giá do Nhà nước quản lý, chưa xuất phát từ cầu kéo hay mất cân đối vĩ mô nghiêm trọng.

Bước sang năm 2025, lạm phát tiếp tục được kiểm soát hiệu quả, với CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, lãi suất quốc tế có xu hướng giảm và chính sách điều hành giá trong nước được triển khai chặt chẽ. Lạm phát cơ bản năm 2025 đạt khoảng 3,21%, thấp hơn CPI chung, phản ánh chính sách tiền tệ vẫn giữ được dư địa hỗ trợ tăng trưởng mà không gây sức ép quá lớn lên mặt bằng giá cả.

Từ góc độ thị trường trái phiếu, diễn biến lạm phát ổn định trong giai đoạn 2021–2025 là yếu tố quan trọng giúp lợi suất trái phiếu Chính phủ duy trì ở mức hợp lý và biến động trong biên độ hẹp. Khi lạm phát được kiểm soát, kỳ vọng lạm phát trung hạn của nhà đầu tư không tăng đột biến, qua đó hạn chế áp lực tăng mạnh lợi suất danh nghĩa. Trên thực tế, trong năm 2024–2025, mặc dù lợi suất trái phiếu Chính phủ có xu hướng nhích lên ở một số kỳ hạn, mức tăng chủ yếu phản ánh yếu tố cung – cầu vốn và định hướng phát hành của Kho bạc Nhà nước, hơn là cú sốc lạm phát.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp, môi trường lạm phát được kiểm soát đã góp phần ổn định chi phí vốn và tạo dư địa phục hồi cho hoạt động phát hành sau giai đoạn điều chỉnh mạnh 2022–2023. Tuy nhiên, trong bối cảnh lạm phát duy trì quanh mức trên 3% và kỳ vọng lạm phát trung hạn có xu hướng nhích lên, nhà đầu tư ngày càng yêu cầu phần bù rủi ro và lợi suất cao hơn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có tình hình tài chính yếu hoặc thuộc nhóm bất động sản.

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến lạm phát của Việt Nam trong tương lai:

- Tình hình kinh tế toàn cầu: Trong những năm tới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều bất định, bao gồm căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Nếu kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể suy giảm, qua đó làm giảm áp lực lạm phát từ phía cầu. Ngược lại, các cú sốc địa chính trị hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu có thể khiến chi phí nhập khẩu tăng, tạo áp lực lạm phát chi phí đẩy đối với nền kinh tế trong nước.
- Giá dầu và các hàng hóa khác: Giá dầu, năng lượng và các hàng hóa đầu vào quan trọng tiếp tục là nhân tố có ảnh hưởng lớn đến lạm phát tại Việt Nam. Trong bối cảnh Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu xăng dầu và nguyên vật liệu, các đợt tăng giá mạnh của những mặt hàng này trên thị trường thế giới có thể nhanh chóng lan tỏa vào chi phí sản xuất và giá tiêu dùng trong nước. Do đó, biến động giá hàng hóa toàn cầu sẽ tiếp tục là nguồn rủi ro chính đối với triển vọng lạm phát trung hạn.
- Chính sách tiền tệ của chính phủ: Chính sách tiền tệ của chính phủ cũng có thể ảnh hưởng đến lạm phát. Trong bối cảnh năm 2026 và các năm tiếp theo, nếu áp lực lạm phát gia tăng, việc điều hành theo hướng thận trọng và linh hoạt, bao gồm kiểm soát tăng trưởng tín dụng và điều tiết mặt bằng lãi suất, sẽ góp phần ổn định kỳ vọng lạm phát. Ngược lại, việc nới lỏng chính sách tiền tệ kéo dài để hỗ trợ tăng trưởng, nếu không được kiểm soát phù hợp, có thể tạo áp lực lạm phát trong trung và dài hạn.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu các dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời cao hơn từ Trái Phiếu, làm tăng lãi suất chiết khấu từ đó làm giảm giá trị của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn từ tình hình lạm phát và lãi suất.

20. Cam Kết Về Bảo Đảm

Trái Phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được bảo đảm bằng tài sản.

21. Thông Tin Về Các Cam Kết

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với nhà đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
- Cam kết khác khác: Không áp dụng.

22. Các Loại Thuế Có Liên Quan

Các nhà đầu tư sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu, nhận lãi từ trái phiếu... theo các quy định hiện hành của luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

16.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo Điểm b Khoản 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC sửa đổi bởi Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Thuế thu nhập} & & \text{Giá chuyển nhượng chứng} & & \text{Thuế suất} \\ \text{cá nhân phải nộp} & = & \text{khoán từng lần} & \times & 0,1\% \end{array}$$

Thu nhập từ lãi trái phiếu:

Theo Điểm đ Khoản 3 Điều 2 và Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

16.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 và Khoản 1 Điều 10 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (sau đây gọi chung là “**Luật Thuế TNDN 2025**”) thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%; Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp có tổng doanh thu năm của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp trước liền kề không quá 03 tỷ đồng thì thuế suất là 15%, trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp có tổng doanh thu năm của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp trước liền kề từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng thì thuế suất là 17%.
- Doanh nghiệp nước ngoài: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC, tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ lãi trái phiếu:

- Tổ chức trong nước: Theo Điểm o Khoản 2 Điều 3 Luật Thuế TNDN 2025, thu nhập từ lãi trái phiếu là thu nhập khác áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%;
- Doanh nghiệp nước ngoài: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC, tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có thu nhập từ lãi trái phiếu sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower, Số 02 Đường Hải Triều, Phường
Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : +84 28 3824 5250

Số điện thoại : +84 28 3824 5252

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN: Không có**3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS**

Địa chỉ : Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng,
Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số fax : +84 28 3915 2931

Số điện thoại : +84 28 7108 8848

Website : <https://ocbs.com.vn/>

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

VIII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán
- Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết
- Phụ lục III** : Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, năm 2025 và Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2026 của tổ chức đăng ký niêm yết. Bản sao hợp lệ Báo cáo vốn điều lệ đã góp được kiểm toán của tổ chức đăng ký niêm yết;
- Phụ lục IV** : Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




NGUYỄN XUÂN MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG 



NGUYỄN THỊ THU HIỀN



PHẠM THÚY VÂN